

PHẦN NĂM

1

Quận công phu nhân Trerbaxcaia cho rằng không thể tổ chức lễ cưới trước tuần chay được vì từ nay đến đó còn có năm tuần lễ, giới lắm cũng chỉ may xong một nửa số quần áo cưới; nhưng bà đành nghe theo lí lẽ của Levin, chàng nhất quyết rằng nếu đợi hết tuần chay thì muộn quá, vì một bà cô già của lão quận công Trerbaxki ốm nặng, có thể chết bất cứ lúc nào và tang lễ ắt sẽ làm ngày cưới càng chậm hơn. Do đó, bà quyết định chỉ cần may ngay một phần nhỏ quần áo cưới và sẽ gửi số còn lại cho họ sau, bà bực mình với Levin vì không bao giờ chàng có thể trả lời nghiêm chỉnh mỗi khi bà hỏi ý kiến. Cách thu xếp như vậy lại càng tiện lợi vì ngay sau lễ cưới, đôi vợ chồng sẽ về quê ở và tại đó thì không cần quá nhiều quần áo cưới.

Levin vẫn luôn luôn ở trong trạng thái mê cuồng như vậy, chàng thấy hình như bản thân mình và hạnh phúc hợp lại thành mục đích duy nhất và chủ yếu của mọi sự vật trên đời, chàng không cần bận tâm đến việc gì, mọi việc đều chu tất, và sẽ chu tất mà không cần chàng mó tay vào. Thậm chí, chàng không có kế hoạch, mục đích nào hết, chàng phó mặc cho người khác, biết rằng mọi cái rồi sẽ hoàn hảo cả. Ông anh Xergei Ivanovitr cùng Xtepan Arcaditr và phu nhân bảo cho chàng biết những việc phải làm. Người ta nêu cái gì chàng cũng đồng ý tuốt. Ông anh vay tiền cho chàng, phu nhân khuyên cưới xong nên rời Moxcva, Xtepan Arcaditr mách nên ra nước ngoài. Chàng đồng ý hết. "Các ông bà cứ tùy thích muốn làm gì thì làm. Tôi đang sung sướng và dù các ông bà làm gì đi nữa thì hạnh phúc của tôi cũng

không vì thế mà lớn hơn hoặc giảm đi", chàng trầm nghĩ. Khi nói cho Kitti biết điều gợi ý của Xtepan Arcaditr, chàng rất ngạc nhiên thấy nàng không đồng ý ra nước ngoài và thấy nàng đã có ý định dứt khoát về cách tổ chức đời sống sau này của hai vợ chồng. Nàng biết Levin có một công việc ưa thích ở nông thôn. Chẳng những nàng không hiểu gì về công việc đó (chàng nhận thấy thế) mà còn không muốn hiểu làm gì. Mặc dầu thế, nàng vẫn cho công việc của chồng có tầm quan trọng lớn. Cho nên, nàng hiểu chỗ ở của hai người sẽ là nông thôn và không muốn ra nước ngoài vì họ sẽ không sinh sống ở đó, mà muốn về nơi sẽ là nhà của hai vợ chồng. Ý định dứt khoát đó làm Levin ngạc nhiên. Nhưng vì thấy mọi cái đó đều không quan trọng, nên chàng lập tức nhờ Xtepan Arcaditr về trang trại mình thu xếp thế nào tùy con mắt thẩm mỹ của ông mà mọi người đều biết, làm như công việc chăm nom đó đương nhiên thuộc về ông ta.

- Nay, - Xtepan Arcaditr bảo Levin lúc ở trang trại của chàng trở về, - sau khi chuẩn bị mọi thứ để đón cặp vợ chồng trẻ, chú đã có giấy chứng nhận xưng tội chưa?

- Chưa, để làm gì?

- Phải có thì mới cưới được.

- Ô! Ô! - Levin kêu lên, - dễ thường chín năm nay tôi chưa xưng tội. Tôi cũng không hề nghĩ tới chuyện đó nữa.

- Thật là đẹp nhỉ! - Xtepan Arcaditr vừa cười vừa nói, - thế mà chính chú đã cho tôi là phần tử hư vô chủ nghĩa! Nhưng phải qua cái cầu đó mới được. Chú phải làm lễ xưng tội đi.

- Bao giờ thì làm lễ? Còn có bốn ngày nữa thôi.

Lần này nữa Xtepan Arcaditr lại phải nhúng tay vào. Và Levin bắt đầu làm lễ xưng tội. Đối với Levin, cũng như với tất cả những người không tin đạo nhưng vẫn tôn trọng tín ngưỡng kẻ khác, phải có mặt và tham dự các buổi lễ là điều rất khổ tâm. Giữa lúc tâm trạng hào hứng và xúc động, lại bắt buộc phải giả vờ như vậy, chàng thấy

không chỉ khổ tâm mà còn quá sức chịu đựng. Đang lúc thành công, đang lúc hoan hỉ, chàng lại phải hoặc nói dối, hoặc nhạo báng chuyện thần thánh. Chàng cảm thấy không đủ sức làm cả việc nọ lẫn việc kia. Nhưng, mặc dầu chàng cố năn nỉ Xtepan Arcaditx xem có cách nào kiếm được tờ chứng nhận mà không phải xưng tội, ông anh đồng hao vẫn khẳng khái không lay chuyển.

- Hai ngày, đối với chú chẳng đáng kể và cũng không làm sao cả! Chú sẽ gặp một ông già nhỏ bé dễ thương và rất láu cá. Ông ta có thể nhỏ của chú một cái răng lúc nào không biết.

Trong khi dự buổi lễ đầu tiên, Levin cố làm sống lại trong lòng kỉ niệm về thứ tình cảm tôn giáo mãnh liệt đã xúc động chàng hồi mười sáu mười bảy tuổi; nhưng chàng hiểu ngay làm thế chỉ phí công vô ích. Chàng cố coi cái đó như một thứ lễ nghi không có ý nghĩa gì cả, như cái tập quán đi thăm viếng vậy: nhưng chàng cảm thấy cũng chẳng kết quả gì hơn. Cũng giống như số đông người cùng thời, đối mặt với tôn giáo, Levin thấy rất hoang mang. Chàng không tin tôn giáo, nhưng đồng thời cũng không dám cả quyết rằng tất cả cái đó là giả dối. Chàng vừa không tin vào ý nghĩa việc mình làm, lại vừa không thể nhìn nó bằng con mắt dửng dưng, cho nên suốt thời gian đó, chàng luôn cảm thấy bức bối và hổ thẹn. Chàng phải làm những việc mình không hiểu gì cả và một tiếng nói nội tâm phê phán thái độ chàng là giả dối và đáng chê trách.

Trong buổi lễ, đôi lúc chàng lắng nghe những lời cầu nguyện, cố gán cho chúng một ý nghĩa không đến nỗi trái với tư tưởng của mình và khi cảm thấy không hiểu gì và không gạt bỏ được ý định phê phán, chàng liền gắng không nghe nữa và triền miên trong những ý nghĩ, nhận xét cùng những hồi ức giễu qua đầu óc rõ mồn một vào những lúc đứng chầu nhàn rỗi ở nhà thờ.

Chàng dự lễ sớm, lễ chiều và cầu kinh tối. Hôm sau, chàng dậy sớm hơn thường lệ và nhin ăn lót dạ, đến nhà thờ hồi tám giờ để cầu kinh sáng và xưng tội.

Ở nhà thờ chỉ có một người lính ăn xin, hai bà già và các phụ giáo sĩ.

Một người phụ nữ trẻ tuổi, lưng gồ lên hai cạnh rõ mồn một dưới chiếc áo chùng thâm mỏng, tới gặp chàng và ngay sau đó đến gần một cái bàn nhỏ kê cạnh tường, bắt đầu đọc kinh. Khi nghe y luôn miệng lặp đi lặp lại mấy tiếng: "Lạy Chúa, thương xót chúng tôi!" và đọc vội quá đâm nhịu, Levin cảm thấy tâm tình mình khép chặt như niêm phong kín, bất khả xâm phạm. Đứng sau người phụ nữ, chàng không nghe và cũng không tìm hiểu xem y đọc gì, chỉ tiếp tục suy nghĩ. "Bàn tay nàng xiết bao ý tình", chàng nghĩ, nhớ tới tối hôm trước. Hai người ngồi cạnh chiếc bàn kê ở góc nhà và không nói gì với nhau, như hầu hết những lần gần đây; nàng đặt tay lên bàn, hết xoè ra lại nắm vào đồng thời mỉm cười một mình về cái trò đó. Chàng nhớ là đã hôn bàn tay đó và xem những đường nét chằng chịt trong lòng bàn tay hồng hồng. "Lại vẫn lạy Chúa thương xót chúng tôi!", Levin thầm nghĩ và làm dấu, vừa cúi xuống vừa ngấm động tác mềm mại của lưng người phụ nữ cũng cúi xuống lúc đó. "Sau đó, nàng cầm tay mình và xem kĩ vân tay: Bàn tay anh thật kì diệu; nàng đã nói với mình như vậy". Chàng nhìn bàn tay mình, rồi nhìn bàn tay ngắn ngủn của người phụ nữ. "Phải, giờ thì sắp xong rồi. Ồ, hình như hần ta lại bắt đầu đọc lại thì phải, chàng tự nhủ và lắng nghe lời cầu nguyện. Không, xong rồi. Hần đang cúi rạp sát đất kia kìa, đúng là xong rồi".

Sau khi kín đáo giấu vào trong ống tay áo lót lông tơ giấy bạc ba rúp chàng cúi cho, người phụ nữ nói sẽ ghi tên cho chàng xưng tội và y mạnh dạn nện gót đôi ủng mới vang vang trên sàn đá hoa của gian nhà thờ trống rỗng, đi khuất vào sau bàn thờ Chúa. lát sau, y thò đầu ra và làm hiệu cho Levin đi theo. Ý nghĩ Levin bắt đầu xáo động trong đầu óc, nhưng chàng gắng xua đi. "Bằng cách này cách hay khác thì cũng sắp ổn thôi", chàng tự nhủ và đi về phía giảng đài. Chàng leo mấy bậc thêm và khi quay sang phải, liền thấy linh mục. Đó là một ông già bé nhỏ, râu thưa lốm đốm hoa râm, đôi mắt hiền từ, mệt mỏi. Đứng cạnh bàn giảng, ông đang gỡ quyển kinh. Ông khẽ cúi chào Levin và lập tức cất giọng đều đều cầu nguyện. Cầu xong, ông phủ phục sát đất và quay lại phía Levin.

- Đức Chúa Kirixitô vô hình chứng giám lễ xưng tội của con, - ông vừa nói vừa chỉ cho chàng chiếc thánh giá. - Con có tin vào tất cả những điều Giáo hội tông đồ răn dạy ta không? - ông vừa nói vừa ngoảnh đi chỗ khác, không nhìn vào mặt Levin nữa và chấp tay dưới chiếc khăn quàng làm lễ.

- Con đã và đang nghi ngờ hết thảy, - Levin trả lời, bằng một giọng chính chàng cũng thấy chối tai, rồi nín bật.

Linh mục chờ vài giây cho chàng nói thêm, rồi nhắm mắt lại, ông nói tiếp rất nhanh, nhấn mạnh vào âm tiết "o" như kiểu nói của người vùng Vladimia.

- Nghi ngờ là đặc tính của sự yếu đuối của con người, nhưng ta phải cầu xin Đức Chúa lòng lành vô cùng giữ vững đức tin cho ta. Con đã phạm những tội lỗi gì đặc biệt? - ông không ngừng lại, nói tiếp luôn, như không muốn để phí một phút.

- Tội lỗi chính của con là hoài nghi. Con nghi ngờ hết thảy và hầu như lúc nào cũng nghi ngờ.

- Nghi ngờ là đặc tính của sự yếu đuối của con người, - linh mục nhắc lại. - Con nghi ngờ cái gì là chính?

- Nghi ngờ hết thảy. Đôi lúc, con nghi ngờ cả sự tồn tại của Chúa, - Levin miễn cưỡng nói, hoảng lên vì câu nói sỗ sàng của mình. Nhưng lời Levin nói như không hề tác động đến linh mục.

- Làm sao lại có thể nghi ngờ sự tồn tại của Chúa được? - ông nói nhanh, thoáng mỉm cười.

Levin lặng thinh.

- Làm sao con có thể nghi ngờ Đấng Sáng Thế được khi con hằng chiêm ngưỡng sự sáng tạo của Người? - linh mục nói tiếp giọng đều đều. - Ai đã trang điểm vòm trời bằng tinh tú? Ai đã phủ vẻ đẹp lên trái đất? Ai, nếu không phải là Đấng Sáng Thế? - cha nói và nhìn Levin, lục vấn.

Levin cảm thấy nếu đi vào tranh luận triết học với linh mục thì quả không tiện, cho nên chàng chỉ trả lời trực tiếp vào câu hỏi.

- Con không biết, - chàng nói.

- Con không biết à? Thế thì làm sao con có thể nghi ngờ Chúa đã sáng tạo nên tất cả, - linh mục nói, vẻ ngạc nhiên pha lẫn vui thích.

- Con chẳng hiểu gì cả, - Levin nói, đỏ mặt cảm thấy câu trả lời thật ngớ ngẩn, nhưng cũng biết chả sao tránh khỏi ngớ ngẩn trong trường hợp như vậy.

- Con hãy cầu Chúa cứu giúp con. Ngay cả các Cha thánh thần cũng hằng nghi ngờ và hằng cầu Chúa giữ vững đức tin. Ma quỷ vốn đầy sức mạnh, ta phải chống lại nó, không thể khuất phục. Hãy cầu nguyện đi, cầu nguyện đi, - cha vội nói và nhắc đi nhắc lại.

Linh mục nín lặng một lát, như suy nghĩ.

- Hình như con định kết hôn với con gái lão quận công Trerbaxki là bốn đạo của giáo phận và người con linh hồn của cha phải không? - cha mỉm cười hỏi thêm. - Đó là một cô gái kiêu diễm.

- Vâng, - Levin trả lời, đỏ mặt thay cho cha. "Việc gì ông ta phải đặt câu hỏi như vậy khi xưng tội?", chàng nghĩ.

Như để trả lời ý nghĩ của chàng, linh mục nói:

- Con đang sửa soạn kết hôn và có thể sẽ được Chúa ban cho con đàn cháu đông. Làm sao con có thể dạy dỗ được con cái nếu không thắng nổi cám dỗ của ma quỷ đang muốn lôi kéo con vào vòng hoài nghi? - cha nói, giọng trách móc đầy vẻ nhân từ. - Nếu con yêu con cái như một người cha tốt thì con sẽ không chỉ mong cho chúng giàu có, sang trọng, danh giá, con còn muốn chúng được rồi linh hồn và được giáo dục tinh thần dưới ánh sáng chân lí. Có phải không? Con sẽ trả lời đứa bé ngây thơ như thế nào khi nó hỏi: "Bố ơi, ai là người sinh ra tất cả những cái làm con vui thích trên đời này: đất đai, sông nước, mặt trời, hoa cỏ?". Con sẽ không thể trả lời nó là: "Bố không biết!".

Con không thể không biết đến những điều mà Đức Chúa Trời vì lòng từ bi vô cùng đã chỉ ra cho con thấy. Hoặc nếu đứa bé hỏi: "Cái gì sẽ chờ đợi con sau khi chết?" Con sẽ nói thế nào, nếu không biết gì cả? Con sẽ trả lời nó ra sao? Con sẽ bỏ mặc nó cho sự mê hoặc của thế gian và ma quỷ chăng? Thế không được đâu! Ông nói rồi ngừng lại, nghiêng nghiêng đầu nhìn Levin bằng đôi mắt hiền từ.

Lần này, Levin không trả lời nữa, không phải vì muốn tránh tranh cãi, mà vì chưa ai hỏi chàng những câu như vậy. Khi nào đến lượt con cái hỏi như vậy, chàng cũng còn chán thời giờ suy nghĩ những câu trả lời thỏa đáng.

- Con đang bước vào một giai đoạn của cuộc đời mà con phải lựa chọn lấy đường đi và theo đúng đường đó, - linh mục nói tiếp. - Con hãy cầu Chúa cứu giúp và xá tội cho con, - ông kết luận. - Đức Chúa Jesu Christs lòng lành vô cùng sẽ xá tội cho con... - và, đọc xong câu kinh xá tội, linh mục ban phước lành và cho chàng ra về.

Về tới nhà, Levin lấy làm sung sướng thấy cái chuyện phiền toái đó đã kết thúc mà chàng không buộc phải nói dối. Hơn nữa, chàng còn mơ hồ giữ lại cái cảm tưởng là những điều ông già bé nhỏ hồn hậu đó nói, không phải hoàn toàn ngớ ngẩn như lúc đầu chàng tưởng và trong đó cũng có một cái gì đáng suy nghĩ kĩ.

"Tất nhiên không phải bây giờ, mà sau này kia", Levin thầm nghĩ. Giờ đây, Levin cảm thấy rõ hơn trước là tâm hồn chàng cũng có nhiều vùng tối tăm và vẫn đục, và, đối với tôn giáo, chàng cũng có thái độ giống hệt cái thái độ chàng đã nhận thấy và chê trách ở người khác, đặc biệt là ở ông bạn Xviajxki.

Tối hôm đó, Levin cùng vị hôn thê ở chơi nhà Doli, chàng rất hoan hỉ, và, để giải thích cho Xtepan Arcaditr rõ, chàng ví tâm trạng phấn khởi đó với nỗi vui thích của một con chó được dạy nhảy vòng, cuối cùng, sau khi hiểu và làm được cái trò người ta đòi hỏi, nó mừng rỡ sủa khe khẽ rồi vẫy đuôi, nhảy tót lên bàn, lên thành cửa sổ.

Ngày hôm cưới, theo tục lệ (phu nhân và Daria Alecxandrovna đòi phải triệt để giữ đúng mọi tục lệ), Levin không gặp cô dâu và ăn trưa ở khách sạn cùng ba gã chưa vợ tình cờ tụ tập ở buồng chàng: Xécgây Ivanôvich, Catavaxov - một người bạn từ hồi cùng học Đại học, hiện làm giáo sư khoa học tự nhiên, mà Levin bắt gặp ngoài phố và kéo về chỗ mình - và Tsiricov, phù rể, thẩm phán hoà giải ở Moxcva và là bạn sấn gấu của chàng.

Bữa ăn rất vui, Xergei Ivanovitr, đang lúc phởn, rất khoái tính tình độc đáo của Catavaxov. Catavaxov thấy được coi trọng và có người hiểu mình, lại càng thao thao bất tuyệt. Tsiricov cũng vui vẻ tiếp chuyện.

- Phải, - Catavaxov nói rề rà từng tiếng theo thói quen mắc phải khi dạy học, - anh bạn trẻ Conxtantin Dimitrievic của chúng ta trước kia là một thanh niên đầy khả năng. Đây là tôi nói đến người vắng mặt vì hiện nay gã trai đó không còn nữa. Khi rời trường Đại học, anh ta ham mê khoa học, anh ta quan tâm đến con người, còn bây giờ anh ta dùng một nửa khả năng để lừa dối mình và dùng nốt nửa kia để biện hộ cho ảo tưởng đó.

- Tôi chưa bao giờ gặp một kẻ thù địch hôn nhân nào kiên định như ông, - Xergei Ivanovitr nói.

- Không phải, tôi chỉ là một... người tán thành phân công lao động. Những người không biết làm gì cả thì phải tái sản sinh nòi giống, còn người khác thì góp phần vào mở mang trí tuệ và xây dựng hạnh phúc cho đồng loại. Đó là quan điểm của tôi. Có vô số người muốn lẫn lộn hai thứ hoạt động đó, tôi không ở trong số đó.

- Khi nào được biết anh yêu ai thì tôi sẽ sung sướng biết mấy! - Levin nói. - Xin nhớ mời tôi đến dự đám cưới anh nhé.

- Tôi đã yêu rồi.

- Phải, yêu cá mực chứ gì. Anh biết không, - Levin quay sang nói với anh trai, Mikhail Xemionitr viết một cuốn sách bàn về dinh dưỡng và...

- Thôi đi, đừng có rắc rối tơ! Tôi viết gì mặc tôi. Nhưng quả thực tôi có mê cá mực.

- Điều đó không ngăn anh yêu đàn bà.

- Cá mực không ngăn tôi yêu đàn bà, chính đàn bà mới ngăn tôi yêu cá mực.

- Tại sao vậy?

- Rồi anh sẽ thấy. Anh thích công việc đồng áng, săn bắn phải không, ấy đấy, rồi anh sẽ thấy!

- Hôm nay, Ackhip có đến thăm tôi. Ông ta bảo tôi ở Prunoie có vô số hươu và cả hai con gấu nữa, - Tsiricov nói.

- Các anh cứ đi săn, tôi không đi đâu.

- Thấy chưa? - Xergei Ivanovitr nói. - Ngay từ giờ chú đã có thể vĩnh biệt cái thú săn gấu rồi đấy. Vợ chú sẽ cấm.

Levin mỉm cười. Chàng khoái cái ý nghĩ là vợ sẽ cấm đi săn gấu đến nỗi sẵn sàng mãi mãi từ bỏ thú vui đó.

- Đi săn hai con gấu này mà không có anh thì thật đáng tiếc. Anh còn nhớ cái lần vừa rồi ở Khapilovo không? Chuyến săn này sẽ thú vị lắm đấy! - Tsiricov nói.

Levin không muốn giải thích cho anh ta vỡ lẽ rằng bất cứ nơi nào không có Kitty đều không thể có gì vui thú, vì thế nên chàng nín lặng.

- Thật không phải vô cớ mà người ta đặt ra tục lệ từ biệt cuộc đời trai chưa vợ, - Xergei Ivanovitr nói. - Dù hạnh phúc đến đâu, người ta vẫn luyến tiếc tự do.

- Anh cứ thú thực là muốn nhảy qua cửa sổ như chú rể của Gogol⁽¹⁾ đi!

- Tất nhiên, nhưng không bao giờ anh ta chịu thừa nhận đâu, - Catavaxov nói và cười phá lên.

- Nếu thế thì cửa sổ mở rồi đấy... Chúng ta đi ngay Tve thôi. Ta có thể tìm thấy con gấu cái trong hang. Ta sẽ đi chuyến tàu năm giờ, thật nhé? Còn ở đây, mặc họ xoay xở với nhau. - Tsiricov mỉm cười nói.

- Không, lạy Chúa chứng giám, - Levin mỉm cười nói, lòng tôi không hề luyến tiếc tự do chút nào.

- Nhưng bây giờ lòng anh đang rối như tơ vò nên còn thấy gì nữa, - Catavaxov nói. - Hãy chờ nó lắng xuống một chút, rồi anh sẽ thấy.

- Không, tôi thấy hình như ngoài tình cảm (chàng không muốn dùng chữ: tình yêu)... và hạnh phúc, đáng lẽ tôi phải cảm thấy luyến tiếc tự do mới đúng, dù chỉ một tí thôi... Trái lại, chính sự mất tự do đã đem lại cho tôi niềm vui sướng này!

- Đây là một trường hợp nguy kịch, - Catavaxov nói. - Chúng ta cạm chén chúc anh ta hồi phục hoặc chúc anh ta nhìn thấy, dù chỉ là một phần trăm, những mơ ước của anh ta được thực hiện. Thế cũng đã là một hạnh phúc chưa hề có trên đời này rồi.

Sau bữa ăn một lát, khách ra về để còn có thời giờ thay quần áo trước buổi hôn lễ.

Còn lại một mình và nhớ tới lời bọn chưa vợ, một lần nữa, Levin tự hỏi lòng mình có chút nào luyến tiếc tự do không.

Chàng mỉm cười tự đặt câu hỏi đó. "Tự do? Tại sao cần có tự do? Hạnh phúc đối với mình là yêu thương, ao ước, là không có tư tưởng

⁽¹⁾ Trong truyện "*Đám cưới*" của Nicolai Gôgôn, chú rể đã nhảy qua cửa sổ và chạy trốn đúng lúc sắp ra nhà thờ.

và khát vọng nào ngoài tư tưởng, khát vọng của nàng, như thế nghĩa là thủ tiêu tự do... và đó là hạnh phúc!".

"Nhưng liệu mình có biết được những tư tưởng, khát vọng, tình cảm của nàng không?", một tiếng nói đột nhiên thẳm thì với chàng. Nụ cười biến khỏi đôi môi và chàng triền miên mơ mộng sâu xa. Bỗng nhiên, một cảm giác kì lạ đến với chàng. Chàng thấy khiếp sợ, nghi ngờ... nghi ngờ hết thảy.

"Thế nhờ nàng không yêu mình thì sao? Nhờ nàng lấy mình chỉ để có chồng? Nhờ chính nàng cũng không hiểu việc đang làm là thế nào? Chàng tự hỏi. Nàng có thể tỉnh ngộ, và mãi sau khi cưới mới hiểu nàng không yêu mình, không thể nào yêu mình được." Và những ý nghĩ xấu nhất về Kitty vụt đến trong đầu chàng. Chàng ghen với Vronxki cũng mãnh liệt như một năm trước đây, tựa hồ cái tối chàng gặp nàng với Vronxki mới xảy ra hôm qua. Chàng ngờ nàng đã không nói hết với chàng.

Chàng đứng phắt dậy. "Không, không thể như thế được! Chàng tuyệt vọng tự nhủ. Ta sẽ tới nhà nàng; ta sẽ hỏi nàng, ta sẽ nói với nàng một lần nữa: Chúng ta đang tự do; cứ giữ nguyên thế này thôi có hơn không? Bất kể cái gì cũng còn hơn là đau khổ vĩnh viễn, còn hơn là hổ thẹn, bội bạc!". Đây tuyệt vọng, đây oán thù với toàn thể nhân loại, với bản thân mình, với Kitty, chàng ra khỏi khách sạn và đến nhà Trerbaxki.

Chàng gặp nàng ở gian phòng trong cùng. Nàng ngồi trên một chiếc rương, đang cùng chị hầu phòng chọn những áo dài đủ màu bày la liệt trên sàn, và lưng ghế tựa.

- A! - nàng hớn hở vui sướng reo lên khi thấy chàng. - Mình đấy à, anh đấy à? (cho đến hôm nay, nàng vẫn gọi chàng khi là "mình", khi là "anh"). Em không ngờ anh đến đấy! Em đang chọn những áo thời thiếu nữ để phân phát.

- À! Tốt lắm! - chàng nói và nhìn chị hầu phòng, vẻ lăm lăm.

- Duniasa, thôi chị đi ra, tôi sẽ gọi sau, - Kitti nói. - Mình làm sao thế? - nàng hỏi, quả quyết gọi chàng là "mình", lúc chị đầy tớ đã ra ngoài. Nhìn nét mặt kì lạ, u uất và nhón nhác của chàng, nàng bỗng hốt hoảng.

- Kitti, anh rất đau khổ. Anh không chịu đựng được một mình nữa, - chàng nói giọng tuyệt vọng, vừa dừng lại trước mặt nàng vừa nhìn nàng bằng đôi mắt cầu khẩn. Chỉ nhìn nét mặt chân thực và đầy yêu thương của nàng, chàng đã thấy điều định nói ra sẽ không đưa đến kết quả gì, tuy vậy chàng vẫn cần được chính nàng xua tan nỗi lo sợ. - Anh đến để nói với em rằng hiện giờ vẫn chưa muộn quá đâu. Mọi cái vẫn còn cứu vãn được.

- Sao kia? Em không hiểu gì hết. Mình làm sao thế?

- Anh đã... điều này anh từng nói với em hàng trăm lần rồi và anh không thể gạt bỏ khỏi tâm trí được... Anh không xứng với em. Em không thể thuận tình lấy anh được: Hãy suy nghĩ đi. Em lắm rồi. Hãy suy nghĩ thật kĩ đi. Em không thể yêu anh được... Nếu như... thà em nói thật ra với anh còn hơn, - chàng nói và không nhìn nàng. - Anh sẽ đau khổ... Thiên hạ họ muốn nói gì thì nói... Bất kể cái gì cũng còn hơn là đau khổ... Bây giờ, trong khi hãy còn kịp...

- Em không hiểu gì cả, - nàng sợ hãi trả lời. - Mình muốn hỏi hôn à?

- Phải, nếu em không yêu anh.

- Mình phát điên rồi à! - nàng kêu lên, đỏ mặt tức giận. Nhưng vẻ mặt Levin thiếu nã đến nỗi nàng cố nén giận, và dọn đồng áo xếp đầy trên ghế bành, nàng ngồi xuống sát cạnh chàng. - Mình nghĩ những gì nào? - Mình nói hết với em đi.

- Anh nghĩ em không thể yêu anh được. Tại sao em lại có thể yêu anh được chứ?

- Trời ơi, thế thì em biết làm thế nào bây giờ? - nàng nói và oà lên khóc.

- Ôi! Anh đã làm gì thế này? - chàng kêu lên và quỳ xuống trước mặt nàng hôn khắp hai bàn tay.

Năm phút sau, khi phu nhân bước vào phòng thì hai người đã hoàn toàn làm lành với nhau. Kitti không những quả quyết nói là yêu chàng, mà khi chàng hỏi tại sao lại yêu, còn giải thích rõ nguyên do nữa. Nàng nói nàng yêu vì hoàn toàn hiểu chàng, vì biết chàng yêu thích những gì và tất cả những cái chàng yêu thích đều tốt cả. Và chàng thấy điều đó thật rõ như ban ngày. Khi phu nhân bước vào, họ đang ngồi cạnh nhau trên chiếc rương, cùng chọn áo và bàn cãi, vì Kitti muốn cho Duniasa cái áo nâu nàng mặc hôm Levin đến cầu hôn, còn chàng nằng nặc đòi không được cho ai cái áo đó và bảo nàng cho Duniasa cái áo xanh nhạt.

- Sao mà anh chả hiểu cái gì cả? Tóc nó nâu, cái áo đó không hợp... Em nghĩ cả rồi.

Khi phu nhân đã biết tại sao chàng đến đây, bà liền nửa đùa nửa thật nổi giận và đuổi Levin về thay quần áo, đừng có quấy rầy Kitti vì Saclo chỉ lát nữa sẽ tới làm đầu cho nàng.

- Nó chẳng ăn uống gì cả, mỗi ngày một xấu đi, thế mà anh còn đến làm nó rối ruột vì những chuyện không đâu, - bà nói.
- Thôi con đi đi, đi đi.

Levin, ngượng ngùng nhưng yên tâm, trở về khách sạn. Ông anh chàng, Daria Alexandrovna và Xtepan Arcaditr, tất cả đều đã lễ phục chỉnh tề, đang chờ để cầu phúc cho chàng với chiếc tượng thánh. Không còn thì giờ đâu mà bỏ phí. Daria Alexandrovna còn phải ghé qua nhà đón con trai đã được uốn tóc và chải sáp để cầm tượng thánh đi trước cô dâu. Sau đó, lại phải sai đánh xe đi đón phù rể, còn chiếc xe kia, sau khi đưa Xergei Ivanovitr, sẽ quay trở lại khách sạn... Tóm lại, đủ mọi thứ lo. Có điều chắc chắn là không thể chậm trễ được nữa vì lúc đó đã sáu rưỡi rồi.

Cuộc lễ cầu phúc thiếu trang nghiêm. Xtepan Arcaditr đứng cạnh vợ, điệu bộ hài hước, ông trang trọng cầm tượng thánh, và sau khi

bảo Levin phủ phục sát đất, liền cầu phúc cho chàng với một nụ cười vừa hiền từ vừa giấu cợt và hôn chàng ba lần. Daria Alecxandrovna cũng làm như vậy, bà đang vội đi và rồi lên vì chuyện bố trí xe đi xe về.

- Bây giờ ta phải làm thế này: anh sẽ đi đón phù rể bằng xe của ta, còn Xergei Ivanovitr sau khi đến nhà thờ, xin ông vui lòng cho xe của ông quay lại đây.

- Xin vâng, rất vui lòng.

- Còn tôi, tôi sẽ đến ngay, sau đó cùng với Coxtia. Hành lí gửi đi cả chưa? - Xtepan Arcaditr hỏi.

- Rồi, - Levin trả lời và gọi Kuzma đến giúp chàng mặc quần áo.

3

Một đám đông, phần lớn gồm đàn bà, vây quanh nhà thờ sáng trưng. Những người không vào được bên trong, xô đẩy chen chúc nhau ngoài cửa sổ, vừa cãi cọ vừa thỉnh thoảng liếc nhìn vào trong qua song sắt.

Hơn hai chục cỗ xe đậu thẳng hàng dọc đường phố dưới sự trông coi của cảnh sát. Một sĩ quan cảnh sát, choáng lộn trong bộ đồng phục, đứng gần cửa ra vào, bắt chấp cả trời lạnh. Luôn luôn có những cỗ xe ngựa mới đến và khi là những bà mình đầy hoa, vén gấu xiêm áo loà xoà lên, khi là những ông kính cẩn ngả mũ lưỡi trai hoặc mũ dạ, đi vào nhà thờ. Trong nhà thờ, hai chùm đèn treo cùng tất cả nến đặt trước những tượng thánh đều đã được thắp lên. Bàn thờ rực rỡ vàng trên nền đỏ, những nét chạm vàng trên tượng thánh, chất bạc của giá đèn và giá nến, gạch lát nền nhà, những tấm thảm, những lá cờ phía trên hội hát, bậc thềm lầu giảng, những sách giảng kinh đã cũ và đen nhẻm, những khăn quàng và áo thụng làm lễ, tất cả đều tràn ngập ánh sáng. Bên phải, trong đám đông những lễ phục và cà

vạt trắng, những triều phục và lụa là, những nhung và đoạn, những mớ tóc và hoa chồng chất, những bả vai và cánh tay trần cùng găng tay dài: một tiếng xì xào nhỏ nhỏ và sôi nổi truyền đi, vang lên một cách kì lạ dưới vòm mái cao. Mỗi lần cửa mở ra khẽ rít lên, tiếng xì xào lại ngừng bật và mọi người đều quay về phía đó, hi vọng trông thấy cô dâu chú rể đi vào. Nhưng cửa mở ra hơn chục lần rồi, và mỗi lần, chỉ là một ông khách hoặc một bà khách đến muộn, đi sang bên phải nhập bọn với bạn hữu, hoặc một bà đứng xem đã đánh lừa hoặc phỉnh được viên sĩ quan cảnh sát xiêu lòng cho vào xem và rẽ sang trái lẫn vào đám đông. Họ hàng thân thuộc và kẻ hiếu kì đều trải qua mọi giai đoạn chờ đợi.

Đầu tiên, người ta đoán cô dâu chú rể chỉ lát nữa sẽ tới, nên không chút bận tâm về sự chậm trễ. Rồi họ bắt đầu liếc nhìn ra cửa mỗi lúc một nhiều hơn, tự hỏi hay là đã xảy ra việc gì. Cuối cùng, thấy sự chậm trễ đó trở nên rầy rà, họ hàng cùng bạn hữu bên làm ra vẻ không buồn nghĩ đến cô dâu chú rể nữa mà mãi mê trò chuyện.

Cha chánh lễ như muốn nhắc mọi người biết thời giờ của ông là quý giá, sốt ruột cất tiếng cho làm rung cả kính cửa sổ. Hội hát đợi mãi chán chê, đành thủ giọng hoặc xỉ mũi. Linh mục khi phái người phụ lễ, khi phái bố nhà thờ, luôn luôn cho dò xem tin tức và mỗi lúc càng lộ ra nhiều hơn ở cửa nách, mình vận áo chùng tím và thắt lưng thêu. Cuối cùng, một bà xem đồng hồ và nói: "Thật lạ quá đi mất!", và tất cả khách khứa đều lo lắng, bắt đầu lên tiếng tỏ vẻ ngạc nhiên và bực mình: Một phù rể chạy đi nghe ngóng tình hình. Trong khi đó, Kitty đã sửa soạn xong từ lâu, nàng mặc áo trắng, chít khăn voan dài và vòng hoa cam trên đầu, đứng trong phòng khách đã hơn nửa giờ cùng cô phù dâu và bà chị Lvova hoài công chờ đợi mà vẫn không thấy phù rể đến báo cho biết chú rể đã tới nhà thờ.

Trong lúc đó, Levin, mặc quần nhưng không có cả gilê lẫn áo ngoài đang đi đi lại lại trong phòng khách sạn, chốc chốc lại thò đầu ra cửa ngó dọc suốt dãy hành lang. Nhưng không thấy tăm hơi người chàng đang chờ đợi đâu cả. Levin đành quay vào phòng, và vung tay vặc với Xtepan Arcaditr đang bình thần hút thuốc.

- Đồi thuở nào lại có ai lâm vào hoàn cảnh vô lí như thế này không! - chàng nói.

- Ủ, khỉ thật, - Xtepan Arcaditr mỉm cười an ủi, nói hoạ theo. - Nhưng chú cứ yên tâm, họ sẽ mang đến ngay thôi.

- Chắc gì đấy! Levin cố nén giận nói. - Lại còn những cái áo gilê hở ngực khỉ gió này nữa! Thật không thể chịu được! - chàng nói và ngấm chiếc yếm sơ mi đã nhàu nát hết. - Ngộ nhớ hòm rương của tôi đã đưa lên xe lửa cả rồi thì sao! - chàng thất vọng thốt lên.

- Thì chú mặc áo của tôi vậy.

- Đáng lẽ tôi nên làm như thế từ nãy kia.

- Phải, nhưng mang tiếng lỗ bịch thì rầy đấy... Chờ một lát, rồi sẽ ổn thôi.

Đầu đuôi câu chuyện là thế này: khi Levin hỏi đến quần áo, Kuzma bèn mang áo ngoài, gilê và mọi thứ cần thiết đến.

- Còn sơ mi đâu! Levin quát hỏi.

- Sơ mi à, thì cậu đang mặc trên người đấy thôi, Kuzma trả lời với một nụ cười thản nhiên.

Kuzma không nghĩ tới việc dành ra một chiếc sơ mi sạch và sau khi được lệnh gói ghém mọi thứ gửi đến nhà Trerbaxcaia mà ngay tối nay đôi vợ chồng trẻ mới cưới sẽ rời khỏi, hắn đã đóng gói tất cả, trừ bộ lễ phục. Chiếc sơ mi, mặc từ sáng đã nhàu nát và không thể đi đôi với gì lê hở ngực theo thời trang mới nhất. Nhà Trerbaxcaia ở xa quá. Chàng đã sai đi mua một chiếc mới. Gã đây tố trở về tay không: tất cả các hiệu đều đóng cửa, hôm đó là chủ nhật. Lại sai đi tìm sơ mi của Xtepan Arcaditr: nhưng nó lại rộng quá và ngắn quá. Cùng bất đắc dĩ phải cho người đến nhà Trerbaxcaia mở tung hành lí ra. Người ta đang chờ chú rể ở nhà thờ, còn chú rể thì như một con thú dữ nhốt trong cũi, loay hoay đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng lại ngóng nhìn ra hành lang, hải hùng tự hỏi không biết lúc này Kitti đang

tưởng tượng ra những gì, sau tất cả những chuyện lãng nhãng chàng đã nói với nàng.

Cuối cùng, Kuzma, tên thủ phạm, thở không ra hơi chạy bổ vào buồng với chiếc sơ mi.

- Tôi đến nơi thì vừa vặn đúng lúc. Họ đang khuôn hòm rương đi rồi, - hắn nói.

Ba phút sau, không thèm nhìn đồng hồ để khơi khơi lại cơn bực mình, Levin ba chân bốn cẳng chạy vội ra hành lang.

- Chạy thì ăn thua gì, - Xtepan Arcaditr mỉm cười nói và đứng đĩnh theo sau. Tôi đã bảo chú rồi sẽ ổn mà.

4

- Họ đến rồi - Chú rẽ kia kia! - Đâu, đâu? - Người trẻ hơn ấy à? - Còn cô dâu, khốn khổ, cô ta mất cả hồn cả vía rồi! - người ta bàn tán trong đám đông khi Levin đón cô dâu ở ngoài rồi cùng sánh đôi bước vào.

Xtepan Arcaditr kể cho vợ nghe nguyên nhân chậm trễ và các vị khách mỉm cười thì thầm truyền cái tin đó đi. Levin không nhận thấy gì và không nhận ra ai cả. Chàng không rời mắt khỏi cô dâu.

Ai nấy đều bảo mấy hôm nay nàng xấu đi nhiều và dưới vành hoa, nàng càng kém xinh hơn nhiều so với thường ngày. Nhưng Levin không cho là thế. Chàng ngắm mái tóc bông phủ khăn voan dài trắng và hoa trắng, ngắm cổ áo chun cao che kín một cách trinh bạch hai bên cái cổ cao, mảnh, chỉ để hở một chút ở đằng trước, ngắm vóc người thon thả lạ thường, và chàng thấy nàng đẹp hơn bao giờ hết, không phải vì những hoa, voan, áo đặt may tại Pari đã tôn thêm chút gì cho sắc đẹp, mà vì, mặc dầu dưới cái lộng lẫy chải chuốt của y

phục, khuôn mặt xinh tươi, cặp mắt, đôi môi vẫn giữ nguyên vẻ chân thực ngây thơ đặc biệt của nàng.

- Em đã tưởng anh định chạy trốn rồi kia đấy, - nàng mỉm cười bảo chàng.

- Chuyện xảy ra thật lố bịch đến nỗi anh xấu hổ không dám kể lại nữa! - chàng đỏ mặt trả lời và quay lại phía Xergei Ivanovitr đang đến gần.

- Câu chuyện áo sơ mi của chú thật hay ho quá nhỉ!
- Xergei Ivanovitr mỉm cười, lắc đầu nói với chàng.

- Vâng, vâng. - Levin trả lời, không hiểu người ta bảo gì mình.

- Nay Coxtia, có vấn đề quan trọng phải giải quyết ngay bây giờ đây, - Xtepan Arcaditr nói, vờ làm ra vẻ lo lắng: - vừa hay lúc này chú đã đủ tỉnh táo để đánh giá đầy đủ tầm quan trọng của nó. Người ta hỏi tôi là thấp nển mới hay nển đốt dỏ. Giá tiền chênh nhau là mười rúp, - ông tùm tùm nói thêm. - Tôi quyết định rồi, nhưng sợ chú không đồng ý.

Levin hiểu đó là câu nói đùa nhưng không sao cười được.

- Thế nào? Mới hay là đốt dỏ rồi? Vấn đề là ở đó.

- Mới, mới!

- À! Tôi rất hài lòng! Thế là giải quyết xong vấn đề, - Xtepan Arcaditr mỉm cười nói. Trong những trường hợp như thế này, người ta đâm ra ngốc nghếch một cách lạ, - ông nói với Tsiricov trong lúc Levin quay lại cạnh cô dâu, sau khi ngơ ngác nhìn ông.

- Chú ý, Kitti, cô phải đặt chân lên thảm trước đấy nhé, - nữ bá tước Norxton theo kịp họ và dặn. - Anh là bận lắm đấy nhé! - bà quay lại bảo Levin.

- Cháu có sợ không? Maria Dimitrievna, - một bà cô già hỏi.

- Em có lạnh không? Mặt em tái đi. Khoan đã, cúi xuống tí! - bà Lvova nói và vòng đôi cánh tay nồn nà, mỉm cười sửa lại vành hoa cài đầu cho cô em.

Doli đến gần, muốn nói gì đó nhưng không thốt nên lời, oà khóc và ngay sau đó lại rấm rút cười.

Kitti cũng nhìn mọi người bằng con mắt ngơ ngác như Levin.

Trong lúc đó, những người giúp lễ đã mặc xong áo lễ và linh mục cùng thầy sáu đến đứng cạnh giá để sách lễ, kê trước tiên đường bàn thờ. Linh mục quay lại phía Levin và nói với chàng vài câu. Levin không hiểu gì cả.

- Anh nắm lấy tay cô dâu và dẫn tới trước giá để sách lễ, - người phù rể nhắc chàng.

Hồi lâu, Levin vẫn chưa hiểu người ta yêu cầu chàng phải làm gì. Mọi người nhiều lần đến nhắc và đã định thôi không thêm can thiệp nữa vì chàng luôn cầm nhầm tay, thì vừa may cuối cùng, chàng hiểu ra là phải cầm bàn tay phải cô dâu trong bàn tay phải của mình mà không hề thay đổi tư thế. Cuối cùng, sau khi chàng hoàn thành được cử chỉ theo yêu cầu, linh mục liền tiến lên vài bước và đứng lại trước bàn giảng kinh. Đám họ hàng và bè bạn đi theo chàng trong tiếng nói rì rầm và tiếng vạt xiêm kéo lê sột soạt. Có người cúi xuống sửa lại vạt xiêm cho cô dâu. Trong nhà thờ im lặng đến nỗi nghe thấy cả tiếng nện nhỏ giọt.

Linh mục, một ông già thấp bé đội mũ, tóc bạc rẽ đôi rủ thành hai mái sau tai, rút đôi bàn tay nhỏ bé nhăn nheo ra khỏi chiếc áo lễ dát bạc nặng trĩu, thân lưng có một cây thánh giá vàng và giỏ Kinh thánh đặt trên giá sách lễ.

Xtepan Arcaditr nhẹ nhàng bước đến gần linh mục ghé tai nói nhỏ mấy câu và đi xuống, sau khi nháy mắt với Levin.

Linh mục châm hai cây bạch lạp tết hoa, cầm nghiêng trong tay trái, cho từ từ nhỏ xuống từng giọt và quay lại phía cô dâu chú rể. Đó chính là linh mục đã làm lễ xưng tội cho Levin. Ông nhìn đôi thanh niên bằng cặp mắt buồn rầu, mệt mỏi, thở dài, và rút bàn tay phải ra khỏi áo lễ, ban phước cho chú rể, rồi với một vẻ âu yếm nâng niu, chụm ngón tay lại bên trên cái đầu cúi xuống của Kitty. Sau đó, ông chìa đôi bạch lạp cho họ và cầm lấy bình hương, thông thả bước đi.

"Phải chăng đây là sự thực?", Levin thầm nghĩ và quay lại nhìn cô dâu. Chàng nhìn nghiêng một bên mặt nàng; thấy đôi môi và đôi hàng mi thoáng rung động, chàng biết nàng cảm thấy cái nhìn của chàng. Nàng không nhúc nhích, nhưng bằng vào thoáng lay động của cái cổ áo chun cao chồm lên tận đôi tai nhỏ hồng, chàng thấy rõ nàng đang nén một tiếng thở dài trong lồng ngực, và bàn tay nhỏ đi gắng dài cầm nén bỗng run lên.

Thế là mọi nỗi khích động như: chuyện sơ mi, việc tối muộn, lời bàn tán của quan khách, nỗi bức mình của họ, hoàn cảnh lối bịch của mình, tất cả vụt tan biến và chàng vừa vui sướng vừa lo sợ.

Cha chánh lễ, một người đẹp trai mặc áo thụng dạ dát bạc, tóc quần chải sang hai bên đầu, đỉnh đạc bước tới và, nhấc khăn quàng lễ lên bằng một cử chỉ quen thuộc, dừng lại trước mặt linh mục.

"Xin Chúa b-a-n p-h-ư-ớ-c l-à-n-h c-h-o c-h-ú-n-g t-ô-i!" Những tiếng trang trọng nối nhau từ từ vang lên, rung động bầu không khí. "Lạy Chúa chúng tôi, ơn Chúa bây giờ và đời đời chẳng cùng!".

Linh mục già vẫn đang tìm một đoạn nào đó trong sách lễ, cất giọng thánh thót và từ tốn cầu tiếp. Rồi hoà thanh bát ngát du dương của hội hát đứng khuất không ai trông thấy, bỗng nổi lên tràn ngập khắp nhà thờ, từ cửa sổ vọng tới vòm mái, lớn dần, rồi ngập ngừng và tắt dần.

Người ta cầu nguyện, như thường vẫn cầu nguyện cho sự đời đời yên nghỉ trên thiên đàng, cho sự rỗi linh hồn, cho Thánh vụ viện, cho

Hoàng đế; người ta cũng cầu nguyện cho cả Conxtantin và Ecaterina, những bầy tôi của Chúa đã kết hôn hôm nay.

"Cầu Chúa ban cho họ sự thương yêu toàn vẹn, sự bằng yên và ơn cứu trợ của Người", cả nhà thờ như phả ra tiếng cầu nguyện của cha chánh lễ.

Levin lắng nghe những lời đó và lấy làm ngạc nhiên. "Cứ như họ đoán được đích thị mình đang cần sự cứu giúp vậy!", chàng tự nhủ, nghĩ tới những nghi hoặc và lo sợ mới đây. Mình biết những gì nào? Không có sự cứu giúp thì liệu mình có thể làm gì được trong cái công việc ghê gớm này? Chàng nghĩ thầm. Chính lúc này là lúc mình đang cần sự cứu giúp".

Khi thầy sáu cầu kinh xong, linh mục cầm quyển sách quay về phía đôi thanh niên:

"Lạy Chúa hằng có đời đời - linh mục đọc bằng một giọng thánh thót dịu dàng - Người đã kết liên những kẻ xa cách trong sự yêu mến bền vững, Người đã ban phước lành cho Ixaac và Reberca được phần thưởng Người đã hứa. Xin Người hãy ban phước lành cho tôi tớ Người là Conxtantin và Ecaterina, và giữ vững lòng tin của họ trên con đường lành. Bởi vì Chúa là nguồn của mọi sự yêu mến và thương xót và chúng tôi cả tiếng nguyện rằng: Sáng danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh thần bây giờ, và hằng có và đời đời chẳng cùng!". "Amen", hội hát vô hình lại dịu dàng hát nguyện theo.

"Chúa đã kết liên những kẻ xa cách trong sự yêu mến bền vững".

"Những lời đó thật sâu sắc và đáp ứng đúng biết bao với điều ta cảm nghĩ trong những giây phút thế này! Levin thầm nghĩ. Không biết nàng có cảm thấy như mình không?".

Và khi quay lại, chàng bắt gặp cái nhìn của nàng. Bằng vào ánh mắt đó, chàng đoán nàng cũng có cảm giác giống mình. Nhưng chàng đã lầm: nàng hầu như không hiểu gì và cũng không để ý đến lời cầu nguyện đó ngay cả lúc trao nhẫn cho nhau. Nàng

không thể nghe và hiểu những lời đó: quá lớn lao là cái tình cảm duy nhất đang tràn ngập tâm hồn nàng mỗi lúc một mãnh liệt. Tình cảm đó là niềm vui trước sự hoàn tất mỹ mãn của cái điều xảy ra trong thâm tâm nàng từ tháng rưỡi trước đây và trải sáu tuần nay, nó đã làm nàng hết đau khổ lại sướng vui. Cái ngày mà trong phòng khách nhà nàng ở phố Achat, nàng lặng lẽ trong chiếc áo dài nâu đến bên Levin và trao thân gửi phận cho chàng, ngay đó và giờ phút đó, trong tâm hồn nàng đã xảy ra sự đoạn tuyệt hoàn toàn với tất cả cuộc đời dĩ vãng, và một cuộc đời khác hoàn toàn mới mẻ và xa lạ đã bắt đầu, trong khi bề ngoài cuộc sống cũ vẫn tiếp tục. Sáu tuần lễ đó là giai đoạn sung sướng nhất và quàn quai nhất của đời nàng. Tất cả cuộc đời, tất cả ước muốn và hi vọng của nàng đều tập trung vào người đàn ông khó hiểu đó; và một tình cảm còn khó hiểu hơn thế khi thì thu hút lúc lại đẩy ra, ràng buộc nàng với anh ta, tuy nhiên nàng vẫn tiếp tục sống như cũ. Sống cuộc đời cũ, nàng đâm sợ chính bản thân, kinh sợ sự đứng dừng hoàn toàn đối với tất cả quá khứ của mình: đối với mọi vật, mọi thói quen, mọi người đã từng yêu nàng và đến nay vẫn còn yêu nàng, đối với bà mẹ âu sầu vì sự lãnh đạm đó, với ông bố dịu dàng và âu yếm mà nàng yêu quý hơn mọi thứ trên đời. Khi thì nàng sợ hãi sự đứng dừng đó, lúc lại vui thích về cái điều khiến nàng có tâm trạng đó. Nàng không nghĩ ngợi hoặc mong muốn gì hơn ngoài cuộc sống với người đàn ông đó, nhưng cuộc đời mới vẫn chưa bắt đầu, thậm chí nàng cũng không sao hình dung rõ ràng nó ra thế nào. Chỉ còn cách chờ đợi... khiếp sợ và vui sướng trước cái mới mẻ, xa lạ. Giờ đây, trong giây lát nữa thôi, mọi sự phấp phỏng, mập mờ, hối hận đã vì từ bỏ cuộc sống cũ, tất cả sắp chấm dứt và cái mới mẻ sẽ bắt đầu. Cái mới đó không thể không khủng khiếp vì nó còn bất định; nhưng dù khủng khiếp hay không thì sự thay đổi cũng đã hoàn thành trong nàng từ sáu tuần lễ trước đây rồi; giờ phút này chỉ là sự thừa nhận cái đã xảy ra trong nội tâm nàng từ lâu rồi.

Linh mục trở lại gần giá sách lễ, loay hoay mãi mới rút được chiếc nhẫn con của Kitty và xỏ vào đốt đầu ngón tay đeo nhẫn của Levin.

"Đây tớ của Chúa là Conxstantin đã kết hợp với nữ tì của Chúa là Ecaterina". Rồi, sau khi xỏ chiếc nhẫn lớn hơn vào ngón tay nhỏ nhẫn hồng hồng của Kittì, ngón tay mảnh dẻ đến đáng thương, linh mục nhắc lại những lời đó.

Cô dâu chú rể đã nhiều lần cố hiểu cho ra những việc phải làm, nhưng bận nào cũng nhầm lẫn và linh mục phải nói nhỏ nhắc họ sửa chữa. Cuối cùng, sau khi làm xong mọi việc phải làm và ban phước lành cho họ bằng đôi nhẫn, ông trả chiếc nhẫn lớn cho Kittì và chiếc nhẫn nhỏ cho Levin, họ lại nhầm lẫn và hai bận liền đổi nhẫn cho nhau mà vẫn không đạt kết quả mong muốn.

Doli, Tsiricov và Xtepan Arcaditr bước ra khỏi đám quan khách để giúp họ. Đám đông hơi nhộn nhạo lên, có tiếng rì rầm và những nụ cười tủm tỉm, nhưng cô dâu chú rể vẫn giữ vẻ mặt xúc động và trang trọng: chẳng những thế, khi nhầm lẫn, hai người lại càng trang nghiêm và trầm mặc hơn, đến nỗi, lúc khẽ nhắc họ là người nào lại đeo nhẫn người nấy, nụ cười bất giác biến khỏi môi Xtepan Arcaditr. Ông thấy bất cứ vẻ giấu cợt nào đều có thể xúc phạm đến họ.

"Chúa tôi là nguồn mọi sự, đã dựng lên giống đực và giống cái, linh mục đọc kinh sau lễ trao nhẫn. Người đã làm cho kẻ nam có được kẻ nữ đỡ đầu và duy trì nòi giống đời đời. Người đã hứa và ban truyền chân lí cho tổ phụ chúng tôi, được Người chọn làm tôi tớ từ đời này sang đời khác, xin Người hãy đoái thương đầy tớ Người là Conxstantin và nữ tì Người là Ecaterina, chứng giám cho họ kết hợp làm một trong đức tin, trong sự hoà thuận, sự thật và sự thương yêu...".

Levin càng cảm thấy rõ tất cả những ý nghĩ về hôn nhân, mơ tưởng về tương lai của mình đều là chuyện trẻ con và ở đây, có một cái gì đó mà từ xưa tới nay chàng chưa hiểu và lúc này lại càng khó hiểu hơn bao giờ hết khi nó trở thành chuyện của chính mình; ngực chàng rộn lên nức nở và những giọt lệ không nén được trào lên khoé mắt.

Tất cả Moxcva, họ hàng và bạn bè, đều dự đám cưới. Trong cuộc lễ trao nhẫn tại nhà thờ, đèn nến sáng trưng giữa các bà, các cô điểm trang lộng lẫy và các ông thắt cà vạt trắng, mặc lễ phục, những câu chuyện kín đáo vẫn rì rầm tiếp tục, nhất là giữa các ông, vì các bà còn mãi ngấm ngấm mọi chi tiết hôn lễ vốn bao giờ cũng hấp dẫn đối với phụ nữ.

Trong đám người thân đang vây quanh cô dâu, có hai bà chị: Doli, chị cả, và Lvova phu nhân, điềm đạm và xinh đẹp, vừa ở nước ngoài về.

- Tại sao Mari lại mặc áo hoa cà trong lễ cưới như vậy? Trông như áo tang ấy, - Corxunxcaia phu nhân nói.

- Với nước da cô ta thì chỉ trông cậy vào cách đó thôi, Drubetxcaia phu nhân trả lời. - Nhưng tôi không hiểu sao họ lại cưới nhau vào buổi tối, thật sặc mùi lá buôn.

- Thế tuyệt hơn chứ. Tôi, tôi cũng cưới vào buổi tối.
- Corxunxcaia phu nhân trả lời và thở dài hồi nhớ lại ngày hôm đó, bà mới xinh đẹp biết bao và ông chồng mới si tình một cách lố bịch làm sao. Mọi cái đều thay đổi hết rồi!

- Người ta nói ai đã làm phù rể hơn mười lần trong đời thì sẽ không lấy vợ nữa; tôi đã định dùng cách đó để bảo đảm khỏi phải kết hôn, nhưng cái chân phù rể đã bị người khác chiếm mất rồi, - bá tước Xiniavin nói với tiểu thư Tsecxkaia xinh đẹp đang thầm yêu ông.

Tiểu thư chỉ mỉm cười không trả lời. Nàng nhìn Kitty và tự nhủ khi nào cùng bá tước Xiniavin ở vào trường hợp như thế này, nàng sẽ nhắc lại cho ông nghe câu nói đùa đó.

Công tử Tsiricov nói với cô phù dâu già Nicolaieva là chàng sẽ đặt vòng hoa lên độn tóc Kitty để cầu hạnh phúc cho nàng.

- Ai lại quần độn tóc như thế bao giờ, - bà Nicolaieva nói, vốn từ lâu đã quyết định là nếu lão già goá vợ mà bà đang mỗi chài ưng lấy bà, cuộc hôn lễ sẽ hết sức giản dị. - Tôi không thích cái trò hào nhoáng này.

Xergei Ivanovitr pha trò với Daria Dimitrievna rằng sở dĩ tập quán đi du lịch sau khi cưới được phổ biến rộng rãi, vì những cặp vợ chồng mới cưới bao giờ cũng hơi xấu hổ về sự lựa chọn của mình.

- Em trai ông, anh ta hẳn có thể hãnh diện. Cô ấy đẹp lộng lẫy. Tôi chắc ông cũng thêm được như thế.

- Tôi đã qua cái thời đó rồi, Daria Dimitrievna ạ, - ông trả lời, vẻ mặt đột nhiên nghiêm lại và buồn rầu.

Xtepan Arcaditr nói cho bà em vợ biết câu chơi chữ về li hôn.

- Phải sửa lại vòng hoa cho cô ấy, - bà này không nghe ông và trả lời.

- Thật đáng tiếc, cô ta xấu đi nhiều thế, - nữ bá tước Norxton nói với Lvova phu nhân. - Dù sao anh ta cũng không bén gót cô ấy, phải không?

- Không, tôi thích anh ta lắm. Và không phải chỉ vì anh ta là em rể⁽¹⁾ tương lai của tôi đâu, - Lvova phu nhân trả lời. - Cử chỉ anh ta đáng hoàng lắm đấy chứ! Trong tình thế như thế này, thật khó mà giữ được cử chỉ đáng hoàng và khỏi bị lố bịch. Mà anh ta thì vừa không lố bịch vừa không điệu bộ gì cả, rõ ràng là anh ta xúc động.

- Hình như chị vẫn chờ đợi chuyện này phải không?

- Kể cũng gần đúng như vậy. Cô ấy trước sau vẫn yêu anh ta.

⁽¹⁾ Beau-frère (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Ô, hãy xem ai sẽ đặt chân lên thảm trước nào. Tôi đã báo cho Kitti rồi đấy.

- Cái đó không quan trọng, - Lvova phụ nhân trả lời, - chúng tôi toàn là những người vợ phục tùng chồng cả, nề nếp gia đình là thế.

- Còn tôi, tôi đã cố tình đi trước Vaxili. Thế còn chị, Doli?

Doli đứng cạnh, nghe họ nói, nhưng không trả lời. Bà đang rất cảm động. Mắt bà rớm lệ, chắc bà không thể cất lời mà không oà khóc. Bà vui mừng cho Kitti và Levin; hồi tưởng lại đám cưới của mình, bà thỉnh thoảng lại nhìn Xtepan Arcaditơ đang tươi cười rạng rỡ, bà quên hiện tại và chỉ nhớ tới mối tình đầu ngây thơ. Bà không chỉ nghĩ tới riêng mình, mà nghĩ tới tất cả những phụ nữ bà quen thân: bà hình dung họ trong giờ phút độc nhất và long trọng này, cũng như Kitti, họ đứng dưới vòng hoa, lòng tràn đầy tình yêu, hi vọng và lo sợ, khi đã đoạn tuyệt với quá khứ để đi vào một tương lai huyền bí. Trong số những cô dâu mới bà đang nhớ lại, có nàng Anna yêu kiều; bà vừa được tin về sự định li hôn của nàng. Bà từng mắt thấy chính nàng, cũng trong trắng như Kitti, phủ tấm voan trắng, vòng hoa cam đội đầu. Còn bây giờ thì sao? "Thật lạ lùng", bà nghĩ thầm.

Không phải chỉ riêng có chị em, bè bạn và họ hàng quan sát mọi chi tiết của buổi hôn lễ: những phụ nữ đứng xem, không quen thuộc, cũng cảm động, cố nín thở sợ bỏ sót bất cứ cử chỉ hoặc vẻ mặt nào của cặp vợ chồng mới cưới và họ hoàn họ mới miễn cưỡng trả lời những câu bông đùa hoặc nhận xét không đúng chỗ của bọn đàn ông thờ ơ mà nhiều lúc họ không thêm để ý nghe.

- Tại sao mắt cô dâu lại đỏ hoe thế nhỉ? Họ cưỡng ép cô ta lấy chồng chẳng?

- Cưỡng ép à! Một người đẹp trai như thế kia! Chú rể là hoàng thân, phải không?

- Chị ruột cô dâu mặc xa tanh trắng đứng kia phải không? Này hãy nghe thầy sáu đang gào lên kia kìa: "Vợ phải sợ chồng!".

- Hội hát ở T'rudov đến phải không?

- Không phải, ở tòa thánh đến đấy.

- Tôi đã hỏi gã dày tở. Hắn bảo chú rể sẽ đưa cô dâu về ngay trang trại của mình. Hình như chú rể giàu ghê lắm thì phải. Vì thế nên họ mới gả cô ta.

- Ô! Thật là đẹp đôi.

- Maria Vaxilievna, thế mà bà lại bảo là người ta không mặc váy phồng nữa. Bà hãy thử nhìn cái bà mặc áo nâu cánh dán kia xem, ở dưới váy có bao nhiêu là thứ... bà thấy rõ chưa!

- Cô dâu sao mà đáng yêu thế, trang điểm cứ như con cừu non ấy! Muốn nói thế nào thì nói chứ bọn đàn bà chúng ta đều đáng thương cả.

Đó là câu chuyện trao đổi giữa các bà đứng xem đã len vào được bên trong nhà thờ.

6

Sau lễ trao nhẫn, một người giúp lễ trải ra giữa nhà thờ, trước chiếc giá sách lễ, một tấm lụa hồng, hội hát cất tiếng hát một bài ca vịnh với lối trình diễn tinh tế, có giọng nam trầm và nam cao xen nhau, và linh mục quay lại chỉ cho đôi vợ chồng mới cưới tấm lụa hồng trải trên mặt đất. Mặc dầu cả hai đều nhiều lần nghe nói về điều mê tín cho rằng ai đặt chân lên thảm trước thì người đó sẽ là chủ gia đình, cả Levin và Kitty đều không thể nhớ ra điều đó khi họ đi mấy bước đó. Họ cũng không nghe thấy những điều người ta đang lớn

tiếng nhận xét quanh họ: người này cho là chính chàng đặt chân lên thảm trước, kẻ khác lại bảo cả hai đều đặt chân lên cùng một lúc.

Sau những câu hỏi theo thủ tục về ý nguyện thành hôn của đôi thanh niên, để đảm bảo chắc chắn họ chưa hề hẹn ước với ai khác, và sau những câu trả lời mà chính họ nghe cũng thấy lạ tai, bắt đầu một nghi lễ mới. Kitti lắng nghe lời cầu nguyện và gắng tìm hiểu ý nghĩa nhưng không sao hiểu được. Một tình cảm đặc thảng và hoan lạc xâm chiếm tâm hồn nàng, mỗi lúc một mãnh liệt hơn theo diễn biến của hôn lễ và làm nàng không sao tập trung chú ý được.

Người ta cầu nguyện Đức Chúa Trời "ban cho cặp vợ chồng mới cưới sự trong sạch và đầy ơn phúc", và để cho họ "sung sướng khi nhìn thấy con cái". Người ta nhắc lại là Chúa đã dựng lên người đàn bà bởi xương sườn cụt Adam cho nên người đàn ông đã từ giã cha mẹ mà gắn bó với vợ và họ sẽ là "hai người trong cùng một xương thịt" và "đó là một đại phép bí tích"; người ta cầu nguyện Chúa ban phước lành cho họ như Người từng ban phước lành cho Ixaac và Reberca, Jodev, Moiz và Xefora và để cho họ được nhìn thấy cháu chắt. "Mọi điều đó rất tốt, Kitti nghe kinh và thâm nghĩ, nhất định là phải thế", và khuôn mặt nàng ngời lên một nụ cười rạng rỡ, nó bất giác lây sang tất cả những người đang nhìn nàng.

- Đặt hân vào đầu, - người ta nghe thấy tiếng linh mục nói khi ông chìa những vòng hoa lên trên đầu họ trong khi Tsiricov tay run bần bật trong chiếc găng ba khuy, đỡ lấy một vòng gar lên đầu Kitti.

- Anh đặt đi, - nàng mỉm cười khẽ nói với anh trai. Levin quay lại và sững sờ vì vẻ vui sướng rạng rỡ hiện trên nét mặt nàng; tình cảm đó bất giác truyền sang chàng. Chàng cũng cảm thấy thanh thản và vui vẻ như nàng.

Họ vui thích lắng nghe đọc Thánh thư, nghe cái giọng quỵên đi của cha chánh lễ đọc đến điệp khúc cuối cùng mà tất cả cử tọa đang nóng lòng chờ đợi. Họ vui vẻ uống cốc rượu đỏ nóng pha nước và càng hoan hỉ hơn khi linh mục, vén áo chùng sang bên, nắm tay họ và dẫn đi vòng quanh giá sách lễ trong khi thầy sáu hát nguyện: "Tiên tri

Ixaia, hãy hát ngợi Chúa". Trerbaxki và Tsiricov, đang đi theo đỡ những vòng hoa vướng cả chân vào vạt xiêm cô dâu, cũng mỉm cười, như thích thú điều gì, và khi tụt lại sau, lúc xô cả vào cô dâu chú rể những lần linh mục dừng lại. Tia lửa vui sướng Kitti nhóm lên đã lan khắp hàng quan khách. Levin có cảm giác cả linh mục lẫn thầy sáu cũng mỉm cười như chàng.

Sau khi nhắc vòng hoa khỏi đầu họ, linh mục đọc câu kinh cuối cùng và chúc mừng đôi vợ chồng mới. Levin nhìn Kitti: chưa bao giờ chàng thấy nàng đẹp như vậy. Vầng hào quang hạnh phúc mới nhen lộ lộ trên khuôn mặt đã tô điểm thêm cho nàng. Levin muốn nói vài câu nhưng không biết nghi lễ đã xong chưa. Linh mục đã gõ cho chàng khỏi lúng túng. Ông mỉm cười hiền hậu và bảo chàng bằng một giọng dịu dàng:

- Hãy hôn vợ con đi, còn con, hãy hôn chồng con đi.

Và ông cầm lấy đôi nến trong tay hai người. Levin thận trọng hôn đôi môi tươi cười của Kitti, giơ cánh tay cho nàng khoác, và lòng cảm thấy họ đang nhích lại gần nhau một cách kì lạ, chàng bước ra khỏi nhà thờ. Chàng không tin, không thể tin đó là sự thật. Chỉ mãi khi hai cặp mắt ngỗ ngang và rụt rè gặp nhau, chàng mới tin là thật vì thấy từ nay họ chỉ là một.

Sau bữa ăn, cặp vợ chồng trẻ về quê ngay tối đó.

7

Anna và Vronxki đi du lịch châu Âu từ ba tháng nay. Họ thăm Vonize, Rom, Navl và vừa tới một thành phố nhỏ nước Ý, họ định lưu lại đó ít lâu.

Một gã đầu bếp bệ vệ, mái tóc dày chải sếp rẽ đường ngôi suốt đến tận gáy, mặc áo đuôi tôm và yếm sơ mi bằng vải nỉ, bụng phệ, đầy dây chuyền, hai tay đút túi quần, đang hấp háy mắt ra vẻ khinh

khinh trả lời một ông đang hỏi. Nghe tiếng chân trên thêm, hắn quay lại và thấy vị bá tước người Nga trọ ở phòng sang trọng nhất khách sạn. Hắn liền cung kính rút tay ra khỏi túi, cúi chào và thưa với bá tước là có thư gửi đến và viên quản lí cái *biệt thự*⁽¹⁾ họ đang điều đình thuê, đã bằng lòng kí giao kèo.

- Ô! Tốt lắm, - Vronxki nói. - Phu nhân có nhà không?

- Phu nhân đi dạo chơi, nhưng vừa về xong, - gã đầu bếp trả lời.

Vronxki bỏ chiếc mũ mềm rộng vành ra rồi lấy khăn tay lau trán đầm mồ hôi và mớ tóc dài chải lật ra đằng sau để che chỗ đầu hói. Chàng lơ đãng đưa mắt về phía vị khách đang đứng đó nhìn chàng và định đi.

- Ông khách đây là người Nga và muốn hỏi ngài, - gã đầu bếp nói.

Với cái cảm giác pha trộn cả bức bối vì không sao thoát khỏi người quen lẫn mong muốn tìm một thú tiêu khiển cho đời sống đơn điệu của mình, Vronxki một lần nữa quay lại nhìn ông khách và cùng một lúc cặp mắt cả hai người đều sáng ngời lên.

- Golenicsev!

- Vronxki!

Đúng là Golenicsev thực, một người bạn học của Vronxki ở trường Hoàng tộc thiếu sinh quân: hồi đó, ông ta gia nhập Đảng tự do rồi tốt nghiệp với một chức vụ dân sự và không chịu phục vụ trong quân đội. Từ khi ra trường, họ xa nhau và chỉ gặp nhau độc có một lần.

Trong lần gặp đó, Vronxki hiểu Golenicsev đã chọn một công cuộc hoạt động tự do với khát vọng cao quý khiến ông ta thật tình khinh bỉ địa vị của Vronxki. Cho nên Vronxki đã đối phó lại bằng thái độ lạnh lùng và kiêu kì, bộc lộ rất khéo như muốn nói: "anh có thể thích hay

⁽¹⁾ Palazzo (tiếng Ý trong nguyên bản).

không thích lối sống của tôi, cái đó tôi hoàn toàn không đếm xỉa tới. Nếu anh muốn chúng ta tiếp tục giao thiệp với nhau thì cần phải tôn trọng tôi." Thái độ đó khiến Golenicsev coi khinh và đứng dưng. Cuộc gặp gỡ tưởng mãi mãi chia rẽ họ. Thế mà giờ đây khi nhận ra nhau, khuôn mặt họ sáng lên và họ buột miệng reo lên vui sướng. Vronxki hẳn không thể ngờ mình lại vui thích đến thế khi gặp lại Golenicsev, nhưng có lẽ đó là vì chính bản thân chàng không nhận ra mình đang sống chán ngấy đến mức nào. Chàng quên bằng cảm giác nặng nề của lần gặp gỡ cuối cùng và chìa tay bắt tay người bạn cũ với vẻ mặt cười mở, vui sướng. Cũng vẻ vui mừng đó làm nở nang nét mặt mới đó còn bần khoản của Golenicsev.

- Tôi rất sung sướng được gặp lại anh! - Vronxki nói và thân ái mỉm cười, để lộ hàm răng trắng đẹp.

- Tôi nghe nói có một người tên là Vronxki, nhưng không ngờ lại là anh. Tôi rất mừng.

- Vào đây đã. Anh làm gì ở đây?

- Tôi ở đây được hơn một năm rồi. Tôi làm việc.

- Ô! - Vronxki niềm nở nói. Mời anh vào đây đã.

Và theo tập quán đặc biệt của người Nga, họ lại nói chuyện bằng tiếng Pháp để đầy tớ không hiểu được.

- Anh có biết Carenina không? Chúng tôi cùng đi du lịch với nhau. Tôi đến phòng bà ta ở đây, - chàng nói với bạn bằng tiếng Pháp, vừa chăm chú nhìn kĩ vẻ mặt Golenicsev.

- Ô, tôi không biết bà ta, Golenicsev trả lời bằng một giọng hồ hững (tuyệt nhiên không phải ông không biết). Anh tới đây lâu chưa?
- ông hỏi thêm.

- Tôi ấy à? Được ba ngày rồi, - Vronxki trả lời, vẫn theo dõi vẻ mặt bạn.

"Phải, đây là người có học có thể nhìn sự việc đúng đắn được, Vronxki tự nhủ, bằng lòng về cách Golenicsev chuyển đầu đề câu chuyện. Có thể giới thiệu anh ta với Anna, anh ta là người trải đời".

Trong ba tháng vừa qua sống với Anna ở nước ngoài, mỗi lần có thêm người quen mới, Vronxki luôn tự hỏi không biết họ nhìn nhận sự đan díu của chàng với Anna như thế nào và chàng thường thấy mọi người đều hiểu thích đáng cả. Nhưng nếu người ta hỏi chàng cũng như các người đó rằng cách hiểu đó là thế nào, cả chàng lẫn họ hẳn sẽ rất lúng túng.

Thực ra, những người hiểu sự việc "thích đáng" theo ý Vronxki, đều không hiểu gì cả, nhưng nói chung, họ đều xử sự như người lịch thiệp thường xử sự trước những vấn đề phức tạp và nan giải luôn vấp phải trên từng bước đi trong cuộc sống; họ giữ một thái độ dè dặt, kín đáo, tránh những lời bóng gió và câu hỏi khó chịu. Họ làm ra vẻ hiểu thấu đáo hoàn cảnh, thừa nhận và thậm chí còn tán thành nữa, nhưng đồng thời lại cho việc thanh minh là thừa và không hợp.

Vronxki đoán ngay Golenicsev thuộc loại người đó, nên chàng càng vui lòng gặp vội được gặp lại ông ta. Và quả thực, khi được đưa vào gặp Carenina, Golenicsev đối xử với nàng đúng như Vronxki mong muốn. Rất thoải mái, ông ta tránh nói đến những chuyện phiền toái.

Ông ta không quen Anna và sững sờ trước sắc đẹp của nàng, nhất là vì thấy nàng bằng lòng tiếp nhận hoàn cảnh một cách thật bình dị. Nàng đỏ mặt khi được Vronxki giới thiệu với Gôlônichsep và màu đỏ trề thơ ửng trên khuôn mặt đẹp và chân thật ấy làm ông càng vô cùng cảm mến. Nhưng ông thích nhất là thấy nàng gọi ngay Vronxki bằng Alecei trước mặt ông như để tránh mọi hiểu lầm và nàng kể là hai người sẽ đến ở căn nhà vừa thuê xong mà ở đây họ gọi là palazzo. Thái độ giản dị và thẳng thắn đó đã chinh phục ông. Trước người đàn bà đầy nghị lực, hoà nhã và vui vẻ đó, Golenicsev, vốn quen cả Alecei Alexandrovitr lẫn Vronxki, cảm thấy mình đồng tình với nàng. Ông hình như hiểu được điều mà chính bản thân nàng không bao giờ hiểu nổi: là sau khi gieo tai hoạ

cho chồng, sau khi bỏ chồng bỏ con và tự làm mất hết thanh danh, nàng vẫn có thể sung sướng, kiên nghị và vui vẻ được.

- Cái nhà đó có ghi trong quyển chỉ dẫn du lãm đấy, - Golenicsev nói, khi Vronxki nhắc đến tên biệt thự. - Ở đó có một bức họa tuyệt đẹp của Tantore⁽¹⁾, phong cách rất mới.

- Này, trời đẹp lắm, hay ta đến đó xem qua lượt nữa? - Vronxki quay lại bảo Anna.

- Rất vui lòng, em đi đội mũ ngay bây giờ. Anh bảo trời nóng à? - nàng nói, dừng lại ở ngưỡng cửa và nhìn Vronxki, vẻ dò hỏi. Một lần nữa mặt nàng lại đỏ ửng lên.

Qua cái nhìn, Vronxki hiểu nàng không biết chàng muốn nàng cần có thái độ như thế nào với Golenicsev và nàng sợ mình đã không cư xử đúng ý chàng.

Chàng trả lời bằng một cái nhìn âu yếm, đăm đúi.

- Không, không nóng lắm đâu, - chàng nói.

Anna đoán là chàng đã vừa ý, nàng mỉm cười với chàng và nhanh nhẹn bước ra.

Hai người bạn nhìn nhau và nét mặt họ đều tỏ vẻ bối rối; Golenitrev rõ ràng là thích thú nhưng không tìm ra lời để nói lên sự thán phục của mình, còn Vronxki vừa muốn lại vừa sợ nghe ông nhắc tới Anna.

- Thế nào, - Vronxki nói, bắt sang chuyện khác, - thế ra anh ở đây à? Anh vẫn bận bịu với những chuyện đó đấy chứ? - chàng hỏi, sự nhớ có người bảo là Golenitrev đang viết lách gì đó.

- Phải, tôi đang viết phần hai của cuốn "*Hai nguồn gốc*", - Golenitrev nói, mặt đỏ lên vui thích vì câu hỏi đó, - hoặc nói đúng

⁽¹⁾ Tintoret: họa sĩ Ý (1518-1594).

hơn là tôi chưa viết mà đang chuẩn bị viết, đang thu thập tài liệu. Phạm vi của nó sẽ rộng hơn nhiều và bao quát hầu hết mọi vấn đề. Ở nước Nga chúng ta, mọi người không muốn hiểu rằng chúng ta là những kẻ kế thừa của Bizance⁽¹⁾, - ông nói, bắt đầu chứng minh dài dòng sôi nổi.

Vronxki thoát tiên thấy lúng túng, vì không hề biết tới phần đầu của cuốn "*Hai nguồn gốc*" mà tác giả nói tới như một tác phẩm nổi tiếng. Nhưng khi Golenitrsev đã trình bày ý kiến và Vronxki theo dõi được rồi, tuy không biết gì về cuốn "*Hai nguồn gốc*", chàng cũng thấy thích thích nghe ông vì Golenitrsev nói giỏi. Nhưng chàng lấy làm ngạc nhiên và phiền lòng trước sự khích động bức dọc của Golenitrsev trong khi trình bày vấn đề mình quan tâm. Mất long lên, ông tuôn ra dồn dập những câu trả lời bọn địch thủ tưởng tượng và nét mặt lộ vẻ xao xuyến và xúc phạm. Nhớ lại trước kia, Golenitrsev là một đứa trẻ nhanh nhẹn, gầy yếu, đầy thiện ý và tình cảm cao quý, bao giờ cũng đứng đầu lớp, Vronxki không sao hiểu nổi nguyên nhân nổi bức bối đó và không tán thành thái độ của bạn. Điều làm chàng bức mình nhất là Golenitrsev, một nhân vật của giới thượng lưu, lại tự hạ mình xuống ngang hàng với loại văn sĩ quèn đã làm ông tức tối và ông còn nổi giận với bọn họ nữa. Thật có bỏ công không chứ? Việc này làm Vronxki không vừa lòng, nhưng chàng cảm thấy Golenitrsev đang bị dẫn vật và thương hại ông ta. Sự khổ não, gần như điên khùng, lộ rõ trên khuôn mặt sinh động và khá đẹp trong khi ông vẫn tiếp tục trình bày thao thao bất tuyệt ý kiến mình, không để ý đến Anna đang đi vào.

Khi Anna, mũ áo chỉnh tề, dừng lại bên, bàn tay đẹp thoăn thoắt xoay xoay chiếc dù, Vronxki nhẹ hẫng người, dứt khỏi cặp mắt bồn chồn của Golenitrsev đang đắm đắm dán vào chàng để âu yếm nhìn người bạn tình kiều diễm ngồi ngời ngời sức sống và hạnh phúc. Golenitrsev cố trấn tĩnh và mấy phút đầu vẫn còn lăm lăm và buồn rầu; nhưng Anna đang sẵn sàng niềm nở với mọi người (đạo này

⁽¹⁾ Bizance, tên cũ của Conxstantinople, tức Istambul hoặc Stamboul, thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ. Ở đây muốn nói là những kẻ kế thừa chủ nghĩa quan liêu chuyên chế, những nghi lễ tôn giáo, bạo lực và đời sống xa hoa.

nàng thường như vậy) trong chốc lát đã làm ông tươi tỉnh lại bằng thái độ giản dị và vui vẻ của nàng. Sau khi gợi nhiều chuyện linh tinh, nàng lái ông bàn tới hội họa mà ông nói rất giỏi và nàng chăm chú nghe. Họ đi bộ tới căn nhà mới thuê và dạo thăm xung quanh.

- Tôi thích nhất là Alecei sẽ có một xưởng họa xinh đẹp, - Anna nói với Golenitrsev trên đường về. - Nhất định mình phải dùng căn buồng đó, - nàng nói với Vronski bằng tiếng Nga và gọi chàng là mình vì hiểu trong cảnh cô độc của họ, Golenitrsev sẽ trở thành một người bạn thân thiết và không cần giấu giếm ông ta.

- Anh cũng vẽ à? - Golenitrsev quay phắt lại hỏi Vronski.

- Vâng, trước kia tôi có vẽ và nay định thử vẽ lại xem sao, - Vronski đỏ mặt nói.

- Anh ấy nhiều tài năng lắm đấy, Anna mỉm cười hờn hờ nói. - Tất nhiên tôi nhận xét cũng chẳng tinh gì. Nhưng đó là ý kiến những người sành sỏi.

8

Trong giai đoạn đầu sau khi ở cũ và khỏi bệnh, Anna cảm thấy sung sướng tốt độ và tràn đầy niềm vui sống. Sự hồi tưởng nỗi bất hạnh của chồng không hề đầu độc hạnh phúc của nàng. Một mặt, kỉ niệm đó quá khủng khiếp làm nàng không muốn nghĩ tới nữa và mặt khác, nỗi bất hạnh của chồng đã đem lại cho nàng một hạnh phúc quá lớn khiến nàng không thể cảm thấy hối hận chút nào. Nhớ lại mọi việc xảy ra sau cơn bệnh như: việc làm lành, việc đoạn tuyệt với chồng, tin Vronski bị thương, việc chàng trở lại, việc chuẩn bị li dị, việc bỏ nhà chồng ra đi, phút từ biệt con trai, nàng thấy mọi cái đó hình như là một cơn ác mộng mà chỉ sau khi ở nước ngoài một mình với Vronski, nàng mới bừng tỉnh thoát ra được. Nhớ đến nỗi khổ gây cho chồng, nàng có cảm giác gần như ghê tởm và tương tự như cái

cảm giác của một người sắp chết đuối đã gạt bỏ người bạn đang níu chặt lấy mình. Người bạn đó đã chết đuối. Tất nhiên, đó là việc xấu, nhưng là lối thoát duy nhất, và tốt hơn hết không nên gọi lại chi tiết khủng khiếp đó làm gì.

Sự thanh thoát đến với nàng ngay từ phút đầu đoạn tuyệt và mỗi khi nhớ đến dĩ vãng, nàng lại nghĩ tới giây phút đó. Lúc đó nàng tự nhủ: "Việc mình làm khổ người đàn ông này là điều không tránh được, nhưng mình không hề lợi dụng nỗi bất hạnh của ông ta; chính mình, mình cũng đau khổ và còn tiếp tục đau khổ; mình đã mất những thứ mình yêu quý nhất đời: thanh danh người đàn bà đoan chính và con trai mình. Mình đã hành động sai lầm nên không muốn được hưởng hạnh phúc; mình từ chối li dị và sẽ đau khổ vì ô nhục và phải xa lìa con trai". Nhưng dù có chân thành mong muốn chịu phần đau khổ đến đâu, Anna vẫn không đau khổ. Nàng không thấy hổ thẹn chút nào. Với sự tế nhị sẵn có của hai người, khi ở nước ngoài, họ tránh tất cả những cuộc gặp gỡ có thể đặt họ vào một nghịch cảnh và ở đâu cũng chỉ gặp những người giả tảng như hiểu rõ hoàn cảnh hơn cả bản thân họ. Cả việc phải xa cách đứa con trai yêu quý, lúc đầu cũng không làm nàng đau khổ. Đứa con gái nhỏ của Vronxki rất xinh, và từ khi Anna chỉ còn mình nó, nàng quyến luyến nó đến nỗi hoá hoàn mới nghĩ đến con trai.

Cái nhu cầu sống được kích thích sau khi nàng bình phục, trở thành rất mãnh liệt, cùng những điều kiện sinh hoạt rất mới mẻ và rất hấp dẫn khiến Anna sung sướng đến mức không thể dung thứ được. Càng hiểu thêm Vronxki, nàng càng yêu chàng hơn. Nàng yêu vì bản thân chàng và cả vì tình yêu của chàng đối với nàng. Việc chiếm hữu hoàn toàn người đàn ông đó thường xuyên tạo cho nàng nguồn vui. Bao giờ nàng cũng khoan khoái khi có mặt chàng. Mọi nét cá tính của chàng, ngày càng trở nên thân thuộc, đều làm nàng ưa thích. Sự thay đổi trang phục (chàng bỏ không mặc quân phục nữa) làm nàng say mê như một thiếu nữ si tình. Trong tất cả những cái chàng nói, nghĩ và làm, nàng đều thấy dấu hiệu của độc đáo, quý phái và cao thượng. Sự say mê bùng nổ của chính nàng đồng thời cũng luôn luôn làm nàng lo sợ: nàng tìm kiếm và không hề thấy ở chàng có

cái gì không đáng khâm phục. Nàng không dám để lộ cho chàng thấy ý thức về sự kém cỏi của bản thân so với chàng. Nàng thấy hình như nếu biết điều đó, chàng sẽ mau chóng xa lánh nàng, mà nàng thì không biết ơn thái độ đối xử của chàng và không thể không tỏ ra biết đánh giá đúng thái độ đó. Không bao giờ chàng lộ chút hối tiếc về nỗi đã vì nàng mà hi sinh cả cái sự nghiệp chính trị trong đó, theo ý nàng, chàng có thể giữ vai trò hàng đầu do thiên hướng rõ rệt của chàng về mặt này. Chưa bao giờ chàng yêu say mê và kính trọng nàng đến như vậy và luôn lo lắng tránh cho nàng mọi khó chịu của hoàn cảnh. Con người đầy khí phách nam nhi đó không những không làm gì trái ý mà còn nhường nhịn nàng và hình như chỉ lo đoán trước mọi ý thích của nàng để chiều chuộng. Nàng không thể không cảm động trước việc đó, mặc dầu sự lo liệu và quan tâm thường xuyên đó, cái không khí chăm bẵm chàng bao bọc quanh người yêu đôi khi cũng làm phiền nàng.

Còn Vronski, mặc dầu thực hiện được điều hằng ao ước bấy lâu, vẫn không thể hoàn toàn sung sướng. Chẳng bao lâu, chàng cảm thấy sự thực hiện điều mong muốn đó chỉ mang lại một hạt cát trong cái núi hạnh phúc chàng đã mơ tưởng.

Chàng hiểu ra cái sai lầm muôn thuở mọi người thường mắc phải khi tin rằng hạnh phúc có nghĩa là thực hiện được điều mình mong ước. Trong thời kì đầu cuộc đời chung sống với nàng, sau khi từ chức, chàng thưởng thức cái thứ tự do chưa bao giờ được hưởng và lấy làm mãn nguyện, nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Chẳng bao lâu, chàng cảm thấy nảy ra trong thâm tâm cái dự vọng muốn có những dự vọng: sự buồn chán. Ngoài ý muốn của mình, chàng bám lấy những thói ngông phù phiếm nhất, những tưởng tìm thấy trong đó một khát vọng và một mục đích. Mỗi ngày, chàng phải sử dụng những mười sáu giờ và hai người lại đang ở nước ngoài, hoàn toàn tự do, thoát khỏi những điều kiện sinh hoạt trong giới hạn thượng lưu từng chiếm hết thời giờ của chàng hồi ở Peterburg. Thậm chí, chàng cũng không thể nghĩ tới những thú vui của cuộc sống trai chưa vợ xưa kia đã nếm trong các cuộc du lịch, và chỉ một lần làm thủ (một bữa tiệc với các bạn thân) đã gây cho Anna một nỗi buồn tủi bất ngờ và

quá mức so với việc đó. Vì hoàn cảnh già nhân ngãi non vợ chồng, nên chàng không thể giao du với cả người địa phương lẫn người Nga. Còn danh lam thắng cảnh, ngoài việc chàng đã xem cả rồi, thì với tư cách là người Nga và tri thức, chàng không coi chúng quan trọng đến mức lạ lùng như người Anh thường quen như vậy.

Như một con thú đói vô tất cả những gì vừa tầm, với hi vọng vớ được miếng mồi, Vronxki bắt giắc lẫn vào chính trị, hoặc đọc sách, hoặc hội hoạ.

Vì hồi nhỏ đã có năng khiếu hội hoạ và không biết tiêu tiền vào việc gì, chàng bắt đầu sưu tập một bộ tranh, chàng quyết định chọn môn hội hoạ, dành một phần thời gian cho việc đó và dồn vào đó cả cái mớ khát vọng chưa toại nguyện đang đòi hỏi được thỏa mãn.

Chàng vốn có khiếu hiểu biết và bất chước; chàng tưởng mình có điều kiện để trở thành nghệ sĩ và sau một thời gian tự hỏi nên lựa chọn loại hội hoạ nào: hội hoạ tôn giáo, lịch sử, phong tục hay tả thực, chàng bắt đầu làm việc. Chàng hiểu biết tất cả mọi thể loại và có thể tìm cảm hứng ở cả loại này lẫn loại kia, nhưng lại không ngờ người ta có thể hoàn toàn không hề biết tới các thể loại hội hoạ khác nhau mà vẫn có thể trực tiếp cảm hứng từ cái có sẵn trong tâm hồn, không cần quan tâm xem cái mình vẽ có thuộc một trường phái nổi tiếng hay không. Vì không biết điều đó và không cảm hứng ở chính cuộc đời thật, mà lại cảm hứng theo cuộc đời đã thể hiện qua nghệ thuật, nên chàng nhanh chóng và dễ dãi tìm thấy các đề tài và cũng nhanh chóng và dễ dãi đạt tới một thứ hội hoạ rất giống với loại chàng muốn bất chước.

Trường phái Pháp uyển chuyển và gây ấn tượng, làm chàng ưa thích hơn cả, chàng bắt đầu vẽ một bức chân dung Anna mặc y phục Ý, theo phong cách đó. Và cũng như tất cả những người đã xem bức tranh, chàng thấy nó rất đạt.

Toà *biệt thự*, hoang phế cũ kĩ với trần nhà cao chạy đường chỉ, với những bích họa, sàn đá khảm, những rèm gấm vàng dày trước cửa sổ cao, những chậu hoa trên chân quỳ lan can và lò sưởi, những cửa ra vào chạm trổ và những hành lang tối trang trí tranh ảnh, khi họ đến ở, nuôi dưỡng trong Vronxki một ảo tưởng khoan khoái rằng mình không phải chỉ là một lãnh chúa Nga, một đại tá hồi hưu, mà chính là một người có học thức say mê và bảo vệ nghệ thuật, một họa sĩ khiêm tốn vì yêu một người đàn bà mà từ bỏ xã hội thượng lưu, từ bỏ mọi giao du cùng tham vọng.

Vai trò Vronxki tự chọn cho mình sau khi đến ở biệt thự, làm chàng hoàn toàn mãn nguyện, và khi, do Golenicsev, giới thiệu chàng làm quen được với vài nhân vật lí thú, chàng đã yên tâm khoảng thời gian đầu. Nhờ một giáo sư người ý hướng dẫn, chàng tập vẽ, kí họa theo tự nhiên và nghiên cứu thời Trung cổ ý. Thời đại đó làm chàng say mê đến nỗi gần đây chàng đội mũ khoác áo choàng theo thời trang Trung cổ, rất hợp với chàng.

- Chúng ta sống mà chẳng biết gì quanh ta cả, - một buổi sáng Vronxki nói với Golenicsev, khi ông đến chơi. - Anh đã xem tranh của Mikhailov chưa? - chàng nói và đưa cho ông một tờ báo Nga vừa nhận được và chỉ cho xem bài báo nói về một họa sĩ Nga ở cùng thành phố vừa vẽ xong một bức tranh được bàn tán rất nhiều và đã có người đặt mua trước. Bài báo trách chính phủ và Viện hàn lâm đã không giúp đỡ gì nhà nghệ sĩ xuất sắc đó.

- Phải, tôi gặp ông ta rồi, - Golenicsev trả lời. - Tất nhiên không phải ông ta bất tài, nhưng khuynh hướng của ông ta sai về căn bản. Vẫn là quan niệm về Chúa Cứu Thế và đời sống tôn giáo mà người ta thấy ở Ivanov, Xtraux và Renang⁽¹⁾

⁽¹⁾ D.F.Strauss (1808-1874) nhà thần học người Đức, E.Renan (1823-1892) nhà văn và là nhà sử học người Pháp.

- Bức tranh đó vẽ gì? - Anna hỏi.

- Chúa Cứu Thế trước mặt Pilat⁽¹⁾, Đấng Cứu Thế được vẽ theo mẫu người Do Thái, được thể hiện hoàn toàn theo chủ nghĩa tả thực của trường phái mới.

Và vì vấn đề đã đưa ông tới một trong những luận đề ưa thích. Golenicsev nói tiếp:

- Tôi không hiểu sao họ lại có thể nhầm lẫn một cách kịch cớm như vậy. Chúa Cứu Thế đã có khuôn mẫu được xác định dứt khoát trong nghệ thuật các bậc thầy xưa kia rồi. Nếu họ không định thể hiện Chúa mà là một nhà cách mạng hoặc hiền triết, thì cứ việc chọn Socrate, Franklin, Saclot Cordei⁽²⁾ chứ đừng có chọn Jesu. Họ đã chọn nhân vật duy nhất mà nghệ thuật không nên đụng chạm tới, và sau đó...

- Có thực là ông Mikhaïlov đó nghèo túng đến thế không? - Vronxki hỏi, thăm nghĩ với tư cách là Mạnh thường quân Nga, chàng cần giúp người đó, bất kể tranh ông ta đẹp hay xấu.

- Cũng chưa chắc. Ông ta là một họa sĩ chân dung xuất sắc. Anh đã thấy bức chân dung bà Vaxintsicova của ông ta chưa? Nhưng hình như ông ta không muốn vẽ chân dung nữa; có lẽ vì thế mà túng quẫn. Tôi nói là...

- Liệu có thể nhờ ông ta vẽ chân dung Anna Arcadieva được không? - Vronxki hỏi.

- Tại sao lại vẽ chân dung em? Sau bức chân dung anh vẽ thì em không muốn bức nào khác nữa. Có vẽ chân dung Ani thì vẽ (nàng đặt tên con gái như vậy). Con nó kia kìa, - nàng nói thêm khi nhìn qua

⁽¹⁾ Ponce Pilate, quan cai trị xứ Suydê của La Mã, người đã giao Chúa Jêsu cho các thẩm phán tôn giáo xử.

⁽²⁾ Socrate (470-339 trước Thiên chúa giáng sinh) nhà triết học Hy Lạp.

B.Franklin (176-1790) nhà chính trị và vật lí người Mỹ, Charlotte Corday (1768-1793) người đã ám sát nhà cách mạng Pháp Marat.

cửa sổ thấy chị vú nuôi xinh đẹp người Ý đang cho đứa trẻ dạo chơi trong vườn và liền đó liếc trộm Vronxki. Người đàn bà đẹp đó mà Vronxki đã vẽ cái đầu vào tranh, là nỗi buồn phiền thầm kín duy nhất trong cuộc sống của Anna. Vronxki thán phục nhan sắc và phong thái Trung cổ của chị ta và Anna, chính vì không dám thú nhận rằng mình sợ đâm ghen cả với vú nuôi, lại càng hết sức chăm sóc và nuông chiều chị ta cùng đứa con trai nhỏ của chị.

Vronxki cũng nhìn qua cửa sổ và, bắt gặp cái nhìn của Anna, liền quay ngay lại phía Golenicsev:

- Anh có quen ông Mikhaïlov đó không?

- Tôi đã gặp ông ta. Đó là một gã lập dị, không có chút giáo dục nào cả. Anh ạ, ông ta thuộc vào cái loại người man rợ mà ngày nay ta vẫn thường gặp thuộc các loại người tự do tư tưởng mà *ngay từ đầu*⁽¹⁾ đã tự nuôi dưỡng bằng những nguyên lí của chủ nghĩa vô thần, của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa phủ định. Ngày xưa, - Golenicsev nói tiếp, không để cho cả Anna lẫn Vronxki xen vào câu nào, - ngày xưa một người tự do tư tưởng là người được giáo dục trong sự tôn trọng tôn giáo, pháp luật, đạo đức, và do đó đấu tranh và lao động mà anh ta đạt tới tự do tư tưởng; nhưng ngày nay lại xuất hiện một kiểu người tự do tư tưởng mới, tự nhiên nảy nòi ra từng bầy, thậm chí họ chưa hề nghe nói đến những quy tắc đạo đức và tôn giáo cùng uy quyền, tự mình tiến tới phủ nhận hết thảy, tóm lại, đó là bọn người man rợ. Ông ta thuộc loại đó. Nếu tôi nhớ đúng thì ông ta là con một viên thị vệ ở Moxcva và không được học hành gì cả. Sau khi vào Hàn lâm viện Mỹ thuật và tiếng tăm lừng lẫy rồi, ông ta muốn học tập thêm vì ông ta đâu phải đồ ngốc. Và ông ta nhớ đến cái ông tưởng là nguồn gốc của văn hoá: các tạp chí. Ở thời buổi tốt đẹp xưa kia, một người muốn học tập, một người Pháp chẳng hạn, hẳn sẽ bắt đầu nghiên cứu tất cả những nhà kinh điển: các nhà thần học, bi kịch, sử học, triết học, anh cũng thừa biết cái khối lượng lao động trí óc to lớn chờ đợi họ là như vậy. Nhưng thời

⁽¹⁾ D'emblée (tiếng Pháp trong nguyên bản).

buổi này, ông ta chỉ việc nhảy vào đám sách báo tiêu cực, rất nhanh chóng hấp thụ ngay lấy một ít chất sạn lọc từ khoa học phủ định đó và thế là xong. Nếu là hai mươi năm trước đây, hẳn ông ta còn tìm thấy được trong thứ văn chương đó những dấu vết của sự đấu tranh chống uy quyền, chống lại những tập quán nghìn đời, qua đó ông ta có thể hiểu còn có cái gì khác nữa, nhưng ngày nay thậm chí người ta cũng không thêm tranh luận về những quan niệm thời trước, người ta chỉ nói gọn lỏn: không có gì cả; *tiến hoá*⁽¹⁾, tự nhiên đào thải, đấu tranh sinh tồn đã thay thế tất cả. Trong bài viết của tôi...

- Đây, - Anna nói, từ này vẫn đưa mắt kín đáo trao đổi với Vronxki và hiểu là chàng không cần biết hoạ sĩ đó được đào tạo như thế nào mà chỉ bận tâm suy nghĩ đến việc giúp đỡ ông ta và đặt vẽ chân dung. - Đây, - nàng nói, quả quyết cắt đứt những lời thao thao bất tuyệt của Golenicsev, - hay là ta đến nhà ông ta đi?

Golenicsev bình tĩnh lại và vui lòng nhận lời. Vì hoạ sĩ ở tận một khu phố xa nên họ phải thuê xe.

Một giờ sau, Anna, Golenicsev và Vronxki đi xe ngựa tới một căn nhà mới xấp xỉ ở một khu phố xa. Được vợ người gác cổng cho biết Mikhailov thường tiếp khách trong xưởng vẽ, nhưng ông ta hiện đang ở nhà cách đây mấy bước, họ liền nhờ bà cầm danh thiếp đưa đến và xin phép được xem tranh.

10

Mikhailov đang làm việc như thường lệ thì nhận được danh thiếp của bá tước Vronxki và của Golenicsev đưa tới. Buổi sáng, ông vẽ bức tranh lớn ở xưởng hoạ. Về đến nhà, ông cúi với vợ đã không biết cách khất bà chủ đến đòi tiền nhà.

⁽¹⁾ Evolution (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Tôi đã bảo mình hàng chục lần là không phân trần lời thôi gì với họ cả. Mình vốn khá ngu ngốc rồi, nhưng khi bắt đầu phân trần bằng tiếng Ý thì mình càng ngu ngốc gấp ba, - ông ta nói vậy sau hồi lâu cãi cọ.

- Nay đừng có vặc với tôi, đó không phải lỗi tại tôi. Nếu như tôi có tiền...

- Trời ơi, để cho tôi yên thân! Mikhailov quát lên, giọng nghen ngào nước mắt và bịt tai, chạy trốn sang phòng làm việc bên cạnh, khoá chặt cửa lại. "Sao mà nó ngu thế!" ông nghĩ thầm và ngồi vào bàn, mở kẹp giấy ra, hăm hở bắt tay ngay vào một bức hình vẽ dở.

Không bao giờ ông làm việc tốt hơn khi cuộc sống gặp khó khăn và đặc biệt khi cãi nhau với vợ.

"Chao! Giá mà ta có thể ở tíu một xó nào nhỉ!". Ông tự nhủ và tiếp tục làm việc. Ông vẽ một cái đầu đàn ông đang nổi cơn thịnh nộ. Bức hình hoạ phác xong rồi, nhưng ông không vừa ý. "Không, cái kia khá hơn... Nó đâu rồi nhỉ? ". Ông sang buồng vợ, mặt mày nhăn nhó, không buồn nhìn bà ta, và hỏi con gái lớn để đâu bức hình hoạ ông đã đưa cho vợ con xem. Bức vẽ đã tìm thấy nhưng bản hết và giấy đầy vết mỡ sáp. Tuy nhiên, ông vẫn cầm lấy, đặt lên bàn, đứng lùi lại và nheo mắt ngắm nghía. Bỗng nhiên ông mỉm cười và khoát tay ra chiều mãn ý.

- Phải rồi, phải rồi! - ông tự nhủ; ông vớ ngay bút chì và vẽ như mê cuồng. Một vết mỡ sáp đã làm hình vẽ có một dáng mới.

Ông vẽ lại cái dáng mới đó và đột nhiên nhớ tới khuôn mặt cương nghị có cằm nhô ra của gã lái buôn thường bán xì gà cho ông và ông lấy khuôn mặt cùng cái cằm đó làm đề tài. Ông cười sung sướng. Bức phác hoạ đến nay mới chỉ xuất phát từ tưởng tượng và thiếu sức sống, bỗng trở nên sinh động, dứt khoát. Nó đã có hồn, rõ ràng phân minh. Còn có thể sửa lại hình vẽ cho hợp yêu cầu nhân vật, còn có thể và cần cho dạng đôi chân một cách khác, thay đổi hẳn dáng cánh tay trái, vẽ lật tóc ra sau. Trong khi sửa lại, ông không hề thay đổi nhân

vật, chỉ tước bỏ những gì che lấp nhân vật. Có thể nói ông đã cởi bỏ những tấm màn che từng bộ phận nhân vật; mỗi nét bút mới góp phần làm cho bóng dáng nhân vật tăng thêm vẻ cường nghị mà vết mờ sấp đột nhiên gợi ý. Ông đang thận trọng hoàn thành nốt bức hình thì danh thiếp đưa tới.

- Tôi ra ngay, ra ngay đây!

Ông sang buồng vợ.

- Thôi, Xasa, đừng giận nữa! - ông dịu dàng và rụt rè mỉm cười bảo vợ. - Cả hai chúng ta đều có lỗi. Rồi anh sẽ thu xếp việc đó. - Và sau khi dàn hoà với vợ, ông khoác chiếc áo bành-tô màu lam sẫm cổ nhung, đội mũ và ra xưởng hoạ. Ông đã quên bức hình hoạ rồi. Giờ đây ông chỉ nghĩ tới các quý khách người Nga đi xe ngựa đến thăm.

Trong thâm tâm, khi nghĩ về bức tranh hiện đang đặt trên giá vẽ, ông cho rằng chưa ai vẽ được một bức như vậy. Ông không nghĩ tranh mình đẹp hơn tất cả các tranh Rafael⁽¹⁾ đâu, nhưng ông biết chưa ai thể hiện nổi điều đó, ông biết thế từ lâu, từ lúc bắt đầu vẽ; nhưng nhận xét của người khác dù sao cũng rất quan trọng và làm ông xúc động tận đáy lòng. Lời phê bình tầm thường nhất, chứng tỏ sự hiểu biết ít ỏi nhất đối với cái mà ông thể hiện trên tranh, cũng làm tâm hồn ông xao xuyến. Bao giờ ông cũng cho là những người bình phẩm có tầm hiểu biết sâu sắc hơn mình và bao giờ cũng chờ đợi họ phát hiện cho ông thấy một khía cạnh bất ngờ của tranh. Và thường thường, ông tưởng như chính sự nhận xét của khách xem đã phát hiện cho ông hiểu tranh mình.

Ông nhanh nhẹn bước tới cửa xưởng hoạ. Mặc dầu đang hồi hộp, ông vẫn sững sờ trước hình dáng Anna trong làn ánh sáng dịu dịu bao quanh. Lúc đó nàng đang đứng ở một chỗ tranh tối tranh sáng, vừa nói chuyện với Golenicsev vừa nhìn hoạ sĩ lại gần. Bất giác, ông vừa đi vừa chớp lấy, nuốt lấy cái ấn tượng đó, như đối với chiếc cầm

⁽¹⁾ Raphael (1483-1520) danh họa người Ý.

gã lái buôn thuốc lá, và giấu kín trong một góc tâm trí để khi cần sẽ moi ra.

Các vị khách, tuy đã được Golenicsev mô tả trước để khỏi ảo tưởng, vẫn thất vọng vì bề ngoài của họa sĩ. Với khổ người tầm thước, béo mập, dáng đi lon ton, với chiếc mũ nâu, áo khoác màu lam sẫm và quần hẹp ống (từ lâu người ta đã mặc quần rộng ống), sự phàm tục của bộ mặt bè bè cùng vẻ rụt rè hiện rõ trên đó lẫn với ý muốn giữ cho trịnh trọng, Mikhaïlov tạo ra một ấn tượng khó chịu.

- Xin mời các ngài vào, - ông nói, cố làm ra vẻ lãnh đạm bước vào phòng chờ, rút trong túi ra chiếc chìa khoá và mở cửa.

11

Vào đến xưởng hoạ, Mikhaïlov lại liếc nhìn các vị khách một lần nữa và ghi thêm vào tâm trí về mặt Vronxki, đặc biệt là đôi gò má. Trong khi quan năng nghệ thuật làm việc không ngừng, thu thập chất liệu và lòng mỗi lúc một thêm hồi hộp khi sắp tới giây phút người ta đánh giá tác phẩm của mình, ông vẫn có ngay một nhận định về ba nhân vật đó, dựa vào những dấu hiệu thoáng qua. Ông này (Golenitrev) là một người Nga ngụ ở đây. Mikhaïlov không nhớ tên, cũng không nhớ đã gặp ông ta ở đâu và nói chuyện với nhau những gì. Ông chỉ còn nhớ mặt ông ta, như ông thường nhớ tất cả những khuôn mặt từng gặp một lần, đồng thời ông cũng nhớ là đã xếp nó, trong trí tưởng tượng vào loại nhiều vô kể những bộ mặt nghèo sắc thái với một vẻ độc đáo giả tạo. Mớ tóc dài và cái trán lộ lộ làm bộ mặt có tính cách hồi hợt, nó chỉ biểu lộ một vẻ ấu trĩ tập trung trong khoảng sống mũi hẹp ngăn đôi hai con mắt. Theo ý họa sĩ, Vronxki và Carenina ắt là những người Nga giàu sang, không hiểu chút gì về nghệ thuật như tất cả bọn Nga giàu có vẫn làm ra vẻ sành sỏi. "Chắc chắn họ đã đi xem khắp lượt các thứ hội hoạ cổ và bây giờ đến thăm xưởng vẽ của các họa sĩ mới, của bọn Đức bịp bợm

và bọn Anh ngu xuẩn theo chủ nghĩa Tiền Raphael⁽¹⁾; họ đến mình chỉ để hoàn thành nốt cuộc đi tua", ông thầm nghĩ. Ông đã biết cái thói của bọn mê họa (và chính những tay thông minh nhất lại là bọn tệ nhất); họ thăm xưởng vẽ của các họa sĩ mới, người ta càng thấy các bậc thầy xưa kia vẫn không sao bắt chước được.

Ông thấy trước mọi cái đó, đọc nó trên nét mặt họ, trong vẻ uể oải đứng đưng khi họ trò chuyện, ngắm xem những mô hình người cùng tượng bán thân và đạo chơi không chút e dè trong xưởng vẽ, chờ ông mở tranh cho xem. Nhưng mặc dầu mọi cái đó, trong khi giở phác thảo, cuốn rèm và cất vải phủ tranh, ông vẫn thấy xúc động mãnh liệt, càng mãnh liệt hơn vì ông thấy ưa thích Vronxki nhất là Anna, tuy vẫn thầm nhắc đi nhắc lại rằng tất cả cái bọn Nga giàu sang đó đều là đồ súc sinh và ngu ngốc.

- Đây, - ông vừa nói vừa né sang bên với dáng đi lon ton và chỉ cho họ xem bức tranh. - Đây là cảnh Chúa Cứu Thế đứng trước Pilate, Matisơ, chương XXVII, - ông nói, cảm thấy đôi môi bắt đầu run lên vì xúc động. Ông lánh ra và đứng sau họ.

Trong vài giây đồng hồ, các vị khách im lặng ngắm tranh, Mikhaïlov cũng nhìn nó bằng cặp mắt xa lạ, đứng đưng. Trong vài giây đó, ông chờ đợi một nhận định siêu việt và xác đáng ở các vị khách, mà trước đây một phút ông còn coi khinh đến thế. Ông đã quên tất cả những điều ông suy nghĩ về bức tranh trong ba năm trời vẽ ròng rã; ông quên tất cả giá trị hiển nhiên của nó đối với ông; cũng như họ, ông nhìn bức tranh bằng con mắt lạnh lùng và đứng đưng, và không thấy nó có ưu điểm nào. Ở tiền cảnh là bộ mặt quàu quạu của Pilate, bộ mặt bình thản của Jesu và đằng sau là bọn lính của Pilate cùng khuôn mặt thánh Tăng đang quan sát những việc xảy ra. Tất cả những khuôn mặt đó, kết quả của vô số lần tìm tòi, sửa chữa và sai sót, nảy sinh từ trong lòng ông với những tính cách riêng biệt, gây cho ông mọi nỗi vui sướng và day dứt, đã được sửa hàng ngàn lần để

⁽¹⁾ Pré-raphélisme: một trường phái nghệ thuật hồi nửa cuối thế kỉ XIX cho rằng thời kì toàn thịnh của hội họa chỉ đến Raphael là chấm dứt.

hòa hợp với toàn thể, tất cả các sắc thái và sắc điệu tổn bao công phu mới đạt được, giờ đây tất cả những cái đó, khi nhìn bằng con mắt khách xem, đối với ông, hình như nhạt nhẽo và chẳng có gì độc đáo. Ngay cả khuôn mặt thân thiết nhất đối với ông, khuôn mặt Jesu, trung tâm của bức tranh đã từng làm ông xiết bao phấn khởi khi tìm tòi sáng tạo ra, lúc này đối với ông, hình như cũng là một thất bại, khi nhìn nó bằng con mắt khán quan; ông chỉ còn thấy đó là một bản sao tốt (thậm chí cũng không tốt nữa, vì giờ đây ông đã phát hiện ra vô số khuyết điểm) đúc lại tất cả những tranh Jesu của Titieng, Rafael, Ruyben. Cả bọn lính và Pilat cũng chỉ làm mẫu sao lại. Tất cả những cái đó đều nhạt nhẽo, nghèo nàn, cũ kĩ và thậm chí còn vẽ tồi, sặc sỡ và ẻo ợt nữa. Chắc họ sắp nói vài câu lịch sự khách sáo đây và khi chỉ còn một mình, hẳn họ sẽ rất có cơ để thương hại và nhạo báng ông.

Không khí trở nên quá nặng nề đối với ông (tuy nhiên, điều đó chỉ kéo dài có một phút). Để phá tan im lặng và tỏ ra mình không hề xúc động, ông gắng tự chủ quay lại phía Golenicsev.

- Hình như tôi đã được hân hạnh gặp ông rồi, - ông vừa nói vừa lo lắng đưa mắt hết nhìn Anna lại đến Vronski để khỏi bỏ sót nét thay đổi nào trên mặt họ

- Đúng thế! Chúng ta đã gặp nhau ở nhà Rôxi, ông còn nhớ cái tối hôm cô tiểu thư Ý, nàng Rasen mới, ngâm thơ chứ, Golenicsev ung dung trả lời, không chút luyến tiếc rời mắt khỏi bức tranh, quay sang nhìn họa sĩ.

Tuy nhiên, khi thấy Mikhailov đang chờ đợi một nhận xét về bức tranh, ông liền nói:

- So với lần tôi được xem gần đây thì bức tranh của ông đã tiến nhiều lắm. Hôm nay cũng như hôm đó, cái làm tôi chú ý nhất là bộ mặt Pilat. Ta thấy rõ con người trung thực và ưu tú đó, nhưng quan liêu đến tận xương tuỷ, không hề ý thức được việc mình làm. Nhưng tôi thấy hình như...

Bộ mặt linh hoạt của Mikhailov bỗng nhiên ngời sáng, đôi mắt long lanh. Ông muốn nói điều chi, nhưng bối rối, không thốt nên lời và vờ ho. Mặc dầu ông thấy sự hiểu biết nghệ thuật của Golenicsev rất tầm thường, mặc dầu điều nhận xét về bộ mặt Pilat thật vô nghĩa, mặc dầu lời bình phẩm đã bỏ qua điều chủ yếu khiến ông phật ý, Mikhailov vẫn lấy thế làm vui sướng. Chính ông cũng đã nghĩ về bộ mặt Pilat như lời Golenicsev nói. Dù đó chỉ là một trong muôn ngàn lời bình phẩm xác đáng có thể nêu ra đối với bức tranh, nhận xét của Golenicsev vẫn không vì thế mà kém phần quan trọng đối với ông. Ông bỗng thấy mến ông khách và đột nhiên từ chán nản trở nên phấn khởi. Lập tức, bức tranh sinh động hẳn lên trước mắt ông và mang theo vẻ phức tạp của tất cả những gì đang sống thật. Mikhailov một lần nữa định nói chính ông cũng hiểu Pilat theo cách đó, nhưng môi ông lại bắt đầu run bần bật và không sao thốt ra lời. Vronxki và Anna thì bàn tán bằng cái giọng rì rầm thường thấy ở các triển lãm hội họa, một phần để khởi làm méch lòng nghệ sĩ, một phần để khởi nói to những lời ngổ ngẩn dễ buột miệng thốt ra khi bàn về nghệ thuật. Mikhailov ngỡ là chính họ cũng xúc động trước bức tranh. Ông bước đến gần hai người.

- Vẻ mặt Jêxe thật tuyệt! - Anna nói. Trong tất cả những cái nhìn thấy, vẻ mặt đó làm nàng chú ý nhiều nhất. Nàng cảm thấy đó là trung tâm bức tranh và cho rằng lời khen ngợi sẽ làm vui lòng họa sĩ.
- Ta thấy rõ là Người thương hại cho Pilat.

Đó cũng lại là một trong vô số nhận xét xác đáng có thể nêu ra đối với bức tranh và đối với bộ mặt Jesu. Nàng đã nói là Người thương hại cho Pilat. Bộ mặt của Đấng Cứu Thế phải biểu lộ cả lòng nhân từ cũng như tình thương, vẻ bình thản siêu phàm, sự đón nhận cái chết và ý thức về sự hão huyền của lời nói. Hiển nhiên là Pilat có vẻ một viên quan lại, còn Jesu biểu lộ lòng thương hại vì một đảng là hiện thân của đời sống xác thịt, một đảng là hiện thân của đời sống tinh thần. Tất cả những điều đó xen lẫn với một mô liên tưởng khác, vụt qua trí óc Mikhailov. Và một lần nữa khuôn mặt ông lại sáng ngời lên phấn khởi.

- Phải, hình ảnh đó thể hiện rất cừ, không khí tạo ra thật menh mông! Có thể đi quanh một vòng được, - Golenicsev nói, bằng nhận xét đó tỏ ý không tán thành nội dung và cách quan niệm nhân vật.

- Bút pháp thật vững vàng kì lạ! - Vronxki nói. - Những hình dáng ở bối cảnh nổi bật hẳn lên! Đó mới là kĩ thuật, - chàng quay lại nói với Golenitrsev, hàm ý muốn nhắc tới một cuộc nói với Golenitrsev, hàm ý muốn nhắc tới một cuộc nói chuyện trong đó chàng thú nhận không hi vọng gì đạt được kĩ thuật đó.

- Vâng, vâng, thật là đặc sắc! - Golenitrsev và Anna hoạ theo.

Mặc dầu Mikhailov đang ở trong tâm trạng khoan khoái, chữ "kĩ thuật" vẫn làm tim ông đau nhói. Ông tức giận nhìn Vronxki và cau mày. Ông vẫn thường nghe thấy chữ "kĩ thuật" đó và quả tình không hiểu nghĩa chữ đó như thế nào. Ông biết người ta dùng chữ đó để chỉ năng khiếu máy móc vẽ về màu và vẽ hình không dính dáng gì đến nội dung. Cũng như trong lời họ vừa tán tụng ông xong, ông nhận thấy người ta thường đối lập kĩ xảo với chân giá trị nội tại của một tác phẩm, làm như có thể vẽ đẹp những điều chưa được quan niệm thật đầy đủ. Ông biết rằng phải rất chú ý và khéo léo mới nhắc được từng tấm màn che mà không làm hỏng bản thân tác phẩm và nhắc được tất cả màn che ra khỏi tranh, nhưng nghệ thuật hội họa không dính dáng gì đến kĩ thuật. Nếu một đứa bé hoặc một bà nấu bếp nhìn thấy được cái ông nhìn thấy, hẳn họ cũng có thể ghi được những điều quan sát đó. Nhưng nhà kĩ thuật hội họa giàu kinh nghiệm và khéo léo nhất, nếu không tiên lượng thấy nội dung tác phẩm mà chỉ bằng vào năng khiếu máy móc đơn thuần, thì không thể vẽ được gì hết. Hơn nữa, nếu đã bàn về kĩ thuật, ông cảm thấy đúng ra không thể khen ngợi kĩ thuật của ông được. Trong mọi tác phẩm của mình, ông đều thấy những khuyết điểm đập vào mắt, do vụng về khi nhắc màn che ra: ông không thể sửa chữa mà không làm hỏng toàn bộ tác phẩm. Và trên tất cả hình dáng, nét mặt, ông thấy vẫn còn dấu vết sót lại của màn che chưa bóc hết và làm tổn hại đến toàn thể.

- Nếu ông cho phép được nhận xét, thì tóm lại, chỉ có thể nói là... - Golenitrsev nói.

- Ô! Tôi rất lấy làm vui lòng, xin ông cứ nói, - Mikhailov cười gượng, nói:

- Đó là trong tác phẩm ông, Đấng Cứu Thế là một Con người - Thần thánh chứ không phải Thần thánh nhân hoá. Vả lại, tôi biết đó là ý định của ông.

- Tôi không thể vẽ Đấng Cứu Thế khác với hình ảnh của Người trong tâm hồn tôi, - Mikhailov trả lời, vẽ lầm bầm.

- Vâng, nhưng trong trường hợp đó, nếu ông cho phép tôi được bày tỏ ý nghĩ... bức tranh của ông đẹp đến nỗi nhận xét của tôi không thể có ảnh hưởng gì và vả lại, đây cũng chỉ là một ý kiến hoàn toàn cá nhân mà thôi. Ý kiến ông lại khác. Bản thân đề tài cũng khác. Nhưng ta hãy lấy Ivanov, làm thí dụ. Tôi cho rằng khi ông ta đã hạ Đấng Cứu Thế xuống hàng nhân vật lịch sử thì tốt hơn là ông ta hãy chọn một chủ đề mới hơn, chưa ai khai thác cả.

- Nhưng nếu đó lại là chủ đề cao cả nhất đối với nghệ thuật thì sao?

- Nếu chịu tìm tòi thì vẫn có thể thấy những chủ đề khác. Nhưng quả thật, nghệ thuật là chuyện không thể bàn cãi. Đứng trước bức tranh của Ivanov, một câu hỏi chung đặt ra cả cho những tín đồ lẫn người không tín ngưỡng: đây có phải là Chúa hay không phải Chúa?, và thế là sự nhất quán về ấn tượng bị phá vỡ.

- Tại sao lại như thế được? Tôi cho là câu hỏi đó không hề đặt ra với người có học, - Mikhailov nói.

Golenitrsev không đồng ý và vẫn giữ ý kiến ban đầu của mình về sự nhất quán trong ấn tượng, - cần thiết với nghệ thuật, làm Mikhailov đuối lí.

Mikhailov bị kích động mạnh nhưng không biết nói gì để bảo vệ quan điểm của mình.

12

Anna và Vronxki hồi lâu đã đưa mắt nhìn nhau, khó chịu vì những lời huênh hoang của ông bạn, cuối cùng Vronxki không đợi chủ nhân mời, đi sang căn phòng nhỏ ngay cạnh xưởng vẽ.

- Ôi! Đẹp quá, thật tuyệt vời! Thật thú vị! - cả hai đồng thanh nói.

"Cái gì mà làm họ thích thú đến thế?", Mikhailov thâm nghĩ. Ông đã quên bằng bức tranh đó, vẽ từ ba năm trước. Ông đã quên tất cả những đau khổ và vui sướng do bức tranh đem lại trong mấy tháng rong rã làm việc ngày đêm. Ông cũng quên là mình thường quên bằng những tác phẩm đã hoàn thành. Ông không buồn nhìn đến những bức đó nữa và sợ dĩ còn treo đấy, chỉ là để chờ một người Anh hỏi mua.

- Ô, có gì đâu, đấy chỉ là một phác hoạ cũ thôi, ông nói.

- Đẹp quá! - Golenicsev cũng hoạ theo, có vẻ thích thú bức tranh.

Hai chú bé đang câu cá dưới bóng cây kim tước. Đứa lớn vừa quăng dây câu xuống và thận trọng gỡ chiếc phao vướng vào bụi cây; nó như đang để hết tâm trí vào việc đó; đứa nhỏ chống tay nằm trên bãi cỏ, mái tóc vàng rối bù, đang ngắm nhìn mặt nước bằng đôi mắt xanh tư lự. Nó nghĩ gì vậy?

Sự hứng thú do bức tranh gây ra lại làm bùng dậy trong lòng Mikhailov mối xúc động xưa kia; nhưng ông sợ cái tình cảm phù phiếm đối với dĩ vãng đó, cho nên, mặc dầu lời khen ngợi làm ông vui thích, ông vẫn muốn lưu ý các vị khách đến một bức thứ ba.

Vronxki hỏi ông có bán bức kia không. Việc đả động đến tiền nong giữa lúc trong lòng đang xúc động, làm Mikhailov khó chịu.

- Tranh bày là để bán đấy, - ông cau mày trả lời, vẻ ủ ê.

Khách đi rồi, Mikhaïlov ngồi xuống trước bức tranh *Đấng Cứu thế* và Pilat, ôn lại trong trí óc những điều khách đã nói hoặc ít nhất đã ám chỉ. Thật lạ lùng: khi họ còn ở đây và khi ông thầm đặt mình vào quan điểm của họ, cái điều lúc đó đối với ông trọng yếu là thế, giờ đây bỗng nhiên mất hết ý nghĩa. Ông lại bắt đầu ngắm tranh với con mắt nghệ sĩ chân chính và lại vững tin rằng tác phẩm của mình thật hoàn hảo và do đó, thật quan trọng - cái niềm tin cần thiết cho ông để duy trì tình trạng căng thẳng vượt lên mọi hứng thú khác và thiếu nó thì không thể làm việc được.

Cái chân thu ngắn lại của Đấng Cứu thế tuy nhiên còn sai sót. Ông cầm bảng bôi màu và bắt tay vào làm việc. Trong khi chữa lại cái chân, ông không rời mắt khỏi hình dáng thánh Jăng ở bối cảnh mà thậm chí các vị khách không hề để ý tới nhưng ông thì ông biết nó hết sức hoàn hảo. Sửa xong cái chân, ông định sửa luôn hình đó, nhưng cảm thấy quá xúc động. Cả những lúc quá dửng dưng lẫn khi cảm kích và dễ rung động trước mọi vật, ông đều bất lực mà chỉ có thể làm việc trong trạng thái trung gian giữa lạnh lùng và phấn khởi. Lúc này, ông đang quá cảm động. Ông muốn che bức tranh đi, nhưng dừng lại, một tay cầm màn che, ngắm nghía hồi lâu hình dáng thánh Jăng với một nụ cười ngây ngất. Cuối cùng, như luyện tiếc không nỡ dứt ra, ông buông màn che xuống và quay về nhà, mệt mỏi nhưng sung sướng.

Trên đường về, Vronxki, Anna và Golenicsev hết sức vui vẻ và hoạt bát. Họ nói đến Mikhaïlov và tranh của ông ta. Trong câu chuyện, họ luôn nhắc đến chữ "tài năng" mà họ dùng để chỉ một thứ năng khiếu bẩm sinh, gần như thuộc về thể xác, độc lập với tâm hồn và trí tuệ, cũng như để gọi tên tất cả những gì người nghệ sĩ cảm thụ: chữ đó cần cho họ để xác định điều muốn nói mặc dầu họ không hiểu gì về điều đó cả. Họ nói: Không thể phủ nhận tài năng ông ta, nhưng vì thiếu giáo dục nên tài năng đó không phát triển được, đó là nỗi bất hạnh chung cho tất cả nghệ sĩ Nga của ta. Nhưng bức tranh hai chú bé đã khắc sâu vào kí ức họ và suýt nữa họ còn định quay lại xem lần

nữa. "Thật là đẹp! Rất thành công mà lại rất giản dị! Chính ông ta cũng không thấy hết nó đẹp đến thế nào! Không thể để lỡ dịp này, tôi phải mua ngay thôi", Vronxki nói.

13

Mikhailovna bán bức tranh cho Vronxki và nhận lời vẽ chân dung Anna. Đúng ngày hẹn, ông đến và bắt đầu làm việc.

Ngay từ buổi vẽ thứ năm, bức chân dung đã làm mọi người và nhất là Vronxki phải kinh ngạc vì không những nó giống mà còn đẹp lạ lùng. Kì lạ thay, Mikhailov đã nắm được tất cả đặc điểm về đẹp của người mẫu. "Phải hiểu nàng và yêu nàng như mình mới có thể khám phá được vẻ duyên dáng tuyệt vời đó, nó là một phản ánh của tâm hồn nàng", Vronxki thầm nghĩ. Nhưng thực ra, chính bức chân dung đã chỉ cho chàng thấy vẻ duyên dáng tuyệt vời đó, phản ánh tâm hồn Anna. Nhưng cái vẻ đó xác thực đến nỗi những người khác, cũng như chàng, đều tưởng đã biết từ lâu rồi.

- Tôi hì hục bao lâu nay mà không đi đến đâu cả, - Vronxki nhắc đến bức chân dung chàng vẽ, - còn ông ta chỉ cần nhìn qua một cái là thể hiện được ngay. Thế mới thật sự là kĩ thuật.

- Cái đó rồi sẽ đạt được thôi, - Golenicsev nói để khuyến khích Vronxki, ông cho rằng chàng có tài năng và nhất là có trình độ văn hoá giúp chàng nâng cao quan điểm nghệ thuật. Golenicsev càng tin chắc như vậy, vì ông đang cần Vronxki đồng tình và khen ngợi công việc của chính mình, và theo ông, việc khen ngợi và ủng hộ phải có đi có lại.

Khi ở nhà người khác, và đặc biệt là trong biệt thự của Vronxki, Mikhailov là một người khác hẳn khi ở xưởng vẽ. Ông tỏ ra lễ độ một cách gùm gùm như sợ gần gũi thân mật với những người mà ông không coi trọng. Ông gọi Vronxki là "Quan lớn", và bất kể lời mời mọc của Anna và Vronxki, không bao giờ ông ở lại ăn uống

hoặc đến thăm ngoài những buổi Anna ngồi làm mẫu vẽ. Anna đặc biệt ân cần và biết ơn ông về bức chân dung, Vronxki lại càng lịch thiệp hơn đối với ông và rõ ràng muốn biết ý kiến của nghệ sĩ về bức tranh của mình. Golenicsev không bỏ lỡ dịp nào để nhồi vào đầu óc ông ta những ý kiến lành mạnh về nghệ thuật. Nhưng Mikhailov đều lạnh lùng với mọi người. Xem cách nhìn, Anna cảm thấy ông thích ngắm nàg; nhưng ông tránh không chuyện trò. Khi Vronxki nói với ông về bức tranh của mình, ông một mực làm thinh và vẫn giữ nguyên vẻ trầm lặng cố tình đó khi bức tranh được đưa ra cho ông xem; và rõ ràng ông chán ngấy những câu chuyện của Golenicsev nhưng không hề cãi lại.

Tóm lại, khi hiểu kĩ Mikhailov hơn, họ đâm phật ý vì thái độ dè dặt và không thân thiện, gần như thù địch của ông. Họ lấy làm bằng lòng khi các buổi vẽ kết thúc: họ đã có một bức chân dung đẹp và Mikhailov thôi không đến nữa...

Golenicsev là người đầu tiên nói đến cái ý kiến mà mọi người đều đồng tình, tức là Mikhailov ghen ghét với Vronxki, có thể thôi.

- Ta không dùng chữ ganh tị, vì ông ta có tài năng: nhưng ông ta tức tối vì một người giàu có, địa vị cao sang, lại là bá tước nữa (anh chị cũng biết bọn họ ghét tất cả cái đó) không phải vất vả quá đáng mà cũng làm được, nếu không hơn, thì cũng bằng ông ta, trong khi ông ta phải bỏ cả cuộc đời vào việc đó. Cái chính là trình độ văn hoá, mà ông ta lại không có văn hoá.

Vronxki bệnh vực Mikhailov, nhưng trong thâm tâm, chàng cũng đồng ý, vì theo chàng, một người ở tầng lớp thấp hèn hơn thì tất phải ghen ghét.

Hai bức chân dung Anna, bức của chàng và bức của nghệ sĩ, đáng lẽ phải chỉ cho Vronxki thấy sự cách biệt giữa chàng và Mikhailov, nhưng chàng không nhìn thấy. Tuy nhiên, sau Mikhailov, chàng thôi không vẽ tiếp chân dung Anna nữa, viện cớ nay nó thành ra thừa rồi. Chàng vẽ tiếp bức tranh lấy đề tài ở thời Trung cổ. Cũng như Golenicsev, và nhất là Anna, chàng thấy bức này rất đẹp vì so với

những bức của Mikhailov, nó giống những tác phẩm lớn thuở xưa hơn rất nhiều.

Về phía Mikhailov, mặc dầu rất thích được vẽ chân dung Anna, ông còn hài lòng hơn cả họ khi các buổi vẽ chấm dứt, khi không còn phải nghe những lời bình luận của Golenicsev về nghệ thuật và có thể quên đi cái trò vẽ vờ của Vronxki. Ông biết không thể cấm Vronxki tiêu khiển, ông biết Vronxki cũng như tất cả những kẻ mê hoạ khác đều có quyền vẽ gì tuỳ thích, nhưng ông vẫn lấy thế làm khó chịu. Ta không thể ngăn cấm một người nặn một con búp bê lớn bằng sáp và ôm ấp hôn hít nó. Nhưng nếu người đó lại ôm con búp bê đến ngồi trước một cặp tình nhân mà vuốt ve nó như anh chàng si tình vuốt ve người yêu, thì thật khó chịu cho chàng si tình kia. Mikhailov cũng có cảm giác khổ tâm như vậy khi phải xem tranh Vronxki: ông thấy nó thật lố bịch, đáng bực, thảm hại và chướng mắt.

Vronxki ham mê hội hoạ và thời Trung cổ không được bao lâu. Chàng cũng tạm đủ ý thức thẩm mỹ để dừng lại không vẽ nốt bức tranh nữa. Thế là nó bị dở dang. Vronxki mơ hồ cảm thấy rằng những chỗ kém của mình lúc đầu còn chưa rõ rệt, sẽ càng hiển nhiên, nếu vẽ tiếp. Chàng cũng giống Golenicsev, ông này cảm thấy mình không có gì đáng nói ra, bèn tiêu thời giờ để tự lừa dối bằng cách thâm nhủ là tư tưởng mình chưa đạt tới trình độ chín muồi đầy đủ và còn phải bồi dưỡng đến nơi đến chốn, đồng thời thu thập tài liệu. Nhưng điều đó làm Golenicsev tức tối và đau khổ, còn Golenicsev thì không thể tự lừa dối, tự giày vò mình và nhất là không thể vì thế mà cay cú được. Với tính quả quyết sẵn có, chàng liền ngừng không vẽ nữa, chẳng cần giải thích, hoặc thanh minh gì cả.

Nhưng thiếu sự bận bịu đó (Anna ngạc nhiên về sự tĩnh ngộ của chàng), cuộc sống của chàng và nàng hình như vô vị trong cái thành phố Ý này; chàng thấy cái biệt thự đột nhiên trở nên buồn tẻ và điêu tàn; những vết bẩn ở màn cửa, những kẻ nứt sàn nhà, những gờ tường rạn lở bỗng có vẻ nhớp nhúa; quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có độc

Golenicsev và vị giáo sư người Ý cùng nhà du lịch người Đức làm bạn, tất cả đều chán ngấy không chịu được: phải thay đổi cuộc sống thôi. Họ quyết định trở lại nước Nga, về ở nông thôn.

Tại Peterburg, Vronxki dự định sẽ chia gia tài với anh, còn Anna thì muốn đến thăm con trai. Họ sẽ ở một trang trại lớn của Vronxki đến hết mùa hè.

14

Levin cưới vợ đã được gần ba tháng. Chàng sung sướng nhưng hoàn toàn không như chàng tưởng. Luôn luôn, chàng gặp những vỡ mộng, nhưng cũng gặp cả những niềm vui bất ngờ. Chàng sung sướng, nhưng khi đi vào cuộc đời vợ chồng, mỗi bước chàng lại thấy hoàn toàn không phải như đã tưởng tượng. Chàng cảm thấy cái điều người ta cảm thấy lúc ngồi vào một con thuyền sau khi ngắm nó trôi dễ dàng và vô sự trên mặt hồ. Chàng thấy không phải chỉ cần ngồi yên không làm tròng trành là đủ: mà còn phải giữ đúng phương hướng không rời mắt một phút, nghĩ tới làn nước đang ở dưới chân và phải chèo, và việc này thật đau đớn cho những bàn tay thiếu kinh nghiệm. Ngắm thuyền đi là việc dễ dàng, chèo lái có lẽ cũng mê li thật, nhưng rất gay go. Khi còn sống độc thân, trong thâm tâm chàng chỉ việc mỉm cười khinh khi trước cảnh sinh hoạt vợ chồng của kẻ khác, trước những lo lắng tũn mủn, cãi cọ, ghen tuông của họ. Chàng tin chắc trong đời sống gia đình của chàng, không những không thể xảy ra việc gì tương tự mà ngay đến hình thức bên ngoài cũng sẽ khác hẳn. Nào ngờ cuộc sống của chàng với vợ không những không có chút gì mới lạ mà trái lại, chỉ gồm toàn những cái lặt vặt mà xưa kia chàng rất khinh bỉ và giờ đây, ngược với ý muốn chàng, chúng có tầm quan trọng khác thường, không sao chối cãi được. Và Levin thấy giải quyết những việc lặt vặt đó thật không dễ dàng như đã tưởng lúc đầu. Mặc dầu tự cho mình có ý niệm rất đúng đắn về hôn nhân, cũng như mọi người khác, chàng hi vọng sẽ tìm thấy trong đó toàn là hoan lạc tình yêu mà không có

chút trở ngại và tiểu tiết tâm thường nào. Chàng nghĩ mình phải tiếp tục công việc và nghỉ ngơi trong hạnh phúc ái ân bên nàng. Nàng hân bằng lòng vì được yêu. Nhưng cũng như mọi đàn ông khác, chàng đã quên là chính nàng cũng có nhiệm vụ phải làm tròn. Chàng ngạc nhiên thấy nàng Kitty thơ mộng và xinh tươi, ngay từ ngày đầu cuộc sống vợ chồng, đã nghĩ tới khăn bàn, đồ đạc, chăn nệm, bếp nước, bàn ăn v.v... Ngay lúc đính hôn, chàng đã ngạc nhiên về thái độ dứt khoát của nàng khi từ chối không đi du lịch nước ngoài mà quyết định về nông thôn, như thể nàng hiểu rõ cái gì phù hợp với họ và ngoài tình yêu nàng có thể nghĩ tới việc khác nữa. Việc đó đã làm chàng tự ái và giờ đây, chàng vẫn bực mình vì những lo lắng tũn mủn của nàng. Nhưng chàng thấy nàng không thể làm khác được. Và, tuy không hiểu tại sao nàng lại làm thế, tuy cười nàng, chàng vẫn không thể không khâm phục Kitty, bởi vì chàng yêu nàng. Chàng cười khi thấy nàng bày biện đồ đạc đem từ Moxcva về, thay đổi đồ đạc trong buồng họ, treo màn cửa, sửa soạn những buồng dành cho bạn bè, cho Doli, sai bảo chị hầu phòng mới và ông bếp già, bàn cãi với Agafia Mikhailovna và không để bà ta trông nom việc trữ thực phẩm nữa. Chàng thấy ông bếp già thán phục vẻ kiêu diễm của nàng và mỉm cười khi nghe những lời sai bảo kì quặc không sao thực hiện được; chàng thấy Agafia Mikhailovna lắc đầu âu yếm và tư lự trước cách sắp đặt mới của cô chủ trẻ; chàng thấy Kitty đặc biệt dễ thương khi đỏ khốc đỏ cười đến mách là Masa vẫn coi nàng như một cô thiếu nữ và ai nấy đều coi thương nàng cả. Chàng thấy mọi cái đó đều đáng yêu nhưng kì quái và chàng nghĩ giá đừng thế thì tốt hơn.

Chàng không may đoán được sự thay đổi nàng đang trải qua; lúc còn ở nhà cha mẹ, nếu nàng thèm ăn cái bắp nấu rượu kvat hoặc thèm ăn kẹo, cũng có khi không được, nhưng bây giờ nàng tự do muốn gọi ăn món gì tùy thích, tự do mua hàng núi kẹo, bánh ngọt, tha hồ tiêu bao nhiêu tiền cũng được.

Giờ đây, nàng vui thích mơ tưởng đến lúc Doli và các cháu về chơi: nàng sẽ làm cho mỗi đứa một cái bánh ưa thích và Doli sẽ khen chỗ ở mới của nàng. Chính nàng cũng không biết tại sao những việc vặt nội

trợ hấp dẫn nàng không sao cưỡng nổi. Linh cảm thấy mùa xuân sắp tới và biết sẽ còn cả những ngày xấu trời, nàng cố sức xây dựng tổ ấm và đồng thời vừa vội vã xây dựng cho nhanh vừa học tập cách thức xây dựng.

Những bận bịu tảo mần của Kitti, vốn rất trái ngược với lí tưởng về hạnh phúc cao cả mà Levin mơ ước, là một trong những thất vọng của chàng; và cũng chính những công việc dễ thương đó, mà chàng không hiểu nổi ý nghĩa nhưng không thể không yêu thích, lại là một trong những hoan hỉ mới.

Những xích mích cũng vừa là vỡ mộng vừa là hoan hỉ. Chưa bao giờ Levin lại tưởng tượng ngoài âu yếm, kính trọng và ân ái ra, còn có thể có quan hệ khác giữa chàng và vợ, thế mà ngay từ ngay đầu họ đã cãi nhau rồi. Nàng bảo chàng không yêu nàng, chàng chỉ yêu bản thân chàng thôi và vung tay thất vọng oà lên khóc.

Vụ xích mích đầu tiên xảy ra sau lần Levin đi thăm một ấp mới; chàng về muộn nửa giờ vì bị lạc trong khi muốn đi đường tắt. Trên đường về, chàng chỉ nghĩ đến nàng, đến tình yêu và hạnh phúc; càng đến gần nhà, niềm yêu càng bùng bùng cháy. Chàng chạy vội lên buồng với một tình cảm mãnh liệt hơn cả lần đến nhà Trerbaxki cầu hôn. Ấy thế mà nàng đón chàng với bộ mặt sa sầm chưa từng thấy. Chàng định ôm hôn; nàng đẩy chàng ra.

- Em làm sao thế?

- Anh đi vui thú thế... - nàng cất lời, muốn tỏ vẻ lạnh lùng chua chát.

Nhưng vừa mở miệng, sự ghen tuông vô lí giày vò nàng suốt nửa giờ ngồi trên khung cửa sổ chờ chồng, liền bật ra thành lời trách móc. Mãi đến lúc đó, chàng mới hiểu được cái điều mới chỉ mang máng thấy, sau lễ cưới, khi họ cùng bước ra khỏi nhà thờ. Chàng hiểu không những nàng chỉ giận giữ, mà còn hoà quyện vào chàng đến nỗi không còn biết đâu là ranh giới giữa hai người. Nay chàng hiểu rõ điều đó qua cái cảm giác phân thân đau đớn chàng đang trải qua lúc

này. Đầu tiên, chàng phật ý, nhưng đồng thời cảm thấy không thể phật ý với nàng được, vì nàng đã hợp làm một với bản thân chàng. Trong phút đầu, chàng có cảm giác giống như người bị đánh rất mạnh ở đằng sau, tức giận quay lại định trả đòn thì nhận ra chính mình đã vô ý tự làm đau mình, không còn tức ai được nữa và đành chịu đau.

Về sau, không lần nào chàng cảm thấy điều đó mãnh liệt như thế nữa, nhưng trong lần đầu tiên đó, hồi lâu chàng mới bình tĩnh lại được. Một tình cảm tự nhiên ra lệnh cho chàng phải thanh minh và chỉ rõ là nàng lầm; nhưng làm thế chỉ khiến nàng tức thêm và sự xích mích, nguyên nhân của mọi tai vạ, càng tăng thôi. Một tình cảm quen thuộc xui chàng không nên nhận lỗi và đổ cho nàng: một tình cảm khác mạnh mẽ hơn, xui chàng nên dàn xếp xích mích cho thật nhanh, đừng để nó có thời gian phát triển trầm trọng hơn. Phải cam chịu lời kết tội như vậy, quả thật bức mình, nhưng thanh minh mà làm khổ nàng thì càng tệ hại hơn. Như người đang đau, khi nửa thức nửa ngủ, chàng muốn dứt bỏ chỗ đau đi, nhưng bỗng tỉnh lại mới nhận thấy chỗ đau lại chính là bản thân mình. Chỉ có cách gắng kiên nhẫn chịu đau và chàng đã làm như vậy.

Họ làm lành với nhau. Nhận thấy mình có lỗi nhưng không muốn nói ra, nàng dịu dàng hơn với chàng và hạnh phúc càng tăng gấp bội. Nhưng cái đó không ngăn cái cọ khỏi tái diễn, mà thậm chí còn xảy ra luôn, với những lí do thật bất ngờ và vụn vặt nhất. Thường thường nguyên do cái cọ là vì người nọ vẫn chưa hiểu cái gì là quan trọng đối với người kia và vì suốt thời gian đầu, cả hai thường luôn cáu kỉnh. Khi người này vui vẻ và người kia cáu kỉnh thì vẫn giữ được hoà thuận, nhưng khi cả hai đều cáu thì cái cọ lại xảy ra với những lí do rất lặt vặt và không sao hiểu được, đến nỗi về sau họ hoàn toàn không nhớ đã cãi nhau về chuyện gì. Đành rằng khi cả hai đều vui vẻ thì niềm yêu đời càng tăng gấp bội. Nhưng dù sao, thời kì đầu đó cũng khiến họ khổ tâm.

Suốt thời gian đó, có sự căng thẳng giữa hai người, hình như mỗi người đều co kéo về phía mình sợi dây đã ràng buộc họ với nhau. Nói

chung, tuần trăng mật này - theo truyền thống, Levin đặt rất nhiều hi vọng vào đó - chẳng những không phải là tuần trăng mật, mà trong kí ức cả hai người, còn là thời kì đau khổ, nhục nhằn nhất đời họ. Sau đó, họ cố gạt bỏ khỏi kí ức những sự việc xấu hổ và lố lằng của cái thời kì không lành mạnh trong đó, họa hoàn họ mới ở trạng thái bình thường.

Mãi tới tháng thứ ba chung sống, sau khi đến ở Moxcva một tháng rồi quay về, cuộc sống của họ mới bớt va chạm.

15

Họ vừa ở Moxcva về và sung sướng vì chỉ có hai người với nhau. Chàng ngồi viết ở bàn giấy. Kitti mặc chiếc áo dài màu hoa cà sẫm mà chồng rất thích, vì đã được mặc trong những ngày đầu sau khi cưới, nàng ngồi với tấm *thêu kiểu Anh*⁽¹⁾ trên đi văng, vẫn chiếc đi văng cũ kĩ bằng da trước đây thường kê ở buồng giấy ông nội và cha Levin. Chàng suy nghĩ và viết, sung sướng cảm thấy có nàng ngay bên cạnh. Chàng không phải rời bỏ cả trại ấp lẫn cuốn sách trong đó chàng sẽ trình bày những nguyên lí cơ bản của nền tân kinh tế nông thôn; nhưng cũng như xưa kia đã từng thấy công việc đó thật vô nghĩa so với bóng tối bao phủ đời mình, giờ đây chàng lại thấy chúng có vẻ nhỏ mọn và phù phiếm so với ánh sáng rực rỡ đang tràn ngập cuộc sống của chàng. Chàng vẫn tiếp tục công việc nhưng giờ đây lại cảm thấy trọng tâm chú ý đã di chuyển và do đó, chàng nhìn lại hoạt động của mình một cách khác, sáng suốt hơn. Xưa kia, hoạt động đó là cách giải thoát duy nhất đối với chàng. Bây giờ chàng cần đến nó để cho cuộc sống khỏi rực rỡ một cách quá đơn điệu. Cầm tập bản thảo và xem lại những điều đã viết, chàng vui thích thấy công việc đáng tiếp tục làm nốt. Đây là một công trình nghiên cứu mới mẻ và có ích. Chàng thấy một số lớn ý kiến cũ là

⁽¹⁾ Broderie anglaise (tiếng Pháp trong nguyên bản).

thừa và quá trớn, nhưng trái lại nhiều thiếu sót đã được bổ sung khi chàng xem xét lại toàn bộ vấn đề.

Giờ đây chàng viết một chương mới về nguyên nhân tình trạng bấp bênh của nền nông nghiệp ở Nga. Chàng chứng minh sự bần cùng của nước Nga không những do phân phối bất công tài sản và chỉ đạo sai lầm, mà còn do cả việc du nhập nền văn minh nước ngoài vào một cách trái khoáy, đặc biệt là hệ thống đường giao thông, đường xe lửa, dẫn tới tập trung đông dân ở thành phố, phát triển đời sống xa hoa và do đó, dẫn tới phát triển công nghiệp, tín dụng và người bạn đồng hành của nó là đầu cơ, làm tổn hại đến nông nghiệp. Theo chàng, trong điều kiện tài nguyên của nước nhà phát triển bình thường, tất cả những sự việc ấy chỉ có thể xảy ra khi công sức bỏ vào việc canh tác đã kha khá, khi tình hình nông nghiệp đã được chấn chỉnh đúng mức bằng những biện pháp triệt để và những điều kiện rành mạch; tài nguyên đất nước phải tăng tiến đều đặn và nhất là sao cho các ngành khác không đi trước nông nghiệp; phù hợp với tình hình đã biết, nông nghiệp phải thích ứng với điều đó, và đường giao thông, trong điều kiện sử dụng bất hợp lí đường xe lửa - vốn được xây dựng không phải theo nhu cầu kinh tế mà theo sự cần thiết chính trị, do đó đâm quá sớm - đáng lí đem lại sự hỗ trợ mà nông nghiệp chờ đợi, thì lại đi trước nó và khiến cho sự phát triển của công nghiệp và tín dụng ngăn chặn nó; vì vậy, giống như sự phát triển phiến diện và quá sớm của một cơ quan trong một động vật, làm hại đến sự phát triển toàn diện của sinh vật đó, sự phát triển tài nguyên ở Nga cũng bị gây tổn thất bởi tín dụng, đường giao thông, việc đẩy mạnh hoạt động công nghiệp; những điều rõ ràng là cần thiết và hợp thời ở châu Âu, nhưng lại gây hại, nguy hiểm cho vấn đề chủ yếu trước mắt là cơ cấu nông nghiệp⁽¹⁾.

Trong khi chàng viết, Kitti nghĩ tới thái độ chú ý khác thường của chồng đối với cậu ấm Tsarxki đã tán tỉnh nàng khá lộ liễu trước hôm

⁽¹⁾ Cả đoạn này, bản Pháp văn của Sylvic Luneau - và do đó, bản dịch của chúng tôi in lần thứ nhất bỏ sót. Lần này chúng tôi đối chiếu nguyên bản bổ sung thêm.

họ ra về. "Chàng ghen, nàng thâm nghĩ. Lạy Chúa! Chàng thật đáng yêu mà cũng thật ngốc nghếch. Chàng ghen! Nếu chàng biết mọi người khác đối với mình chẳng qua cũng chỉ như anh bếp Piot'r thôi, nàng thâm nghĩ và nhìn cái gáy và cổ đỏ ửng của chồng với một ý thức sở hữu vốn xa lạ với bản chất nàng. Ngắt quãng công việc của chàng kể cũng tội (song chàng còn khối thời giờ), nhưng mình cần nhìn mặt chàng; không biết chàng có cảm thấy mình đang nhìn không. Mình muốn chàng phải quay lại cơ... Mình muốn thế, nào!", và nàng mở to mắt, hi vọng bằng cách đó, làm cái nhìn tăng thêm hiệu lực.

- Phải, những cái đó hút kiệt hết nhựa và gây nên phồn vinh giả tạo, - chàng lẩm bẩm và ngừng bút, cảm thấy nàng đang nhìn mình; chàng mỉm cười quay lại.

- Có gì thế em? - chàng mỉm cười hỏi và đứng dậy.

"Chàng đã quay lại thật", nàng thâm nghĩ.

- Không có gì cả, em chỉ muốn anh quay lại thôi, - nàng nhìn chàng nói và thử đoán xem chàng có bực mình vì bị quấy rầy không.

- Cả hai chúng ta sống thế này thật sung sướng: hay ít ra cũng có một người sung sướng là anh, - chàng nói, bước lại gần nàng, mặt rạng rỡ hạnh phúc.

- Cả em nữa! Em không còn muốn đi đâu cả, nhất là đi Moxcva!

- Em đang nghĩ gì thế?

- Em ấy à? Em nghĩ là... Không, không, anh viết đi, đừng để đăng trí đi mất, - nàng dẫu môi nói. - Em còn phải cắt tất cả các lỗ nhỏ này, anh thấy không?

Nàng cầm kéo và cắt vải.

- Không, nói cho anh biết em đang nghĩ gì, - chàng nói và ngồi xuống cạnh nàng, theo dõi chiếc kéo con cắt lượn tròn.

- À phải! Em nghĩ đến Moxcva, đến cái gáy anh.

- Sao anh sung sướng đến thế này nhỉ? Điều đó trái với tự nhiên. Thật tốt đẹp quá mức bình thường, - chàng nói và hôn tay nàng.

- Em thì trái lại, càng tốt đẹp bao nhiêu, em càng thấy đó là tất nhiên.

- Em có một món tóc con tuột ra, - chàng nói và thận trọng xoay đầu nàng lại. - Đây này.

- Thôi mặc nó, ta còn đang bận việc quan trọng.

Nhưng việc quan trọng đã bị bỏ dở và họ đột nhiên rời nhau như hai kẻ gian khi Kuzma vào mời ra dùng trà.

- Họ ở tỉnh về chưa? - Levin hỏi.

- Vừa mới về đấy ạ. Họ đang soạn thư.

- Nhanh lên anh, - nàng bảo chồng và ra khỏi buồng giấy, nếu không, em đọc thư trước một mình không chờ anh đâu. Sau đó ta sẽ chơi đàn tay đôi.

Còn lại một mình, Levin xếp vở vào chiếc cặp giấy thắm mới do vợ mua cho, rồi rửa tay ở cái bồn rửa đầy đủ phụ tùng sang trọng cũng mới có từ khi Kitty về đây. Chàng mỉm cười với những ý nghĩ của mình và lắc đầu ra vẻ không tán thành; một cảm giác gần như hối hận giày vò chàng. Trong cuộc sống của chàng hiện nay, có một cái gì mềm yếu (những "khoái lạc của Capoue"⁽¹⁾, chàng thầm nghĩ) làm chàng xấu hổ. "Sống thế này không tốt. Thế là ngót ba tháng nay mình gần như không làm gì cả. Hôm nay, có thể gọi là lần đầu tiên mình lại bắt tay vào việc, thế mà vừa khởi đầu đã lại bỏ dở. Thậm chí gần như bỏ bễ cả công việc thường xuyên: mình không trông nom gì đến trại ấp cả. Khi thì tiếc phải xa nàng, khi lại thấy nàng buồn không nở đi. Thế mà mình lại nghĩ cuộc đời trước khi kết hôn là không đáng kể, nó chỉ thực sự bắt đầu từ sau này! Thế mà sắp ba

⁽¹⁾ Capoue: Một thành phố của Ý. Ngạn ngữ: "nằm ngủ trong những khoái lạc của Capu" có nghĩa là chơi bời làm mất thời giờ quý báu.

tháng rồi, và chưa bao giờ mình sống nhàn rồi như thế này. Không, không thể được, phải bắt đầu thôi. Đã đành, đó không phải là lỗi tại nàng. Không thể trách cứ nàng điều gì. Đáng lẽ mình phải cứng rắn hơn, phải tìm cách bảo vệ tính độc lập của mình tốt hơn. Tất nhiên, đó không phải lỗi tại nàng", chàng thầm nhủ.

Nhưng một người bất mãn mà lại không trách móc kẻ khác và nhất là không trách móc người thân về điều mình bất mãn thì thật khó. Cho nên, Levin lơ mờ nghĩ đó không phải lỗi tại nàng (nàng không thể có lỗi gì), mà tại việc giáo dục nàng quá hời hợt và phù phiếm ("cái gã Tsarxki xấu xa đó, mình hiểu nàng muốn chặn đứng hẳn lại nhưng không biết làm thế nào"). "Phải, ngoài nhà cửa, quần áo và tấm thêu kiểu Anh ra, nàng không quan tâm đến việc gì nghiêm túc. Cả công việc của mình, cả trại ấp, nông dân, cả âm nhạc, mặc dầu nàng chơi nhạc rất nhiều, cả đọc sách, cũng đều không làm nàng bận tâm. Nàng không làm gì cả và hoàn toàn mãn nguyện". Nhận xét như vậy, Levin quả không hiểu rằng Kitti đang chuẩn bị cho một giai đoạn hoạt động sắp tới, trong đó nàng phải vừa làm vợ, làm chủ nhà, vừa làm mẹ, làm người nuôi dạy con. Chàng không hiểu rằng nàng đã linh cảm trước việc đó và trong khi chuẩn bị cho nhiệm vụ ghê gớm đó, nàng tự cho phép mình hưởng vài phút vô tư lự và hạnh phúc, đồng thời vui vẻ xây dựng tổ ấm tương lai.

16

Levin lên gác và thấy vợ đang ngồi đó, cạnh ấm đun trà và bộ ấm chén mới tinh. Nàng bảo vú già Agafia Mikhailovna cầm chén trà ngồi xuống cạnh bàn tròn, rồi đọc thư của Doli: hai chị em vẫn đều đặn viết thư cho nhau.

- Cậu thấy chưa, mợ đã bảo tôi ngồi cạnh mợ đấy, - Agafia Mikhailovna mỉm cười thân ái với Levin.

Trong câu đó, Levin đọc thấy sự cởi nút tấn kịch xảy ra hồi gần đây giữa Agafia Mikhailovna và Kitty. Chàng thấy mặc dầu nàng đã giành hết quyền cầm cân nảy mực làm bà vú già buồn phiền, Kitty chiến thắng vẫn biết cách làm người ta yêu mến mình.

- Em đã bóc lá thư này gửi cho anh, - Kitty nói và đưa chàng một bức thư chữ viết sai chính tả. - Em chắc của cái bà đó, của anh trai anh... Em chưa đọc đâu. Còn em, em nhận được một thư của ba mẹ và một của chị Doli. Anh thử tượng tượng xem, Doli đã dẫn Grisa và Tania đi dự một cuộc khiêu vũ trẻ con ở nhà Xarmatxki! Tania mặc giả nữ hầu tước.

Nhưng Levin không nghe nàng nói: chàng đỏ mặt cầm lấy thư của Maria Nicolaievna, người tình cũ của anh trai, và đọc. Đây là bức thứ hai bà ta gửi đến. Trong bức thứ nhất, Maria Nicolaievna kể là anh chàng đã đuổi bà ta mặc dầu bà vô tội, và với một giọng thực thà tội nghiệp, bà viết thêm mặc dầu túng quẫn, bà không yêu cầu gì mà chỉ đau đớn nghĩ tới Nicolai Dimitrievitr vốn ốm yếu như thế, rồi đến chết dần chết mòn mất thôi và xin Levin trông nom đến ông ta. Hôm nay, bà viết là đã gặp Nicolai Dimitrievitr, đã trở lại ăn ở với nhau tại Moxcva, rồi về một thành phố nhỏ; ở đó ông ta xin được việc làm tại một công sở. Tại đây, ông cãi lộn với cấp trên, rồi lại trở về Moxcva, nhưng dọc đường, bị ốm nặng đến nỗi bà lo khó lòng qua khỏi. "Anh ấy luôn nhắc đến chú và anh ấy hết cả tiền rồi", bà ta nói.

- Nay, Doli nhắc đến anh đấy, - Kitty mỉm cười nói, nhưng bỗng dừng lại khi nhận thấy vẻ mặt thất sắc của chồng. - Anh làm sao thế? Có việc gì xảy ra thế hở anh?

- Bà ấy viết thư bảo là anh Nicolai sắp chết. Anh phải đến với anh ấy.

Mặt Kitty đột nhiên biến sắc. Tania mặc giả nữ hầu tước và Doli đã biến khỏi đầu óc nàng.

- Bao giờ? - nàng hỏi.

- Ngày mai.

- Em có thể đi với anh được không?

- Ô, Kitti, sao em lại nghĩ thế? - chàng nói, giọng trách móc.

- Sao em lại nghĩ thế à? - nàng trả lời, tự ái vì thấy đề nghị của mình được tiếp nhận một cách bức bối và miễn cưỡng như vậy. - Tại sao em lại không đi được? Em sẽ không làm phiền gì anh cả. Em...

- Anh phải đi vì anh ruột anh sắp chết, - Levin nói. - Còn em thì vì sao...

- Vì sao à? Vì cùng một lí do như anh đấy.

"Ngay cả lúc nghiêm trọng như thế này, cô ta cũng chỉ lo ở nhà một mình buồn", Levin thầm nghĩ. Và việc nàng viện cớ tạ sự trong hoàn cảnh nghiêm trọng như vậy, làm chàng tức giận.

- Không thể được, - chàng nghiêm khắc nói.

Agafia Mikhailovna thấy họ lại sắp cãi nhau, lặng lẽ đặt chén xuống và đi ra. Kitti thậm chí không để ý đến điều đó. Cái giọng của chồng khi nói mấy tiếng cuối cùng càng xúc phạm nàng vì rõ ràng chàng không tin lời nàng nói.

- Còn em, em nói là nếu anh đi thì nhất định em cùng đi, nàng hấp tấp nói, giọng giận dữ. - Tại sao lại không thể được? Tại sao anh lại nói là không thể được?

- Bởi vì có trời mà biết được chúng ta sẽ đi đúng như thế nào, đường sá thì xấu, ăn ngủ thì ở hàng, quán... Em sẽ làm anh vướng víu, - Levin nói, cố giữ điềm tĩnh.

- Không vướng víu chút nào hết. Em không cần gì cả! Anh có thể đi tới đâu thì em cũng có thể tới đó được...

- Chỉ riêng việc có người đàn bà đó mà em không thể giao thiệp, cũng đủ là một lí do khiến em không nên đi.

- Em không biết và không muốn biết gì cả. Em chỉ biết anh ruột chồng em sắp chết, chồng em phải đến với ông ta, và em sẽ đi theo chồng để...

- Kitty! Đừng có nóng nảy. Mà phải suy nghĩ. Hoàn cảnh rất nghiêm trọng cho nên anh thật khổ tâm thấy em để xen vào đó tình cảm uỷ mị phải ở nhà một mình. Nếu em buồn thì đến Moxeva ở vậy.

- Ra thế đấy, anh luôn luôn gán cho em những tư tưởng hèn hạ và tầm thường, - nàng nói, ứa nước mắt tức giận. - Hoàn toàn không phải chuyện uỷ mị. Em thấy bốn phận em là phải gần chồng trong cơn hoạn nạn, nhưng anh lại cố tình làm khổ em, anh cố tình làm ra không hiểu...

- Ôi! - Thật kinh khủng, phải nô lệ đến mức thế này! - Levin kêu lên và đứng dậy, không thể nén giận lâu hơn nữa. Nhưng đồng thời chàng cảm thấy đó là một đòn tự giáng vào đầu mình.

- Thế thì tại sao anh lấy vợ? Nếu không anh đã tự do. Tại sao anh lại lấy vợ, nếu anh hối hận vì việc ấy? - nàng nói. Nàng vùng đứng lên và chạy vụt sang phòng khách.

Khi chàng đến bên thì nàng đang khóc nức nở.

Chàng bắt đầu nói, muốn tìm những câu nếu không đủ sức thuyết phục thì ít nhất cũng làm cho nàng nguôi giận. Nhưng nàng không nghe chàng nói và không chịu chấp nhận gì cả. Chàng cúi xuống cầm tay nàng nhưng nàng giằng ra. Chàng hôn tay, hôn tóc, lại hôn tay lần nữa... nàng vẫn im lặng. Nhưng khi chàng đưa hai tay áp lấy mặt nàng và gọi "Kitty!", đột nhiên nàng trở lại bình tĩnh, sực sực chút nữa rồi xiêu dần, làm lạnh với chàng.

Họ quyết định ngày hôm sau cùng đi. Levin bảo vợ là chàng đã tin nàng chỉ muốn theo chồng để giúp đỡ, và thừa nhận rằng sự có mặt của Maria Nicolaievna bên cạnh anh chàng, không có gì bất tiện cả; nhưng trong thâm tâm, chàng ra đi, bất mãn với cả vợ lẫn bản thân mình. Chàng không bằng lòng vợ vì nàng không chịu để chàng đi khi

cần phải đi (chàng ngạc nhiên nghĩ, mới cách đây ít lâu, chàng còn chưa dám tin rằng nàng có thể yêu mình, thế mà bây giờ, chàng lại khổ sở vì nàng quá yêu!); chàng không bằng lòng mình vì đã thiếu kiên quyết. Nhưng điều làm chàng lo ngại nhất là việc Kitti sẽ phải tiếp xúc với người đàn bà cùng sống với ông anh và chàng sợ hãi khi nghĩ đến tất cả những va chạm có thể xảy ra. Chỉ cần nghĩ đến việc vợ mình, Kitti của chàng, sẽ ở cùng buồng với một gái điếm, chàng cũng đủ rùng mình kinh sợ và ghê tởm.

17

Khách sạn thị trấn nơi Nicolai Levin đang nằm chờ chết là một trong những khách sạn tỉnh lẻ mà thiết bị gồm mọi cải tiến mới mẻ, với tham vọng sạch sẽ, tiện nghi và thanh lịch nữa, nhưng lại bị khách hàng rất nhanh chóng biến thành quán rượu bản thủ mà cầu kì, và sự cầu kì đó còn làm nó tồi tệ gấp mười những khách sạn cổ lỗ đành phận bản sẵn. Khách sạn này đã đến cái nước đó rồi: nào chú lính giữ chân gác cửa, mặc đồng phục bản thủ đang hút thuốc lá trong phòng chờ, nào cầu thang bằng gang chạm trở buồn tẻ và tối tăm, nào anh bồi lồi thoi lệch thếch trong chiếc áo đuôi tôm nhẹ nhem, nào buồng ăn công cộng với những bó hoa giả bằng sáp bụi bặm bày trên bàn, nào cấu ghét, bản thủ cùng với cái kiểu cách hợm hĩnh đang thịnh hành kể từ khi phát triển đường xe lửa, tất cả gây cho Levin, vừa mới sống cuộc đời vợ chồng trẻ, một cảm giác thật nặng nề, nhất là ấn tượng giả dối đó lại không phù hợp chút nào với cái đang chờ họ.

Cũng như trong mọi trường hợp tương tự, khi người ta hỏi họ muốn thuê loại buồng giá bao nhiêu thì y như rằng không còn buồng tốt nào chưa có khách: cái thì một ông thanh tra đường sắt thuê, cái thì một luật sư ở Moxeva trọ, cái thứ ba lại xếp cho quận chúa Axtafieva từ nông thôn ra. Người ta chỉ dành cho họ độc một gian buồng bản thủ, và hứa đến tối sẽ thu xếp một buồng không bên cạnh.

Levin bực mình vì thấy dự đoán đã thành sự thực: vừa chân ướt chân ráo đến nơi đã phải lo cho vợ, trong khi đang thất lòng thất ruột nghĩ tới anh và đáng ra cần chạy ngay đến đó. Chàng liền dắt Kitty vào căn buồng dành cho họ.

- Anh cứ đi đi, đi đi! Nàng nói và len lét nhìn chàng, vẻ phạm tội.

Chàng lảng lạng đi ra và đứng ngay phải Maria Nicolaievna, bà biết chàng đến nhưng chưa dám vào gặp. Bà ta vẫn y như hồi chàng gặp ở Moxcva: cũng vẫn chiếc áo dài len, để hở cánh tay và hở cổ, vẫn khuôn mặt đỏ, dần dần, hiền lành và hơi xị ra.

- Thế nào? Anh ấy ra sao?

- Yếu lắm. Anh ấy nằm liệt giường không đi đâu được. Anh ấy nóng lòng chờ chú. Anh ấy... chú... chú đi với thím ấy à?

Levin chưa kịp hiểu ra điều gì làm bà ta lúng túng thì bà đã vội phân trần ngay.

- Tôi đi ngay đây, tôi sẽ vào bếp, - bà ta nói. - Anh ấy sẽ hài lòng. Anh ấy biết thím đấy, anh ấy nhớ đã gặp thím ở nước ngoài.

Levin hiểu bà ta nói về vợ mình và không biết trả lời ra sao.

- Thôi, ta đi thôi! - Chàng nói.

Nhưng chàng vừa bước đi một bước thì cánh cửa buồng đã mở và Kitty hiện ra. Levin đỏ mặt vừa ngượng vừa bực vì thấy nàng đã dẫn cả hai vợ chồng vào một tình thế éo le; nhưng Maria Nicolaievna còn đỏ mặt hơn. Bà ta co dúm người lại, nước mắt vòng quanh, hai tay cầm hai đầu khăn vuông vắn vẹo trong ngón tay đỏ dừ, không biết ăn nói xử sự ra sao.

Trong chớp mắt, Levin thấy vẻ tò mò hau háu trong cái nhìn Kitty hướng về người đàn bà gớm ghiếc đó mà nàng không hiểu nổi; nhưng vẻ đó chỉ loé lên như một tia chớp.

- Thế nào, anh ấy ra sao? - nàng vừa hỏi vừa quay về phía chồng rồi về phía người đàn bà.

- Ta không nên đứng ở hành lang mà nói chuyện! - Levin nói, vừa cúi nhìn một ông chắt chững đi qua hành lang lúc đó.

- Thế thì mời chị vào đây, - Kitti bảo Maria Nicolaievna lúc này đã trấn tĩnh lại; - hay là cứ đi đi thôi, - nàng nói thêm, khi nhìn thấy nét mặt hoảng hốt của chồng; - rồi cho tìm em nhé, - và nàng trở vào buồng. Levin đi đến chỗ ông anh.

Chàng hoàn toàn không hình dung trước được cảnh tượng đang chờ chàng. Chàng nghĩ sẽ gặp ông anh ở trong trạng thái khoái hoạt thường thấy ở người lao, chàng vẫn nghe nói vậy, trạng thái đó từng làm chàng rất ngạc nhiên trong lần anh chàng đến thăm dạo mùa thu. Chàng chắc trước lúc lâm chung sẽ có triệu chứng rõ rệt hơn, như yếu mệt, gầy còm hơn, nhưng dù sao anh chàng có lẽ cũng vẫn gần như trong tình trạng cũ. Chàng dự đoán mình sẽ thương tiếc vì mất người anh yêu quý và sẽ lại cảm thấy nỗi khiếp hãi trước cái chết mà trước kia chàng đã trải qua, nhưng nay ở mức độ mãnh liệt hơn. Và chàng chuẩn bị chờ cái đó; nhưng điều chàng thấy lại khác hẳn. Trong căn buồng nhỏ nhóp nhép, ván ghép tường quét sơn đầy vết đốm bẩn, cùng tấm vách mỏng mảnh không ngăn được tiếng trò chuyện lọt sang, trong bầu không khí hôi hám vì rác rưởi, trên chiếc giường kê xa tường, một thân hình đắp chăn nằm thườn thượt. Đặt trên mặt chăn là một bàn tay rộng như cái cào, không hiểu sao lại dính liền với một ống suốt dài, khúc đầu khúc giữa đều mảnh như nhau. Cái đầu nằm nghiêng trên gối. Levin nhìn thấy mái tóc thưa thớt, dính chặt vào hai thái dương bết mồ hôi, và vầng trán cao gần như trong suốt.

"Lẽ nào cái thầy ma này lại là anh Nicolai của mình?". Levin thầm nghĩ. Nhưng chàng lại gần, trông rõ mặt và không thể nghi ngờ gì được nữa. Mặc dầu mặt ông ta hốc hác đến phát sợ, Levin chỉ cần nhìn vào đôi mắt tinh nhanh ngược lên nhìn người đang đi tới, trông

thấy đôi môi thoáng mấp máy dưới cặp ria mép đăm mô hôi, là đủ hiểu rõ sự thật ghê rợn: thầy ma này đúng là anh ruột chàng.

Đôi mắt long lanh nghiêm khắc nhìn chàng đầy oán trách. Và cái nhìn đó lập tức xác lập những quan hệ sinh động giữa hai người sống. Levin nhìn thấy sự oán trách biểu lộ trong cặp mắt đăm đăm nhìn chàng và hổ thẹn vì hạnh phúc của mình.

Nicolai mỉm cười khi Conxtantin nắm tay ông. Một nụ cười yếu ớt, gần như không thấy được trong khi đôi mắt vẫn nghiêm khắc.

- Chú không ngờ anh đến nông nổi này phải không? - ông khó nhọc nói.

- Có... không, - Levin lúng búng nói. - Tại sao anh không báo cho tôi biết sớm hơn, từ dạo tôi cưới vợ ấy? Tôi đã cho tìm anh khắp nơi.

Phải trò chuyện, tránh nín lặng, mà chàng thì không biết nói gì, nhất là ông anh không trả lời mà chỉ ngược mắt nhìn chàng: rõ ràng ông đang gặng hiểu cho ra ý nghĩa từng câu. Levin báo cho anh biết vợ chàng cùng đến. Nicolai tỏ vẻ hài lòng, nhưng nói ông e làm nàng sợ hãi. Một phút im lặng. Đột nhiên, Nicolai cựa quậy và bắt đầu nói. Qua vẻ mặt, Levin tưởng ông sắp kể với chàng một việc gì rất quan trọng, nhưng Nicolai chỉ nói về tình hình sức khỏe của mình. Ông than phiền về thầy thuốc, tiếc rằng thiếu mặt một danh y ở Moxcva và Levin hiểu là ông hãy còn hi vọng.

Lợi dụng giây phút im lặng đầu tiên, Levin đứng dậy muốn thoát khỏi cảm giác bức bối, dù chỉ một lát thôi, và nói là phải đi đón vợ lại.

- Được. Để tôi bảo họ quét dọn đây một tí. Tôi chắc là bẩn và hơi hám lấm phải không. Masa, vào thu dọn đi, - người bệnh khó nhọc nói. - Và khi nào xong rồi thì đi ra, - ông nói thêm với Maria Nicolaievna và nhìn em trai, vẻ dò hỏi.

Levin không trả lời. Khi ra đến hành lang, chàng dừng lại. Chàng đã nói là đi đón vợ, nhưng bây giờ, nhận thức ra cái cảm giác vừa trải

qua, trái lại, chàng quyết định sẽ cố khuyên nàng không nên đến chỗ người ốm, "Tại sao nàng phải chịu đựng như mình?" - chàng thăm nghĩ.

- Thế nào, anh ấy ra sao? - Kitty hỏi, vẻ mặt sợ hãi.

- Ô! Thật là khủng khiếp, khủng khiếp! Tại sao em lại đến đây nhỉ? - Levin nói.

Kitty nín lặng vài giây, ngấm chồng, vẻ rụt rè và khổ sở. Rồi nàng bước đến gần và níu cả hai tay vào cánh tay chồng.

- Coxtia, cứ dẫn em đến chỗ anh ấy, như thế đỡ khổ tâm cho cả hai ta. Cứ dẫn em đến, em van mình, và để mặc em với anh chị ấy, - nàng nói. - Mình nên hiểu, điều khổ tâm cho em hơn cả là thấy mình mà không được thấy anh ấy, còn nếu ở đó, có lẽ em cũng giúp ích được. Mình nhận lời đi, em van mình, - nàng nói bằng một giọng cầu khẩn, làm như hạnh phúc của nàng tùy thuộc vào đó.

Levin đành bằng lòng và sau khi trấn tĩnh, chàng liền cùng Kitty quay lại chỗ ông anh; chàng hoàn toàn quên bằng Maria Nicolaievna.

Dáng đi nhẹ nhàng, bộ mặt can đảm và thương cảm luôn luôn hướng nhìn về phía chồng, Kitty bước vào buồng người ốm, thông thả quay lại, khe khẽ đóng cửa. Rồi nàng nhanh nhẹn và lặng lẽ bước đến gần giường người ốm, tìm một chỗ ngồi thuận hướng để ông khỏi phải quay đầu lại, cầm bàn tay to lớn trong bàn tay trẻ trung, tươi mát của mình, khe khẽ bóp chặt và với cái tài đặc biệt của phụ nữ là tỏ ra thương cảm mà không làm phật lòng, nàng nói chuyện với ông, vẻ hồ hởi dịu dàng.

- Chúng ta đã gặp nhau ở Xoden, nhưng dạo ấy chưa quen nhau. Chắc anh không ngờ em sẽ trở thành em dâu anh.

- Chắc thím không nhận ra tôi phải không? - ông nói. Khuôn mặt ông sáng lên một nụ cười từ lúc nàng bước vào.

- Ô! Có chứ. Anh báo cho chúng em biết tin như thế là phải lắm! Coxtia đang lo lắng, ngày nào anh ấy cũng nói với em về anh.

Nhưng người ốm phấn khởi không được lâu. Nàng chưa kịp dứt lời, mặt ông đã lại nghiêm trang, lộ rõ vẻ trách móc và ghen tị của người sắp chết với người sống.

- Em e anh ở đây không được tốt lắm, - nàng nói, tránh cái nhìn đăm đăm của ông và đưa mắt nhìn quanh phòng. - Phải hỏi chủ khách sạn lấy một buồng khác để chúng ta có thể gần nhau, - nàng bảo chồng.

18

Levin không thể diêm nhiên nhìn anh trai, không thể tự nhiên và bình tĩnh trước mặt ông được. Khi bước vào buồng người ốm, cả mắt lẫn sự chú ý của chàng bất giác nhòa hẳn đi, không nhìn thấy và phân biệt được chi tiết tình cảnh ông anh. Chàng chỉ nghĩ thấy một mùi tửm lợm, nhìn thấy sự bẩn thỉu, bừa bãi, nghe thấy tiếng rên và cảm thấy bó tay không sao cứu vãn nổi tình cảnh khủng khiếp đó. Chàng cũng không hề nghĩ đến chuyện phân tích những chi tiết của tình cảnh đó, chuyện tự hỏi xem cái thân hình đắp chăn kia đang nằm như thế nào, đôi cẳng chân gầy gò xương, cái thân, cái lưng được đặt như thế nào và liệu có thể tìm một tư thế nào tốt hơn không, làm một cái gì đó để người ốm nếu không dễ chịu hơn thì cũng bớt đau đớn. Một cảm giác ớn lạnh chạy suốt sống lưng khi chàng nghĩ đến tất cả những chi tiết đó. Chàng tin chắc không còn cách nào để kéo dài đời sống hoặc giảm bớt đau đớn cho ông. Nhưng ý thức về sự bất lực hoàn toàn làm chàng đau khổ và bức tức. Do đó, chàng càng khó chịu. Phải ở trong buồng người ốm thật là một cực hình, nhưng tránh không vào lại càng tệ hơn, cho nên chàng kiếm đủ mọi cố linh tinh để luôn luôn đi ra đi vào, không đủ can đảm ở lại một mình.

Nhưng Kitty lại suy nghĩ, cảm giác và hành động hoàn toàn khác hẳn. Nhìn thấy người ốm, nàng đã chạnh lòng thương. Nhưng tình thương không làm nảy nở trong tâm hồn phụ nữ của nàng cảm giác ghê sợ và kinh tởm như ở Levin mà chỉ khiến nàng thấy cần phải hành động, phải biết đầy đủ, tỉ mỉ về tình hình người ốm và tìm cách săn sóc. Và vì không lúc nào nàng nghi ngờ nhiệm vụ mình là phải săn sóc người ốm, cho nên nàng cũng không hề nghi ngờ khả năng làm được việc đó; cho nên nàng lập tức bắt tay vào việc. Nàng chú ý ngay tới những chi tiết mà chồng chỉ nghĩ tới cũng đủ khiếp sợ rồi. Nàng cho đi mời thầy thuốc, cho mang thuốc đến, sai cô hầu phòng cùng Maria Nicolaievna quét dọn, lau chùi, tự mình giặt giũ quần áo, sửa sang lại giường người ốm, cho mang tới mang lui mọi thứ đồ dùng. Nàng đã mấy lần quay về buồn mình, không hề bận tâm tới những người gặp ngang đường, đem đến nào vải lót giường, áo gối, nào khăn lau tay, áo sơ mi.

Gã bồi đang hầu bàn cho bữa trưa của các kĩ sư ở phòng ăn công cộng nghe nàng gọi, đã mấy lần phải chạy đến, nét mặt hầm hầm tức giận, nhưng không thể trốn tránh những việc nàng sai bảo, vì nàng nói rất khẩn thiết hoà nhã đến nỗi không nỡ nào từ chối. Levin không tán thành mọi cái đó. Chàng không tin người ốm có thể do đó mà thuyên giảm chút nào. Và nhất là chàng còn lo ông anh sẽ nổi giận nữa. Nhưng, mặc dầu ra vẻ thờ ơ với những việc đó, người ốm vẫn không nổi giận; ông chỉ tỏ vẻ bối rối và hình như cũng để ý tới sự chăm sóc của nàng đối với mình. Levin được Kitty phái đi mời bác sĩ và ở đó trở về, lúc mở cửa bước vào, chàng thấy mọi người đang thay quần áo cho người ốm. Chiếc lưng dài trắng phơi trần với đôi xương bả vai to tướng, bộ xương sườn và xương sống nhô ra, và Maria Nicolaievna cùng tên bồi đang lúng túng với đôi tay áo sơ mi, không sao xỏ đôi cánh tay dài cứng đờ của người ốm vào được. Kitty nhanh nhẹn đóng cửa ra vào đằng sau Levin và không nhìn về phía đó; nhưng người ốm bắt đầu rên vì nàng vội tới ngay chỗ ông.

- Nhanh lên! - nàng nói.

- Đứng lại gần, - người ốm cúi kính bảo nàng. - Để tôi mặc lấy...

- Mình bảo gì? - Nicolaievna hỏi.

Nhưng Kitty đã nghe thấy và hiểu ông ta xấu hổ vì phải cời trần trước mặt nàng.

- Em không nhìn đâu, không nhìn đâu! - nàng nói và cầm tay anh chồng xỏ vào áo. - Maria Nicolaievna, chị giúp anh ấy ở phía bên kia, - nàng nói thêm.

- Mình giúp em đi lấy cái lọ con ở trong xác, - nàng bảo chồng, - mình biết chứ, ở cái túi con bên cạnh ấy; mình mang nó lại đây, trong lúc đó bọn em sẽ thu dọn xong cái phòng này.

Khi chàng cầm chiếc lọ con trở lại, Levin thấy người ốm đã nằm xuống. Chung quanh chàng, tất cả đã hoàn toàn thay đổi. Mùi nồng nặc nhường chỗ cho mùi dấm thơm mà Kitty đang bặm môi, phồng đôi má đỏ hồng thổi vào cái ống con phun ra. Bụi bặm đã quét sạch, thảm trải ngay cạnh giường. Trên bàn bày gọn gàng chai lọ, một chồng quần áo và *tám thêu kiểu Anh*⁽¹⁾ của Kitty. Một lọ thuốc nước, cây nến và gói thuốc bột đặt trên một cái bàn khác kê cạnh giường người ốm. Còn người ốm đã rửa ráy và chải đầu, mình mặc sơ mi sạch, nằm nghỉ trong tấm mền sạch sẽ, đầu gối lên chồng gối cao; cái cổ gầy nghèo ngọ thò ra khỏi cổ áo trắng và một tia hi vọng mới hiện lên trong đôi mắt dán chặt vào Kitty.

Levin gặp bác sĩ ở ngoài câu lạc bộ và dẫn đến, đây không phải người vẫn chữa cho Nicolai Levin và thường làm ông bức mình. Bác sĩ chẩn đoán bệnh cho người ốm, lắc đầu, kê đơn rồi căn dặn kỹ lưỡng, trước tiên là cách thức dùng thuốc và sau đó chế độ ăn uống kiêng khem thế nào. Ông ta khuyên nên ăn trứng sống hoặc trứng lòng đào và uống nước sôi với sữa nóng tới một nhiệt độ nhất định. Bác sĩ đi rồi, người ốm nói vài lời với em trai, Levin chỉ nghe ra mấy tiếng cuối: "Catia của chú"⁽²⁾, nhưng qua cặp mắt ông nhìn vợ chàng, Levin biết

⁽¹⁾ Broderie anglaise (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽²⁾ Tên gọi thân mật của Ecaterina (tức Kitty).

ông khen ngợi nàng. Rồi ông kêu Catia đến, vẫn gọi nàng bằng cái tên đó.

- Tôi khá hơn nhiều lắm rồi, - ông nói. - Giá có thím thì có lẽ tôi đã khỏi bệnh từ lâu rồi. Tôi dễ chịu lắm! - ông cầm tay nàng và đưa lên môi nhưng hình như sợ làm nàng khó chịu, ông ghìim ngay lại, đặt xuống và chỉ vuốt ve thôi. Kitti nắm chặt bàn tay đó vào hai tay mình.

- Bây giờ, thím trở người cho tôi nằm nghiêng bên trái rồi thím đi ngủ đi, - ông nói.

Chỉ có mình Kitti hiểu rõ lời ông. Nàng hiểu rõ vì luôn luôn tự hỏi ông đang cần gì.

- Về phía bên kia, - nàng nói với chồng, - bao giờ anh ấy cũng nằm ngủ nghiêng về phía bên kia; mình hãy trở người cho anh ấy một mình, đừng gọi bồi, thêm phiên ra. Em thì không đủ sức. Thế còn chị? - nàng hỏi Maria Nicolaievna.

- Tôi sợ lắm, - bà ta trả lời.

Mặc dầu Levin rất khiếp sợ phải ôm trong tay thân hình ghê rợn đó, phải sờ vào những bộ phận cơ thể dưới cái chăn đó mà chàng không muốn biết tới, chàng vẫn làm theo ý vợ. Với vẻ mặt quả quyết, quen thuộc đối với nàng, chàng ôm ngang người ông anh, nhưng mặc dầu rất khoẻ, chàng vẫn kinh ngạc vì sức nặng kì lạ của những chân tay kiệt lực đó. Trong khi chàng trở người cho anh và cảm thấy một cánh tay gầy gò xương quàng lấy cổ thì Kitti nhanh nhẹn lật gối, phủi bụi và vuốt gọn mó tóc thưa của Nicolai đã lại dính bết vào hai bên thái dương.

Người ốm nắm lấy tay em trai. Levin cảm thấy ông định làm gì đó với bàn tay mình và đang kéo nó. Chàng để mặt ông làm, trong lòng thổn thức. Cuối cùng, ông đưa tay chàng lên môi hôn. Levin nức nở khóc rung cả người, ra khỏi phòng không nói nên lời.

19

"Người đã vạch cho trẻ nhỏ biết những điều Người giấu các nhà hiền triết và các bậc trí nhân", Levin thầm nghĩ khi trò chuyện với vợ tối đó.

Sở dĩ Levin nghĩ tới câu đó trong kinh Phúc âm, không phải vì chàng tự cho mình là hiền triết. Chàng không tự cho mình là hiền triết, nhưng không thể không biết mình thông minh hơn vợ và Agafia Mikhailovna, mặt khác, chàng cũng hiểu khi nghĩ đến cái chết, chàng đã nghĩ với tất cả sức lực tâm hồn. Chàng lại biết, vì đã đọc những suy nghĩ của họ về vấn đề đó, rất nhiều vĩ nhân cũng từng nghĩ đến cái chết nhưng không khám phá được lấy một phần trăm những điều vợ chàng và Agafia Mikhailovna hiểu về nó. Agafia Mikhailovna và Catia - như ông anh Nicolai thường gọi và Levin bây giờ cũng thích gọi thế - hai người đàn bà rất khác nhau lại hoàn toàn giống nhau về phương diện này. Không chút nghi ngờ, họ hiểu thế nào là sự sống và thế nào là cái chết, và mặc dầu không trả lời được những vấn đề đặt ra với Levin và cũng không hiểu nổi những vấn đề ấy, họ vẫn không hề ngờ vực ý nghĩa của hiện tượng đó và cùng chung một quan điểm với hàng triệu người khác. Họ tỏ ra hiểu biết sâu sắc về ý nghĩa cái chết: không một phút do dự, họ biết cách cư xử với kẻ hấp hối và không hề ghê sợ. Levin và rất nhiều người khác, mặc dầu có khả năng suy nghĩ khá nhiều về cái chết, rõ ràng vẫn không hiểu tại sao mình lại sợ cái chết và hoàn toàn không biết làm gì khi có người hấp hối. Nếu lúc này Levin ở một mình với ông anh Nicolai, hẳn chàng sẽ khiếp sợ ngắm ông ta, sẽ chờ đợi với một nỗi khiếp sợ còn lớn hơn thế nữa và không biết làm gì khác.

Hơn nữa, chàng cũng không biết nói gì, xử sự thế nào, đi đứng ra sao. Nói chuyện băng quơ thì xấu hổ; nói đến cái chết, đến chuyện

buồn, thì không nên. Im lặng cũng không được. "Nếu mình nhìn anh ấy, anh ấy sẽ tưởng mình nghiên cứu anh ấy, mình sợ hãi; nếu không nhìn, anh ấy lại tưởng mình nghĩ tới việc khác; nếu đi rón rén trên đầu ngón chân, anh ấy sẽ bức tức, mà đi lại âm ỉ thì không dám". Kitty rõ ràng không nghĩ và cũng không có thời giờ nghĩ tới bản thân nàng; nàng nghĩ tới người ốm vì biết những điều cần làm và thu xếp rất chu tất. Nàng kể cho ông nghe chuyện mình, chuyện đám cưới, nàng mỉm cười, đầy vẻ thương xót, hết sức săn sóc ông, kể cho ông nghe những trường hợp khỏi bệnh, và mọi việc đều trôi chảy; như thế, tức là nàng có biết. Và những hoạt động của nàng, cũng như của Agafia Mikhailovna, không phải là bản năng, thú vật, không suy xét, vì ngoài những săn sóc về thể xác, làm dịu đau đớn, cả Agafia Mikhailovna lẫn Kitty đều đòi hỏi phải mang lại cho kẻ hấp hối một cái gì còn quan trọng hơn cả sự săn sóc và không liên quan gì với đời sống thể xác. Agafia Mikhailovna khi nhắc tới một ông già vừa mới chết có nói: "Đội ơn Chúa, ông lão đã chịu lễ ban thánh thể, được làm phép rửa tội, cầu Chúa cho mỗi người đều được chết như thế!". Catia cũng vậy, ngoài mọi lo lắng về quần áo, thuốc men, bông băng, ngay từ hôm đầu đã thuyết phục được người ốm về sự cần thiết phải chịu lễ ban thánh thể và chịu phép lâm chung rửa tội.

Buổi tối, khi Levin quay về buồng riêng, chàng cứ ngồi yên, đầu cúi gằm, không biết làm gì. Chàng không thể ăn tối, sửa soạn chỗ ngủ, suy nghĩ về những việc sẽ phải làm, chàng cũng không dám nói chuyện với vợ: chàng cảm thấy ân hận. Kitty trái lại, càng hoạt bát hơn ngày thường. Nàng sai dọn ăn tối, tự mình tháo hành lí, giúp việc trải giường và không quên rắc bột sát trùng lên giường. Ở nàng toát ra cái sôi nổi, cái khả năng nhận xét nhanh nhạy thường thấy ở những trang nam nhi trước khi xung trận, trước cuộc đấu tranh, trong nguy hiểm hoặc vào những phút quyết định đời mình, những phút mà người đàn ông dứt khoát trở hết tài trí và tỏ rằng quá khú không uổng phí vô ích mà chỉ là chuẩn bị cho giây phút hiện tại.

Chưa đến nửa đêm mà mọi cái đã dẫu vào đấy; đồ đạc bày biện theo sở thích riêng và gian buồng trở nên giống căn nhà họ: giường đã trải xong, bàn chải, lược gương bày trên bàn, khăn mặt treo lên.

Levin thấy không thể ăn, ngủ, thậm chí cả trò chuyện nữa và cảm thấy mỗi cử chỉ của mình đều thất thố. Còn nàng thì vẫn xếp bàn chải, nhưng mọi việc nàng làm đều không có chút gì là chướng cả.

Tuy nhiên, cả hai đều không ăn gì và khuya rồi vẫn chưa chợp mắt, thậm chí cũng không định đi nằm nữa.

- Em rất hài lòng đã thuyết phục được anh ấy đồng ý chịu lễ rửa tội ngày mai, - nàng nói, và mình khoác áo choàng ngồi xuống trước tấm gương dùng khi đi đường, chải mái tóc mềm và thơm bằng chiếc lược xinh xắn. - Em chưa bao giờ được xem làm lễ rửa tội, nhưng mẹ nói người ta còn cầu kinh để chữa bệnh nữa.

- Chắc em không tin anh ấy có thể khỏi được chứ, - Levin nói, mắt nhìn đường ngôi hẹp đằng sau mái đầu tròn nhỏ luôn luôn biến mất mỗi lần nàng đưa lược chải về đằng trước.

- Em đã hỏi bác sĩ: ông ta bảo anh ấy không sống nổi quá ba ngày nữa đâu. Nhưng chắc gì họ biết đích xác? Dù sao em cũng rất hài lòng đã thuyết phục được anh ấy, - nàng nói, khẽ liếc nhìn chàng qua mớ tóc. - Mọi việc đều có thể xảy ra, - nàng nói thêm với cái vẻ đặc biệt, hơi láu lỉnh thường thấy trên mặt nàng mỗi khi bàn đến tôn giáo.

Kể từ sau lần giải bày tâm sự hồi sắp cưới, cả hai đều không bao giờ nhắc đến vấn đề đó nữa, nhưng nàng vẫn làm tròn công việc bổn đạo với lòng tin bình thản là đã làm tròn phận sự. Mặc dầu chàng đã nói rõ quan niệm ngược lại của mình, nàng vẫn đinh ninh rằng nếu chàng không ngoan đạo hơn thì cũng bằng mình và tất cả những lời chàng nói về việc đó chỉ là một cách bông lơn của đàn ông, như khi chàng nói về tấm thêu kiểu Anh. "Những người đứng đắn thì mạng lại những lỗ rách, còn em, em lại mua vui bằng cách khoét nó ra" v.v...

- Phải, cái chị Maria Nicolaievna, chị ta không biết cách thu xếp những loại việc đó, - Levin nói. - Còn... anh phải thú nhận là anh rất hài lòng về việc em đã cùng đến đây. Em trong trắng đến nỗi... - chàng cầm tay nàng nhưng không hôn (hắn chàng thấy hôn tay khi

có người sắp chết kề bên là bất tiện) nắm chặt lấy và nhìn vào đôi mắt sáng long lanh của nàng với một vẻ phạm lỗi.

- Nếu chỉ có mình anh đến thì thật kinh khủng quá nàng nói và giơ hai cánh tay lên che đôi má đỏ bừng, vì vui sướng, cuốn tròn bím tóc trên gáy và lấy trâm cài lại. - Phải, - nàng nói tiếp, - chị ấy không biết... - còn em, may quá, em đã học được rất nhiều ở Xoden.

- Ở đó có người ốm nặng như thế này không?

- Còn nặng hơn nữa kia.

- Điều kinh khủng nhất là anh không thể không nhớ lại hình ảnh anh ấy hồi còn trẻ... Em không thể tin trước kia anh ấy là một thanh niên đáng yêu như thế nào... nhưng hồi đó, anh chưa hiểu rõ anh ấy.

- Có chứ, em tin, rất tin thế. Đáng lẽ chúng mình thân với anh ấy từ trước mới phải, - nàng nói và bỗng lo sợ vì những lời thốt ra; nàng quay lại chồng và rưng rưng nước mắt.

- Phải, lẽ ra nên thế từ trước mới đúng, - chàng buồn rầu nói. - Anh ấy chính thuộc loại người mà ta nói là sinh ra không hợp thời thế này.

- Chúng ta còn phải vất vả nhiều ngày nữa đấy, đi ngủ thôi, - Kitti nói, sau khi xem giờ ở chiếc đồng hồ nhỏ xíu.

CÁI CHẾT

Hôm sau, bệnh nhân chịu lễ ban thánh thể và chịu phép lâm chung rửa tội. Trong buổi lễ, Nicolai Levin đã sôi nổi cầu nguyện. Đôi mắt ông mở to chăm chú nhìn bức tượng thánh đặt trên bàn đánh bài phủ tấm khăn nhuộm màu, lộ rõ một niềm hi vọng thiết tha đến nỗi Levin phát hoảng. Chàng biết những lời cầu nguyện những hi vọng đó sẽ càng làm nặng nề thêm việc xa lìa cuộc sống mà ông xiết bao yêu quý. Levin hiểu rõ anh trai và quá trình tư tưởng của ông; chàng

biết việc ông không tin đạo tuyệt nhiên không xuất phát từ chỗ ông cho rằng sống không tín ngưỡng vẫn dễ dàng hơn, mà do những giải thích theo khoa học đương thời về những hiện tượng trên thế gian, từng bước một, đã đánh bật tín ngưỡng của ông, cho nên chàng hiểu sự khôi phục tín ngưỡng hiện nay của anh hoàn toàn không phải là kết quả bình thường của vận động trí tuệ mà là một nhượng bộ tạm thời, vụ lợi, với hi vọng phi lí là sẽ khỏi bệnh. Levin cũng biết Kitty đã củng cố hi vọng đó bằng những chuyện khỏi bệnh thần kì. Chàng biết mọi việc đó, và rất đổi khổ tâm khi trông thấy cái nhìn cầu khẩn, tràn đầy hi vọng cùng bàn tay gầy đét khó nhọc giơ lên vầng trán xương xẩu để làm dấu thánh giá, đôi vai xò ro, bộ ngực lép kẹp thở khò khè đã đến lúc không đủ sức chứa cuộc sống mà người bệnh cầu xin. Trong khi làm lễ, Levin đã làm cái mà chàng, vốn không tin đạo, từng làm hàng nghìn lần rồi. Chàng nói với Chúa: "Nếu quả Người có thực, hãy làm cho người này khỏi bệnh, và thế là Người đã cứu cả hai chúng tôi".

Sau lễ rửa tội, người bệnh bỗng nhiên cảm thấy khoẻ khoắn hơn nhiều. Cả một giờ sau đó, ông không ho lần nào; ông mỉm cười, vừa hôn tay Kitty, vừa rơm rớm nước mắt cảm ơn nàng, và cho biết ông thấy dễ chịu, không đau chỗ nào nữa, thấy trở lại khoẻ mạnh và thêm ăn. Ông còn ngồi nhồm dậy một mình khi xúp mang tới và đòi ăn thịt băm viên. Tuy hết mọi hi vọng, và mặc dầu chỉ nhìn vẻ mặt người ốm cũng biết chắc không thể khỏi được, Levin và cả Kitty đều sống giờ phút đó với tâm trạng phấn khởi sung sướng, xen lẫn nỗi lo bị nhầm lẫn.

- Anh ấy có khá hơn không? - Có, khá hơn nhiều lắm. - Thật kì lạ! - Chẳng có gì kì lạ hết! Quả là anh ấy có khoẻ hơn thật, họ thì thâm và mỉm cười với nhau.

Ảo tưởng đó không kéo dài được bao lâu. Người bệnh ngủ yên giấc, nhưng nửa giờ sau, cơn ho đánh thức ông dậy. Và đột nhiên, mọi hi vọng biến mất ở bàn thân ông ta cũng như ở mọi người xung quanh. Thực tế cơn bệnh đã phá tan mọi hi vọng.

Không buồn đả động tới điều trước đây nửa giờ ông còn tin tưởng, dường như chỉ nhớ tới cũng đủ hồ thẹn, ông đòi hít thuốc i ốt. Levin đưa cho ông chiếc lọ con bọc một mảnh giấy châm thủng lỗ chỗ. Ông vẫn nhìn chàng bằng cặp mắt hi vọng mãnh liệt như khi chịu lễ lâm chung rửa tội, tựa hồ đang chờ đợi sự chứng thực cho lời nói thầy thuốc bảo đảm việc hít thuốc i ốt sẽ đưa đến hiệu quả thần kì.

- Kitti có đấy không? - ông hỏi, giọng khàn khàn, liếc nhìn chung quanh, trong khi Levin miễn cưỡng nhắc lại cho ông nghe những lời thầy thuốc. - Không à, nếu thế tôi có thể nói được... chính vì thím ấy mà tôi đóng kịch đó thôi. Thím ấy tốt quá, nhưng còn tôi với chú, ta không thể hi vọng hảo được. Tôi chỉ tin có cái này thôi, - ông nói, nắm chặt chiếc lọ trong bàn tay xương xẩu, và hồi hả hít thuốc.

Đến tám giờ tối, Levin đang cùng vợ ngồi uống trà ở buồng riêng thì Maria Nicolaievna thở hổn hển chạy bỏ vào.

- Anh ấy đang hấp hối! - bà ta lắp bắp nói. - Tôi e chết đến nơi mất.

Cả hai người chạy đến buồng ông ta. Ông ngồi trên giường tì một bên khuỷu tay, lưng gù xuống, đầu cúi gằm.

- Anh thấy thế nào? - Levin thì thầm hỏi sau một lát im lặng.

- Tôi thấy tôi đang đi đây, - Nicolai nói, gắng gượng nhưng rành rọt lạ thường, chậm rãi lấy từng chữ ra khỏi lồng ngực. Ông không ngừng đầu mà chỉ ngược mắt nhìn lên nhưng không tới nỗi mặt em trai. - Catia, thím ra đi! - ông lại nói thêm.

Levin đứng phắt dậy, và giọng nghiêm nghị, khẽ bảo vợ đi ra.

- Tôi sắp đi thôi, - ông nhắc lại.

- Tại sao anh lại tin như vậy? - Levin nói cho có chuyện.

- Vì tôi sắp đi đây, ông nhắc lại như ưa thích câu đó. - Thế là hết.

Maria Nicolaievna đến gần.

- Mình nằm xuống dễ chịu hơn, - bà ta nói.

- Tôi cũng sắp sửa nằm thôi, - ông nói, giọng dịu dàng, rồi lại nói thêm, vẻ nhạo báng, tức giận, - sắp chết thôi. Nhưng cho tôi nằm xuống cũng được, tùy các người.

Levin đặt anh nằm ngửa, ngồi xuống cạnh và nín thở, ngắm nghía khuôn mặt ông ta. Kẻ hấp hối nhắm mắt lại, những thớ thịt ở trán đôi lúc lại động đậy như đang căng hết trí não suy nghĩ sâu xa. Levin bất giác cũng nghĩ tới điều đang diễn biến trong ông lúc này, nhưng mặc dầu đã gắng hết sức theo dõi, chàng chỉ cần nhìn vẻ mặt bình thản và nghiêm nghị cùng những thớ thịt đang giần giật trên đôi lông mày kẻ hấp hối, cũng đủ biết ông ta đã khám phá mỗi lúc một rõ ràng cái điều còn mờ mịt đối với Levin.

- Phải, phải, ra thế đấy, người hấp hối thông thả nói dõng một. - Khoan đã, - ông ta lại nín lặng. - Thế đấy, - ông đột nhiên nói, giọng quả quyết như thể mọi điều đã giải quyết xong. - Ôi! Lạy Chúa tôi! - ông kêu lên và thở dài đánh thượt.

Maria Nicolaievna sờ chân ông.

- Người anh ấy đang lạnh dần, - bà thăm thì nói.

Người ốm nằm thẳng, bất động trong một lúc Levin tưởng như bất tận. Nhưng ông ta vẫn sống và thở từng hơi đứt đoạn. Levin mệt nhoài vì đầu óc căng thẳng. Mặc dầu căng thẳng thế, nhưng chàng vẫn không hiểu nổi cái gì. Chàng cảm thấy kẻ hấp hối từ lâu đã vượt lên bỏ chàng rút lại sau. Chàng không thể nghĩ tới vấn đề cái chết được nữa, nhưng bất giác tự hỏi lát nữa mình sẽ phải làm gì: vuốt mắt, mặc quần áo cho anh, và đặt mua quan tài. Và lạ thay, chàng cảm thấy hoàn toàn đứng vững và không hề buồn phiền vì sự tổn thất sắp phải chịu đựng, nhất là cũng không thấy thương xót anh. Nếu giờ đây chàng có một tình cảm nào đó với anh, thì chính lại là ghen với kẻ hấp hối đã đạt tới chỗ biết chắc chắn cái điều chàng không thể hoài vọng tới.

Chàng còn ngồi lại hồi lâu cạnh anh, chờ phút tắt thở có thể tới bất cứ lúc nào. Nhưng phút tắt thở vẫn không đến. Cánh cửa mở ra và Kitti bước vào. Levin đứng dậy ngăn nàng. Nhưng khi đứng dậy, chàng nghe thấy kẻ hấp hối cựa quậy.

- Chú đừng đi, - Nicolai nói và chìa tay ra. Levin cầm lấy bàn tay đó và bằng một cử chỉ bức bối, ra hiệu cho vợ đi ra.

Chàng ngồi như thế nửa giờ, một giờ, lại thêm một giờ nữa, vẫn nắm tay kẻ hấp hối trong tay mình. Giờ đây, chàng không nghĩ tới cái chết nữa. Chàng tự hỏi xem Kitti ở phòng bên hiện làm gì, liệu ông thầy thuốc có nhà riêng không. Chàng đói và buồn ngủ. Chàng thận trọng gỡ tay ra và khẽ sờ đôi chân anh. Đôi chân giá lạnh nhưng người ồm còn thở. Levin đã định rón rén đi ra, nhưng người ồm lại bắt đầu cựa quậy và nhắc lại: "Chú đừng đi".

Trời đã sáng; bệnh tình người ồm vẫn nguyên như cũ, Levin không nhìn kẻ hấp hối, khe khẽ rút tay ra, trở về buồng mình và nằm ngủ. Khi tỉnh dậy, đáng lẽ nghe tin anh đã chết như chờ đợi, chàng được biết người ồm trở lại tình trạng như trước. Ông ta lại ngồi dậy, ho, ăn uống, nói chuyện, không nhắc đến chuyện chết nữa và lại hi vọng khỏi bệnh. Ông còn khó tính và cau có hơn trước. Cả em trai, cả Kitti, không ai làm ông nguôi được. Ông cáu với mọi người, nói bậy bạ với bất cứ ai ở bên cạnh, oán trách họ về những đau đớn của mình và đòi mời một danh y ở Moxcva về. Mỗi lần họ hỏi ông thấy thế nào, ông đều trả lời trước sau như một, với vẻ trách móc và hờn giận: "Tôi đau không thể chịu được".

Người ồm mỗi lúc một đau đớn hơn, nhất là ở các vết lở loét, không đóng sẹo được nữa, ông càng cáu gắt hơn với mọi người chung quanh, trách móc họ đủ thứ và đặc biệt về việc không mời bác sĩ ở Moxcva về cho ông. Kitti gắng tìm mọi cách săn sóc, an ủi ông, nhưng tất cả đều vô ích và Levin thấy nàng đã kiệt lực cả về thể xác lẫn tinh thần, tuy không chịu nói ra. Tan biến rồi cảm giác về cái chết do lời vĩnh biệt cuộc đời của người ồm gợi lên cho mỗi người trong đêm ông ta gọi em trai đến. Mọi người đều biết ông chết đến nơi, ông đã chết nửa phần

rồi. Mọi người chỉ còn một mong ước duy nhất: là ông chết hẳn đi cho, càng sớm càng hay. Họ giấu kín tình cảm đó, rót thuốc cho ông uống, đi tìm mua thêm thuốc khác, cho mời thầy thuốc lại, lừa dối ông ta, tự lừa dối mình và lừa dối lẫn nhau. Tất cả chỉ là dối trá, một sự dối trá láo xược, đê tiện, ô nhục. Do bản tính và cũng vì chàng yêu quý kẻ hấp hối hơn mọi người khác, Levin càng đặc biệt khổ tâm vì sự dối trá đó.

Từ lâu, trong thâm tâm, Levin vẫn muốn hoà giải các ông anh với nhau, dù là trước khi Nicolai chết. Chàng đã viết thư cho Xergei Ivanovitch và đọc thư trả lời của ông ta cho người ốm nghe. Xergei Ivanovitch viết thư nói ông không đến được nhưng ngỏ ý xin lỗi ông em bằng những lời lẽ cảm động.

Người ốm không nói gì cả.

- Tôi nên viết cho anh ấy thế nào? - Levin nói. - Tôi chắc anh không giận anh ấy chứ?

- Không, không giận gì cả! - Nicolai cúi kính trả lời. - Viết thư bảo anh ấy mời thầy thuốc đến cho tôi.

Ba ngày thăm khốc qua đi như vậy; người ốm vẫn ở trong tình trạng cũ. Tất cả những ai đến gần ông giờ đây đều cầu mong cho ông chết đi: từ những bồi khách sạn, chủ tiệm, người thuê phòng, thầy thuốc cho đến Maria Nicolaievna, cả Levin lẫn Kitty. Chỉ mình người ốm là tỏ ra không muốn thế: trái lại, ông nổi giận vì người ta không mời thầy thuốc đến, ông vẫn tiếp tục uống thuốc và bàn về cuộc sống. Chỉ trong những giây phút hiếm hoi, khi thuốc phiện làm ông tạm quên chốc lát mọi đau đớn liên miên, vào lúc nửa thức nửa ngủ, thỉnh thoảng ông mới nói lên điều ông cảm thấy mãnh liệt hơn cả mọi người khác: "Ôi! giá mà có thể chết đi cho rảnh!" hoặc: "Bao giờ mới chết quách đi được hả?".

Cơn đau mỗi lúc trầm trọng, vẫn làm công việc của nó và chuẩn bị cho cái chết của ông. Không có kiểu nằm nào làm ông khỏi đau, không có giây phút nào ông tự lãng quên được, không một chỗ nào

trong thân thể, không một cánh tay cẳng chân nào là không đau. Những kỉ niệm, ấn tượng, suy nghĩ cũng khiến ông ghê tởm như chính cơ thể mình. Nhìn thấy người khác, nghe họ nói chuyện, nhớ những kỉ niệm của bản thân, mọi cái đó chỉ còn là một cực hình. Những người xung quanh đều nhận thấy điều đó và trước mặt ông vô hình chung họ đã tự ngăn cấm mọi cử chỉ hồn nhiên, mọi trò chuyện, mọi biểu hiện nổi mong muốn của mình. Tất cả đời ông hoà tan vào một cảm giác đau đớn, và niềm ao ước được giải thoát khỏi cái đó.

Một sự thay đổi rõ ràng đang diễn biến trong người ông, nó buộc ông phải nhìn cái chết như một người hoàn thành ước vọng của mình, như một niềm hạnh phúc. Xưa kia, mỗi dự vọng riêng rẽ, do đau đớn hoặc thiếu thốn gọi lên, như đói, khát, mệt nhọc, đều được thỏa mãn bởi một chức năng cơ thể, tạo cho ông khoái lạc, còn bây giờ, thiếu thốn và đau đớn đều không được thỏa mãn đầy đủ và mọi dự định đạt tới thỏa mãn đều gây ra những đau đớn mới. Cho nên, mọi ước muốn đều hòa ta vào ước muốn duy nhất: ước muốn được giải thoát khỏi mọi đau đớn và nguồn gốc của nó: thể xác. Ông không kiếm ra lời để diễn đạt ước muốn được giải thoát đó, cho nên ông không nói gì, nhưng theo thói quen, vẫn đòi hỏi thỏa mãn những dự vọng giờ đây không thể thực hiện được nữa. "Cho tôi nằm trở sang bên kia", ông nói, nhưng ngay sau đó lại yêu cầu cho nằm lại như cũ. "Cho tôi ăn cháo - Cất cái món cháo này đi. Kể cho tôi nghe chuyện gì nào; tại sao các người không nói gì cả? " Nhưng khi người ta bắt đầu nói, ông bèn nhắm mắt lại và nét mặt lộ vẻ mệt mỏi, thờ ơ và ghê tởm.

Ngày thứ mười sau hôm đến đây, Kitti lăn ra ốm. Nàng nhúc dàu, buồn nôn, và phải nằm suốt buổi sáng.

Bác sĩ nói là vì mệt nhọc, xúc động và dạn phải yên tĩnh nghỉ ngơi.

Tuy nhiên, sau bữa trưa, Kitti vẫn nhồm dậy và theo thường lệ, đến phòng người ốm, mang theo cả đồ thù thù. Ông ta nghiêm khắc nhìn Kitti khi nàng bước vào và mỉm cười khinh bỉ khi nàng nói là mình bị mệt. Cả ngày đó, ông cứ luôn hỉ mũi và than vãn kêu rên.

- Anh thấy trong người ra sao? - nàng hỏi.

- Càng ngày càng tệ, tôi đau lắm, - ông nói với vẻ khó nhọc.

- Ở đâu?

- Khắp mình.

- Hôm nay nữa là xong thôi, rồi chú thím xem, - Maria Nicolaievna nói. Tuy bà ta nói khẽ, Levin nhận thấy người ốm, vốn rất thính tai, vẫn có thể nghe thấy. Levin bảo là đừng nói nữa và quay lại nhìn người ốm. Nicolai đã nghe thấy, nhưng lời đó không tác động gì đến ông. Cái nhìn vẫn dăm dăm va đầy oán trách.

- Tại sao chị lại tin là như vậy? - Levin hỏi Maria Nicolaievna cùng đi theo chàng ra hành lang.

- Vì anh ấy đã bắt đầu tự vật lông⁽¹⁾, - bà ta nói.

- Vật thế nào?

- Thế này này, - bà vừa nói vừa kéo những nếp gấp ở áo dài ra. Quả thế, Levin thấy suốt ngày hôm đó người ốm cứ nắm lấy mọi cái trên mình như muốn rút tung ra.

Maria Nicolaievna đã tiên đoán đúng. Đến đêm, người ốm không đủ sức nhấc tay lên nữa: ông nhìn thẳng về đằng trước, vẫn với cái vẻ căng thẳng và tập trung. Ngay cả khi em trai và Kitty cúi xuống trước mặt cho ông trông thấy, ông vẫn giữ nguyên vẻ nhìn đó. Kitty đi mời linh mục đến cầu kinh siêu thoát.

Trong khi linh mục đọc kinh, kẻ hấp hối không tỏ vẻ gì là còn sống cả; mắt ông nhắm lại. Levin, Kitty và Maria Nicolaievna đứng ở cạnh giường. Kinh chưa xong, kẻ hấp hối đã thẳng đờ người, hắt ra một tiếng thở dài và mở mắt. Cầu kinh xong, linh mục áp thánh giá lên vầng trán giá lạnh của kẻ hấp hối, thông thả bọc nó vào khăn lễ, và sau khi đợi vài phút không nói năng gì, ông khẽ sờ bàn tay to lớn giá lạnh và nhợt nhạt.

⁽¹⁾ Như kiểu ta nói: bắt chuẩn chuẩn.

- Xong rồi, - linh mục nói và định đi, nhưng đột nhiên cặp ria mép ướm dính của kẻ hấp hối đung dẩy và những tiếng rành rọt từ đáy lồng ngực vẳng lên trong im lặng:

- Chưa xong hẳn đâu... Sắp sửa thôi.

Một phút sau, khuôn mặt ông sáng ngời một nụ cười hiện lên dưới hàng ria mép và hai người phụ nữ vội vàng bắt tay vào liệm thi hài.

Việc Levin nhìn thấy ông anh như vậy và việc kê sát bên cái chết lại đánh thức trong lòng chàng cái cảm giác ghê sợ trước sự bí ẩn của cái chết không tránh khỏi, nó xâm chiếm chàng từ cái tối mùa thu ông anh đến chơi nhà. Giờ đây, cảm giác đó còn mãnh liệt hơn trước; hơn bao giờ hết, chàng cảm thấy bất lực không sao hiểu nổi ý nghĩa cái chết và sự tất yếu của nó càng hiện ra khủng khiếp hơn trước mắt chàng, nhưng nhờ có vợ ở đó, cảm giác đó không còn làm chàng tuyệt vọng: mặc dầu cái chết là có thật, chàng vẫn thấy cần phải sống và yêu. Chàng cảm thấy tình yêu cứu thoát chàng khỏi tuyệt vọng và mối tình luôn luôn bị đe dọa ấy, do đó, càng trở nên mãnh liệt và trong trắng hơn.

Sự bí ẩn chưa thể hiểu của cái chết vừa kịp diễn ra trước mắt thì một bí ẩn khác, cũng không sao hiểu được, nhưng là của cuộc sống và tình yêu, đã xuất hiện.

Thầy thuốc xác nhận những dự đoán về Kitty là đúng: nàng đã có mang.

21

Kể từ khi Alecxei Alecxandrovitr, qua câu chuyện trao đổi với Betxi và Xtepan Arcaditr, suy luận ra rằng người ta chỉ yêu cầu ông để mặc cho vợ được yên thân, đừng làm phiền nàng bằng sự có mặt của mình, và chính nàng cũng muốn như vậy, ông hoang mang đến nỗi không thể quyết định được điều gì, tự mình cũng không hiểu giờ

đây mình muốn gì, và trong khi phó thác số phận vào tay những người rất vui thích được can thiệp vào việc của ông, ông đã ưng thuận mọi sự. Mãi tới khi Anna bỏ nhà ra đi và cô gia sư người Anh cho đến hỏi là sẽ cùng ăn với ông hay ăn riêng, ông mới hiểu rõ ràng hoàn cảnh mình và hoảng sợ.

Điều khổ tâm nhất là ông hoàn toàn không thể dung hoà được dĩ vãng với hiện tại. Phải đâu là cái dĩ vãng, cái thời kì còn sống hạnh phúc với vợ, làm ông bối rối. Ông đã đau đớn cam chịu bước quá độ từ dĩ vãng đó đến lúc biết vợ bội bạc. Tình trạng đó thật nặng nề nhưng có thể hiểu được. Giá sau khi thú nhận đã bội bạc, vợ ông bỏ đi ngay thì có lẽ ông sẽ ô nhục, đau khổ, nhưng sẽ không lâm vào tình thế khó hiểu và hầu như không lối thoát hiện nay. Giờ đây, ông không thể vá víu cái dĩ vãng mới đây, tình âu yếm, thương yêu đối với người vợ ốm và đứa trẻ không phải con ông, vào với hiện tại, nói cách khác là với cái tình cảnh cô đơn, ô danh, lố bịch, vô tích sự và bị mọi người khinh bỉ mà ông đang lâm vào, coi như phần thưởng cho mọi tình cảm tốt đẹp nói trên.

Hai ngày sau khi vợ bỏ đi, Aleksei Alexandrovitch tiếp những người đến cầu cạnh, đi họp và ăn trưa ở phòng ăn như thường lệ. Cũng không tự cắt nghĩa tại sao mình làm như vậy, trong hai hôm đó, ông dốc toàn tâm toàn ý vào mục tiêu duy nhất: tỏ vẻ bình tĩnh và thậm chí dũng dũng nữa. Khi sai thu dọn đồ đạc và phòng của Anna Arcadieвна, ông đã cố gắng phi thường để tỏ vẻ coi những biến cố vừa xảy ra chẳng có gì là bất ngờ và cũng chẳng khác gì những sự việc bình thường. Ông đã đạt mục đích: không ai ngờ ông tuyệt vọng cả. Nhưng ngày thứ ba sau hôm Anna bỏ đi, khi Cornei đem tới hoá đơn của cửa hàng y phục nữ mà Anna quên không thanh toán và cho biết gã bán hàng đang đợi ở ngoài, Aleksei Alexandrovitch bèn cho gọi hán vào.

- Thưa quan lớn, xin ngài thứ lỗi cho tôi đã mạo muội làm phiền ngài. Nếu phải gửi hoá đơn này cho bà lớn, thì xin quan lớn làm ơn cho biết địa chỉ bà nhà.

Alecxei Alexandrovitr ra về suy nghĩ, rồi đột nhiên quay mặt đi và ngồi xuống trước bàn giấy. Hai tay ôm đầu, ông ngồi mãi như thế; ông định nói mấy lần, song lại thôi.

Hiểu rõ nỗi lòng chủ, Cornei bảo gã bán hàng hôm khác trở lại. Còn lại một mình, Alecxei Alexandrovitr cảm thấy không đủ sức đảm đương vai kịch nữa. Ông cho tháo ngựa khỏi xe đang chờ, đóng cửa không tiếp khách và cũng không ra khỏi phòng để ăn trưa nữa.

Ông thấy không còn chịu đựng nổi sự công kích tứ bề của vẻ khinh mạn và tàn nhẫn mà ông nhìn thấy rất rõ trên các bộ mặt của gã bán hàng, của Cornei, của tất cả mọi người ông gặp, trong hai ngày đó, không trừ một ai. Ông cảm thấy không thể tránh được sự ghét bỏ của mọi người vì nó trút xuống đầu ông không phải vì ông xấu xa (nếu vậy ông có thể cố gắng tốt hơn), mà vì ông khổ sở ghê gớm. Ông biết họ tàn nhẫn chính vì cõi lòng ông đang tan nát. Ông cảm thấy mọi người sẽ xâu xé ông như đàn chó cắn xé một con chó đầy mình thương tích và đang rống lên đau đớn. Ông biết phương pháp duy nhất để thoát khỏi bọn họ là giấu kín vết thương đi và chính ông đã theo bản năng thử làm như vậy trong hai ngày đầu, nhưng bây giờ, ông thấy rõ mình không còn đủ sức.

Nỗi tuyệt vọng càng tăng vì ông biết rõ mình hoàn toàn cô độc trong đau buồn. Ông không có ai ở Peterburg hoặc bất cứ nơi nào để tâm sự mọi nỗi niềm và khiến họ thương xót, ông không phải với tư cách một quan chức cao cấp hoặc một thành viên xã hội, mà giản dị với tư cách một người đau khổ.

Alecxei Alexandrovitr mồ côi từ thuở nhỏ. Ông có hai anh em. Ông không nhớ bố ra sao. Còn mẹ thì chết hồi ông mới mười tuổi. Tài sản để lại cũng ít ỏi. Ông chú Carenin, một quan chức trọng yếu, ngày xưa là triều thần sủng ái của tiên đế, đã nhận nuôi nấng dạy dỗ hai anh em.

Sau khi tốt nghiệp trung học và Đại học vào loại ưu, Alecxei Alexandrovitr, dưới sự che chở của chú, đã hiển hách bước vào con đường công danh sự nghiệp và chuyên tâm hiến mình vào đó. Cả ở

trung học và Đại học, cả sau này nữa, ông không hề kết bạn với ai. Người anh đối với ông là thân nhất, nhưng ông ta làm việc ở Bộ ngoại giao, phần lớn thời gian đều sống ở nước ngoài và chết ở đó ít lâu sau khi Alexei Alekxandrovitr lấy vợ.

Hồi ông còn làm tỉnh trưởng, bà cô của Anna, một mệnh phụ rất giàu, đã tạo cơ hội thuận lợi cho viên quan còn trẻ này (so với phẩm hàm) gặp gỡ chuyện trò với cháu gái và đặt ông vào tình thế chỉ còn cách cầu hôn hoặc bỏ thành phố mà đi. Alexei Alekxandrovitr đã lưỡng lự khá lâu. Ông có đầy đủ lí lẽ để tán thành cũng như phản đối cuộc hôn nhân đó, mặt khác ông không đủ cương quyết làm trái với nguyên tắc của mình: "Khi còn nghi ngờ, hãy dè chừng". Nhưng bà cô Anna nhờ người đánh tiếng cho biết là ông đã làm tổn hại đến thanh danh cô gái và nhiệm vụ người đàn ông trọng danh dự buộc ông phải cầu hôn. Ông đành ưng thuận và trao tất cả yêu thương có thể có cho vị hôn thê, sau trở thành vợ.

Mối tình gắn bó ông với Anna loại trừ trong tâm hồn ông những nhu cầu cuối cùng về quan hệ thân ái với người xung quanh. Và giờ đây, trong tất cả những người thường đi lại, ông không có ai thân thiết. Ông có vô số chỗ "giao du", nhưng không có bạn tri âm. Alexei Alekxandrovitr quen rất nhiều người có thể mời đến ăn uống, thăm dò ý kiến về công việc hoặc có thể giúp đỡ một người cầu cạnh, có thể cùng họ tự do chỉ trích hành động của các nhân vật khác hoặc chính phủ, nhưng quan hệ của ông với những người đó chỉ hạn chế trong một phạm vi chật hẹp, không vượt ra khỏi khuôn khổ lễ thói cố định.

Ông có một người bạn cùng học ở Đại học, và sau đi lại thân thiết hơn, có thể thổ lộ nỗi buồn phiền được, nhưng ông này lại làm đốc học ở một học khu xa xôi. Những người thân thuộc duy nhất ở Peterburg là chánh văn phòng và thầy thuốc của ông.

Mikhain Vaxilievitr Xliudin, chánh văn phòng của ông, là người đứng đắn, giản dị, thông minh và tốt bụng, Alexei Alekxandrovitr rất có cảm tình với ông ta, nhưng năm năm làm việc hành chính đã dựng lên giữa họ một hàng rào ngăn cách mọi thổ lộ tâm tình.

Sau khi kí xong công văn giấy tờ, Alecei Alexandrovitr thường nín lặng hồi lâu, thỉnh thoảng lại nhìn Mikhain Vaxilievitr và đã nhiều lần thử gọi chuyện mà không được. Ông đã sắp sẵn câu mào đầu "ông có nghe thấy người ta xì xào gì về nỗi bất hạnh của tôi không?", nhưng cuối cùng lại nói như thường lệ: "Thế nhé, ông chuẩn bị công việc này cho tôi", và cho ông ta lui.

Người kia là bác sĩ cũng có thiện cảm với ông, nhưng từ lâu, giữa họ đã có một thỏa thuận ngầm, là cả hai đều rất bận và luôn luôn vội vã.

Còn những chỗ quen biết thuộc phái nữ, kể cả bà bạn thân nhất là nữ bá tước Lidia Ivanovna, Alecei Alexandrovitr chả hơi đâu mà nghĩ tới. Ông thấy ghê tởm và khiếp sợ tất cả các bà, đơn giản chỉ vì họ là phụ nữ.

22

Alecei Alexandrovitr quên bằng nữ bá tước Lidia Ivanovna nhưng bà lại không quên ông. Ngay giữa lúc ông đang cô đơn thất vọng, bà đến chơi và đi thẳng vào phòng làm việc của ông, không để người nhà báo trước. Bà thấy ông đang ngồi bàn giấy, hai tay ôm đầu.

- Tôi đã vi phạm lệnh không tiếp ai⁽¹⁾, - bà nhanh nhẹn bước vào, hỏn hển vì đi vội và xúc động. - Alecei Alexandrovitr, ông bạn của tôi, tôi biết hết cả rồi, - bà nói, đưa cả hai tay xiết chặt tay Carenin và nhìn ông bằng cặp mắt đẹp tư lự.

Alecei Alexandrovitr cau mày đứng dậy, rút tay và kéo ghế mời bà ngồi.

- Nữ bá tước, xin mời bà ngồi. Tôi không tiếp khách vì đang mệt, - ông nói và đôi môi run run.

⁽¹⁾ J'ai forcé la consigne (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Ông bạn của tôi ơi! - nữ bá tước Lidia Ivanovna nhắc lại, cặp mắt không rời khỏi ông, và đột nhiên đôi lông mày giương lên thành hình tam giác trên trán khiến cho khuôn mặt vàng bủng càng xấu hơn. Nhưng Alexei Alekxandrovitr cảm thấy bà thương hại ông và sắp khóc đến nơi, nên cũng xúc động: ông cầm bàn tay mũm mĩm của bà đưa lên miệng hôn.

- Ông bạn của tôi ơi! - bà nói, giọng nghẹn ngào cảm động, - ông không nên đắm mình trong sầu não. Nỗi bất hạnh to lớn thật, nhưng ông phải tìm lấy nguồn an ủi.

- Lòng dạ tan nát, tôi đứt từng khúc ruột, tôi không còn là con người nữa! - Alexei Alekxandrovitr nói, buông tay bà nhưng vẫn đắm đắm nhìn đôi mắt bà đắm lệ. - Hoàn cảnh tôi đáng sợ ở chỗ không tìm đâu ra một chỗ dựa, kể cả ở bản thân mình.

- Ông sẽ tìm thấy chỗ dựa đó, đừng tìm kiếm ở tôi, mặc dầu tôi xin ông hãy tin vào tình bạn của tôi, - bà thở dài nói. - Chỗ dựa của ta là tình thường yêu, tình thương yêu mà Chúa đã ban cho ta. Gánh nặng của Người là nhẹ nhõm, - bà nói với cái nhìn cuồng nhiệt mà Alexei Alekxandrovitr biết rất rõ. Người sẽ nâng đỡ cứu giúp ông.

Mặc dầu lời nói tỏ ra ủy mị trước tình cảm cao thượng của bà và phơi bày cái khuynh hướng thần bí mới đang lan rộng ở Peterburg và bị Alexei Alekxandrovitr phản đối, ông vẫn vui thích được nghe câu đó lúc này.

- Tôi vốn yếu đuối, tôi đâm hoang mang. Tôi đã không tiên đoán được điều gì và nay tôi không hiểu gì hết.

- Ông bạn của tôi ơi! - nữ bá tước Lidia Ivanovna lại thốt lên.

- Tôi không than khóc cho tổn thất đã phải chịu, - Alexei Alekxandrovitr nói tiếp. - Nhưng tôi không khỏi hổ thẹn về hoàn cảnh hiện tại của mình. Thật xấu xa, nhưng không biết làm thế nào, không biết làm thế nào cả.

- Không phải bản thân ông đã có cử chỉ tha thứ cao quý mà mọi người cũng như tôi đều khâm phục, mà chính là Đấng đang ngự trong

lòng ông đấy, - nữ bá tước Lidia Ivanovna nói, ngược mắt nhìn lên trời vẻ ngây ngất, - do đó, ông không nên lấy thế làm hổ thẹn.

Alecxei Alecxandrovitr cau mày và gập ngón tay lại, bắt đầu bẻ khúc từng khớp.

- Bà cần biết mọi chi tiết, - ông nói, giọng nhỏ nhẹ. - Sức người có hạn, nữ bá tước ạ, và tôi cũng tới giới hạn của tôi rồi. Suốt ngày nay, tôi phải lo liệu những chuyện gia sự phát sinh (ông nhấn mạnh vào chữ "phát sinh") từ cái hoàn cảnh mới, một thân một mình này. Nào đây tớ, nào gia sư, nào tính toán tiền nong... Tất cả những cái ti tiện đó hành hạ, day dứt tôi từng tí một, tôi không đủ sức chịu đựng. Chiều qua, trong bữa ăn... tôi đã suýt bỏ bàn đứng dậy. Tôi không chịu đựng nổi cái nhìn của con trai tôi. Nó không hỏi mọi điều đó nghĩa là thế nào, mà như muốn cầu khẩn và tôi không đương nổi cái nhìn của nó. Nó len lét nhìn tôi, nhưng đó chưa phải là điều tệ hại nhất.

Alecxei Alecxandrovitr muốn nhắc đến cái hoá đơn người ta đưa cho ông nhưng giọng run lên, và ông ngừng bật. Ông không thể nghĩ tới cái hoá đơn giấy xanh về một chiếc mũ và những dải băng mà không thương hại cho chính mình.

- Ông bạn của tôi ơi, tôi hiểu mà! - nữ bá tước Lidia Ivanovna nói. - Tôi hiểu hết. Không phải tôi sẽ tìm thấy sự giúp đỡ và an ủi ở bản thân tôi đâu, nhưng dù sao tôi cũng xin đến đây để giúp ông, nếu tôi làm được việc đó. Nếu tôi có thể đỡ cho ông những lo lắng ti tiện và nhục nhằn đó... tôi thấy ở đây cần có bàn tay đàn bà. Ông có tin cậy tôi không?

Alecxei Alecxandrovitr nắm chặt bàn tay bà ta không nói gì, tỏ vẻ biết ơn.

- Cả hai chúng ta sẽ cùng chăm nom Xergei. Tôi cũng không hiểu gì về công việc thực tế cả. Nhưng tôi sẽ bắt tay vào làm, tôi sẽ là quản gia cho ông. Đừng có cảm ơn tôi. Không phải tự tôi làm cái đó đâu.

- Tôi không thể không cảm ơn bà.

- Nhưng, ông bạn của tôi ơi, ông đừng có mắc vào cái tâm trạng mà ông từng nói với tôi: hồ thẹn về điều cao quý nhất trong một con người Cơ đốc giáo: - "*Kẻ nào tự hạ mình là nâng mình lên*". Cho nên ông đừng cảm ơn tôi, mà phải cảm ơn Chúa và cầu xin Người cứu giúp. Chỉ có ở Người, chúng ta mới tìm thấy sự bằng yên, an ủi, rồi linh hồn và tình thương yêu, - bà nói và ngược nhìn lên trời, bắt đầu cầu nguyện. Alexei Alekxandrovitr biết vậy vì thấy bà im lặng.

Alexei Alekxandrovitr đã lắng nghe bà và những lời lẽ đó, trước kia nếu không chuống tai thì cũng là thừa, lúc này lại có vẻ tự nhiên và hỏi lòng hỏi dạ. Alexei Alekxandrovitr không ưa kiểu sùng mộ mới đó. Ông là người tin đạo và quan tâm đến tôn giáo, trước nhất về phương diện chính trị; về nguyên tắc ông thấy khó chịu với những giáo lí mới dung dưỡng, những cách giải thích mới, do đó mở cửa cho tha hồ tranh luận và phân tích. Xưa kia, ông từng tỏ ra lạnh nhạt và đối địch với cái giáo lí mới này và với nữ bá tước Lidia Ivanovna vốn say mê cái đó: ông không bao giờ tranh luận mà chỉ một mực né tránh sự khiêu khích của bà ta bằng thái độ im lặng. Hôm nay là lần đầu, ông vui thích nghe bà nói, trong thâm tâm cũng không phản đối gì cả.

- Tôi rất, rất cảm tạ hành vi và lời nói của bà, - ông nói khi bà cầu nguyện xong.

Nữ bá tước Lidia Ivanovna lại xiết chặt tay ông bạn thân một lần nữa.

- Bây giờ, tôi sẽ bắt tay vào việc, - bà mỉm cười nói sau một phút im lặng và lau những ngấn nước mắt trên mặt. - Tôi đi tìm cháu Xergei đây. Tôi sẽ chỉ gặp ông trong trường hợp cấp bách nhất. - Bà đứng dậy và đi ra.

Nữ bá tước Lidia Ivanovna sang buồng Xergei và ở đó, tuổi dầm nước mắt lên đôi má đứa bé khiến nó thất đảm, bà bảo bố nó là một vị thánh và mẹ nó chết rồi.

Nữ bá tước Lidia Ivanovna giữ đúng lời hứa. Bà thực sự đảm đương công việc nội trợ cho Alecxei Alexandrovitr. Nhưng bà không quá lời khi tự nhận là không biết gì về đời sống thực tế. Mọi lời sai bảo không sao thực hiện nổi của bà đều cần phải sửa đổi và Cornei, gã hầu phòng của Alecxei Alexandrovitr đã hứng lấy việc đó. Việc cai quản nhà của dần dà chuyển sang tay hắn; trong khi mặc quần áo cho chủ, hắn điềm đạm và thận trọng tường trình những việc cần làm. Nhưng dù sao sự giúp đỡ của Lidia Ivanovna cũng rất có hiệu quả; lòng quý mến và kính trọng của bà là một nâng đỡ tinh thần cho Alecxei Alexandrovitr và đặc biệt bà gần như đã cải giáo được ông, đó là nguồn an ủi lớn cho bà; ít ra, từ một kẻ tín ngưỡng hững hờ và lãnh đạm, bà đã làm ông trở thành một tín đồ nhiệt thành của cách diễn giải mới về giáo lí Cơ đốc đang thịnh hành ở Peterburg thời kì gần đây. Alecxei Alexandrovitr đã dễ dàng thừa nhận cách diễn giải đó. Giống như Lidia Ivanovna và những người cùng quan điểm, Alecxei Alexandrovitr hoàn toàn không có chút tưởng tượng nào sâu sắc, không có cái khả năng tinh thần có thể khiến những ý niệm tưởng tượng trở nên thực đến nỗi đòi hỏi phải phù hợp với những ý niệm khác và với thực tế. Ông chẳng thấy có gì không chấp nhận được và phi lí trong ý niệm cho rằng cái chết, vốn có thực đối với những kẻ vô tín ngưỡng, lại không hề tồn tại đối với ông; rằng với lòng tín ngưỡng trọn vẹn mà duy chỉ có ông mới tự đánh giá được, linh hồn ông đã gột sạch mọi tội lỗi, và ngay từ cõi đời này, ông định ninh mình đã siêu thoát.

Thực tình, đôi lúc ông cũng cảm thấy cái giáo lí đó là nông nổi và mỏng manh, ông cũng biết khi mình tha thứ một cách hồn nhiên không nghĩ đó là do sức mạnh bề trên sai khiến, ông thấy hạnh phúc hơn bây giờ, khi suốt ngày lúc nào cũng phải định ninh rằng Chúa Cứu Thế ngự trong linh hồn mình, rằng khi kí giấy tờ công văn, ông đã làm tròn ý Chúa; nhưng đối với Alecxei Alexandrovitr, nghĩ như vậy là cần thiết; trong nỗi nhục nhằn hiện tại, ông rất cần đến sự cao cả đó - dù là do mình bày đặt ra - để có thể khinh bỉ lại tất cả những kẻ khinh bỉ mình và ông bám chắc lấy cái phao cứu tử tưởng tượng đó.

23

Nữ bá tước Lidia Ivanovna, khi còn là một thiếu nữ rất bông bột, đã kết hôn quá sớm với một người tuy tốt bụng nhưng là tay ăn chơi nổi tiếng, rất giàu, rất trụy lạc. Một tháng sau khi cưới, ông ta bỏ bà và chỉ nhạo báng và thậm chí hằn học đáp lại những biểu hiện yêu thương bông bột của bà, điều mà những người vốn biết tấm lòng tốt của bá tước và không thấy thói xấu nào ở nàng Lidya nhiệt tình, đều không sao giải thích nổi. Từ hồi đó, tuy không li dị, họ sống mỗi người mỗi nơi, và khi chồng gặp vợ, trước sau như một, ông vẫn nói với bà bằng vẻ nhạo báng mỉa mai mà người ta không rõ nguyên nhân vì đâu.

Nữ bá tước Lidia Ivanovna từ lâu không yêu chồng nữa, nhưng từ dạo ấy, bao giờ bà cũng phải lòng một người nào đó. Bà phải lòng nhiều người một lúc, cả đàn ông lẫn đàn bà; bà phải lòng hầu hết những người có vẻ xuất chúng về mặt này hoặc mặt khác: tất cả những ông hoàng, bà chúa có quan hệ với hoàng tộc, một đại chủ giáo, một tổng chủ giáo, một linh mục, một kí giả, ba người thuộc phái yêu văn hoá "Xlav"⁽¹⁾, Comixarov⁽²⁾, một bộ trưởng, một thầy thuốc, một nhà truyền giáo người Anh và Carenin. Tất cả những mối tình đó, khi lạt lẽo, khi mãnh liệt, vẫn không cản trở bà giữ được những mối giao thiệp rộng rãi và phức tạp nhất ở trong triều và ngoài xã hội thượng lưu. Nhưng từ khi che chở cho Carenin sau nỗi bất hạnh đến với ông và từ khi dành công sức chăm nom gia đình Carenin, lo lắng cho sự an lạc của ông, bà cảm thấy tất cả những mối tình khác chỉ là giả dối và bà chỉ thực sự yêu có mình Carenin thôi. Bà thấy mối tình hiện nay dành cho ông hình như mãnh

⁽¹⁾ Phái yêu văn hoá Xlavơ là một khuynh hướng tư tưởng xã hội Nga, theo chủ nghĩa dân tộc, thể hiện quyền lợi của tầng lớp quý tộc chủ nô gia trưởng.

⁽²⁾ Comissarov: người đã cứu Nga hoàng Alexandr II khi bị ám sát.

liệt hơn tất cả những mối tình bà đã trải qua xưa kia. Khi phân tích và so sánh tình yêu này với những mối tình trước đây, bà thấy rõ bà ắt không yêu Kômixarốp nếu ông ta không cứu thoát tính mệnh Nga hoàng, bà ắt không yêu Rixtic Kujixki nếu không có chủ nghĩa yêu văn hóa Xlav, nhưng bà yêu Carenin là vì bản thân ông, vì tâm hồn cao thượng không được ai hiểu đúng đắn, vì tiếng nói nhỏ nhẹ làm bà thích thú, vì cách uốn giọng kéo dài, cái nhìn mệt mỏi, tính tình và bàn tay dịu dàng trắng muốt nổi gân của ông. Không những bà vui thích khi gặp ông, mà còn tìm đọc trên nét mặt ẩn tượng bà gây ra cho ông. Bà muốn làm ông vui lòng không phải chỉ bằng câu chuyện, mà bằng tất cả con người bà. Vì ông, bà ăn mặc chải chuốt hơn bao giờ hết. Bà mơ tưởng tới điều có thể xảy ra nếu bà chưa kết hôn và nếu ông còn tự do. Bà đỏ mặt xúc động khi ông bước vào căn phòng có mặt bà, bà không nén được một nụ cười vui sướng khi ông nói đôi câu trêu mếu với bà.

Mấy hôm nay, nữ bá tước Lidia Ivanovna rất bồn chồn: bà được biết Anna và Vronxki đang ở Peterburg. Phải tránh không để cho Alecei Alecxandrovitx gặp mặt nàng; thậm chí, phải làm sao cho ông không biết người đàn bà ghê gớm đó hiện đang ở cùng thành phố và bất cứ lúc nào ông cũng có thể chạm trán với nàng.

Qua bè bạn thân thuộc, Lidia Ivanovna điều tra được những dự định của bọn "người xấu xa" đó - bà vẫn gọi Anna và Vronxki như vậy, - và bà gắng điều khiển nhất cử nhất động của ông bạn thân sao cho Carenin không thể gặp họ. Viên phó quan trẻ tuổi, bạn Vronxki, người nhận cung cấp tin tức cho bà, với hi vọng kiếm chác được chút đặc ân, vừa báo là họ đã thu xếp xong công việc và ngày mai sẽ ra đi. Lidia Ivanovna bắt đầu yên tâm, nhưng sáng hôm sau, có người mang đến cho bà một bức thư khiến bà kinh hãi khi nhận ra nét chữ. Đó là nét chữ Anna Carenina. Phong bì làm bằng thứ giấy như vỏ cây: trên tờ giấy dài màu vàng, có một mẫu hoa tự lớn và mùi nước hoa thơm ngát tỏa ra.

- Ai mang cái này lại thế?

- Một người ở khách sạn.

Hồi lâu, nữ bá tước Lidia Ivanovna không ngồi xuống nổi để đọc thư. Sự xúc động làm bà lên cơn hen (bà vốn dễ lên cơn). Khi trấn tĩnh lại, bà đọc bức thư sau đây, viết bằng tiếng Pháp:

"Thưa bá tước phu nhân⁽¹⁾, những tình cảm Cơ đốc giáo tràn ngập tâm hồn bà cho phép tôi mạnh dạn viết thư cho bà, mặc dầu biết thế là không thể dung thứ được. Tôi đau khổ vì phải xa cách con trai tôi. Tôi xin bà cho phép tôi được gặp nó một lần trước khi ra đi. Xin bà tha lỗi cho tôi đã làm bà lại nhớ đến sự tồn tại của tôi. Sở dĩ tôi viết thư cho bà mà không viết cho Aleksei Alexandrovitch, đó chỉ là vì tôi không muốn làm cho con người độ lượng đó lại đau khổ vì phải nhớ đến tôi. Biết rõ tình bạn của bà đối với ông ấy, tôi tin chắc bà sẽ hiểu. Xin bà cho biết, bà sẽ cho người đưa Xergei đến chỗ tôi hay tôi phải đến nhà vào một giờ hẹn nhất định, hay sẽ cho nhấc tôi đến đâu vào lúc nào để gặp cháu ở ngoài nhà? Tôi nghĩ bà sẽ không từ chối vì tôi biết rõ tấm lòng đại lượng của người quyết định việc này. Bà không thể tưởng tượng hết nỗi khao khát của tôi muốn được gặp con và do đó, cũng không hình dung hết lòng biết ơn của tôi đối với sự giúp đỡ mà hẳn bà sẽ vui lòng ban cho".

Anna

Mọi cái trong thư đều làm nữ bá tước Lidia Ivanovna tức giận; cả nội dung lẫn việc nhắc đến lòng đại lượng và nhất là cái giọng mà bà cho là phóng túng.

- Bảo họ là không có thư trả lời đâu, - nữ bá tước Lidia Ivanovna nói, và lập tức mở tập giấy thấm, viết thư báo cho Aleksei Alexandrovitch biết bà mong gặp ông hồi một giờ tại triều đình vào buổi chiều chúc tụng.

"Tôi cần nói chuyện với ông về một việc đáng buồn và quan trọng. Ta sẽ hẹn chỗ gặp sau. Tốt nhất là ở nhà tôi, tôi sẽ sai pha trà cho ông. Việc cần đây. Chúa bắt ta đau khổ, nhưng Người cũng cho ta sức chịu đựng, bà viết thêm để chuẩn bị tinh thần cho ông.

⁽¹⁾ Madame la Comlesse (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Nữ bá tước Lidia Ivanovna thường xuyên mỗi ngày viết hai ba bức thư cho Alecxei Alecxandrovit. Bà thích cách liên lạc đó, nó khiến cho quan hệ riêng tư của họ có cái vẻ phong nhã và bí ẩn vốn đang thiếu.

24

Buổi lễ châu đã tan. Những người ra về bàn tán về những tin tức cuối cùng trong ngày: khen thưởng và thuyên chuyển.

- Thế nhỡ nữ bá tước Maria Borixovna được bổ nhiệm làm bộ trưởng bộ chiến tranh và quận chúa Vatkôpxkaia làm tham mưu trưởng thì sao? - một ông già thấp bé mặc triều phục thêu nói với một nữ quan cao lớn và xinh đẹp đang hỏi ông về những bổ nhiệm mới đây.

- Còn tôi thì làm sĩ quan phụ cận, - nữ quan mỉm cười trả lời.

- Cô ấy à, cô đã là bộ trưởng bộ Lễ... với Carenin làm thứ trưởng. - Chào hoàng thân! - ông già thấp bé nói và bắt tay một nhân vật đang đến gần.

- Ông nói gì về Carenin thế? hoàng thân hỏi.

- Ông ta và Putiatov đều được thưởng huân chương Alecxandr Nevski.

- Tôi tưởng ông ta được thưởng từ trước rồi.

- Không, ông hãy nhìn ông ta xem, - ông già thấp bé nói, cầm mũ thêu chỉ Carenin đang đứng trong khung cửa nói chuyện với một ủy viên có thể lực trong Hội đồng Quốc gia: ông ta đeo chéo trên bộ triều phục một dải băng đỏ mới tinh. Sung sướng và mãn nguyện như một đồng xu mới toanh, ông già nói thêm rồi ngừng lại để bắt tay một quan thị vệ vóc người lực lưỡng.

- Không, ông ta già đi chứ, viên thị vệ nói.

- Lo buồn đấy thôi. Ông ta chỉ suốt ngày dự thảo kế hoạch. Ngay bây giờ, ông ta cũng sẽ không buông tha người tiếp chuyện bất hạnh kia trước khi trình bày hết từng điểm một.

- Ông ta không già đi đâu, có người đang mê ông ta⁽¹⁾ đấy. Tôi nghĩ bây giờ nữ bá tước Lidia Ivanovna chắc đang ghen với vợ ông ta.

- Ô! Tôi xin ông, đừng nói xấu nữ bá tước Lidia Ivanovna.

- Phải lòng Carenina có gì mà xấu kia chứ?

- Có rênina hiện ở đây không?

- Không phải ở ngay tại triều đình này, nhưng ở Peterburg. Hôm qua, tôi gặp bà ta đi cùng Aleksei Vronski, tay khoác tay⁽²⁾ ở đường Morxkaia.

- Ông ta là người không có⁽³⁾... - quan thị vệ định nói, nhưng nín bật, tránh sáng bên nhường bước và chào một người trong hoàng tộc đi qua.

Trong khi mọi người bàn tán, chỉ trích và chế giễu Aleksei Alexandrovitch như vậy, ông ta đang chặn đường vị uỷ viên Hội đồng Quốc gia và không bỏ lỡ một giây, thao thao bất tuyệt trình bày cho vị đó nghe từng điểm trong kế hoạch tài chính của ông.

Đang lúc vợ sắp bỏ, Aleksei Alexandrovitch đã gặp phải một sự kiện đặc biệt đau buồn cho một viên chức: bước đường thăng quan tiến chức của ông bị đứt đoạn. Mọi người đều thấy rõ việc đó, nhưng bản thân Carenin vẫn chưa biết con đường công danh sự nghiệp của mình đã đến lúc tận cùng. Vì vấp phải Xtremov chẳng, vì không may hoặc chỉ đơn giản vì ông đã đạt tới giới hạn quy định chẳng? Dù sao mọi người đều thấy rõ ràng năm đó, bước hoạn lộ của ông đã chấm dứt. Ông vẫn giữ một cương vị quan trọng, là uỷ viên của nhiều tiểu

⁽¹⁾ Il fait des passions (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽²⁾ Bras dessus bras dessous (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽³⁾ C'est un homme qui n'a pas... (tiếng Pháp trong nguyên bản).

ban và uỷ hội, nhưng ông đã hết thời và người ta không còn chờ đợi gì ở ông nữa. Dù ông muốn nói gì, muốn đề nghị gì, điều đó cũng bị coi là đã biết tổng và lỗi thời. Nhưng Alecxei Alecxandrovitơ không thấy cái đó; trái lại, giờ đây khi đã bị loại không được trực tiếp tham gia chính phủ, ông càng nhìn thấy rõ hơn bao giờ hết những khuyết điểm và sai lầm của kẻ khác và tự đặt cho mình bốn phận phải chỉ ra những biện pháp sửa chữa. Ít lâu sau khi Anna bỏ đi, ông bắt đầu viết về những tòa án mới, đó là bài thứ nhất trong một loạt vô số luận văn hoàn toàn vô ích mà người ta giao cho ông thảo về mọi ngành của chính phủ.

Alecxei Alecxandrovitơ không những không nhận thấy sự thất thế đó, không lấy thế làm bức tức, mà hơn bao giờ hết, ông còn mẫn nguyện về hoạt động của mình.

"Kẻ nào có vợ thì nghĩ tới lạc thú cõi trần, kẻ nào không vợ thì lo lắng làm vui lòng Chúa", thánh tông đồ Pôn đã nói. Alecxei Alecxandrovitơ từ nay bất cứ dịp nào cũng chỉ viện đến Thánh Kinh, luôn thầm nhắc câu đó. Ông thấy hình như từ khi vợ bỏ, ông phụng sự Chúa tốt hơn xưa bằng những kế hoạch đúng đắn của mình.

Sự sốt ruột ra mặt của vị uỷ viên Hội đồng Quốc gia đã muốn cáo từ, không hề làm Alecxei Alecxandrovitơ nao núng. Mãi đến lúc người tiếp chuyện lợi dụng một vị trong hoàng tộc đi ngang qua để đi thoát, ông mới ngừng trình bày.

Còn lại một mình, Alecxei Alecxandrovitơ cúi đầu, tập trung suy nghĩ rồi lơ đãng nhìn xung quanh và đi ra cửa, ông hi vọng gặp nữ bá tước Lidia Ivanovna ở đó.

"Sao mà họ đều lực lưỡng và khoẻ mạnh đến thế". Alecxei Alecxandrovitơ thầm nghĩ nhìn thấy viên quan thị vệ hùng dũng có bộ ria chải mượt sức nước hoa và chiếc gậy đỡ ửng của vị hoàng thân gọn ghẽ trong bộ triều phục, lúc ông đi qua chỗ họ. "Không phải vô cớ mà người ta nói tất cả ở cõi đời này đều đối trá", ông thầm nghĩ, một lần nữa liếc nhìn đôi bắp chân quan thị vệ.

Alecxei Alexandrovitr thông thả bước đi, nghiêng mình chào một cách trịnh trọng và một mỗi trước các quý quan đang bàn tán về ông, rồi nhìn ra cửa, đưa mắt tìm nữ bá tước Lidia Ivanovna.

- Ô! Alecxei Alexandrovitr! - ông già thấp bé nói với một ánh nham hiểm trong khoé mắt, khi Carenin đi tới và lạnh lùng chào ông ta. - Tôi vẫn chưa chúc mừng ngài, - ông già chỉ dải băng mới nhận.

- Cảm ơn ngài, - Alecxei Alexandrovitr nói. - Trời đẹp quá, ông nói thêm, quen miệng nhấn mạnh vào chữ "đẹp".

Ông biết họ đang chế giễu mình, nhưng ông không chờ ở họ cái gì khác ngoài sự thù địch: ông quen rồi.

Khi nhìn thấy đôi vai vàng bủng của nữ bá tước Lidia Ivanovna lộ ra khỏi áo nịt và đôi mắt đẹp tư lự đang gọi ông, Alecxei Alexandrovitr mỉm cười để lộ hàm răng trắng và bước đến gần.

Lidya Ivannôpna phải bận tâm rất nhiều về bộ cánh này cũng như tất cả những trang phục trong thời gian gần đây. Mục đích việc trang điểm này trái ngược với mục đích bà theo đuổi trước đây ba mươi năm. Dạo ấy, bà muốn trang sức càng nhiều càng tốt. Giờ đây, ngược lại, việc làm đáng dâm lạc điệu với tuổi tác và hình dáng nên bà chỉ còn một nỗi lo lắng duy nhất: giảm bớt sự tương phản giữa cách ăn mặc và vẻ người. Kể ra đối với Alecxei Alexandrovitr, bà cũng đã đạt mục đích và ông thấy bà cũng dễ thương. Đối với ông, bà là hòn đảo duy nhất không những của thiện tâm mà còn của tình ái giữa cái biển thù địch và giễu cợt đang vây bọc ông.

Khi đi qua trước một hàng rào những con mắt nhạo báng, ông bị cái nhìn đa tình của bà thu hút không sao cưỡng nổi như cái cây bị ánh sáng thu hút.

- Tôi xin chúc mừng ông, - bà nói và đưa mắt ra hiệu chỉ dải băng.

Cố nén một nụ cười mãn nguyện, ông nhún vai, nhắm mắt lại như muốn nói cái đó không làm ông vui thích chút nào. Nữ bá tước Lidia

Ivanovna thừa biết, trái lại, đó là một trong những niềm vui lớn nhất của ông, nhưng không bao giờ ông chịu thừa nhận.

- Chú tiên đồng của chúng ta thế nào? - bà hỏi, ý muốn nói với Xergei.

- Tôi không thể nói là hoàn toàn hài lòng về nó, - Alecei Alexandrovitr nói, dướn lông mày lên và mở mắt ra. - Cả Xitnicov cũng không vừa ý về nó (Xitnicov là nhà giáo được ông giao phó việc dạy dỗ Xergei). Như tôi từng nói với bà, nó có phần hững hờ đối với những vấn đề thiết yếu đáng lẽ phải tác động đến tâm hồn mỗi người và mỗi đứa trẻ, - Alecei Alexandrovitr nói, bắt đầu trình bày ý kiến về vấn đề duy nhất làm ông quan tâm ngoài nghề nghiệp: việc giáo dục con trai.

Khi Alecei Alexandrovitr, nhờ sự giúp đỡ của Lidia Ivanovna trở lại sinh hoạt và hoạt động bình thường, ông thấy cần phải lo đến việc giáo dục con trai. Vì trước đây chưa từng quan tâm đến việc này, ông bèn dành thời gian để nghiên cứu mặt lí luận của vấn đề. Sau khi đọc vài quyển sách bàn về nhân chủng học, về khoa sư phạm và giáo huấn, Alecei Alexandrovitr đích thân vạch ra một chương trình giáo dục và mời nhà sư phạm xuất sắc nhất ở Peterburg tới thực hiện chương trình đó. Ông luôn lo lắng tới vấn đề này.

- Phải, nhưng còn tâm hồn nó? Tôi thấy nó có tâm hồn của bố, và với tâm hồn như vậy, đứa trẻ không thể hư được, - Lidia Ivanovna sôi nổi nói.

- Có thể như vậy... Về phần tôi, tôi gắng làm tròn bổn phận và tôi chỉ có thể làm được thế.

- Mời ông lại đằng nhà tôi, - nữ bá tước Lidia Ivanovna nói tiếp sau một phút im lặng. Chúng ta phải bàn một vấn đề đau lòng cho ông. Tôi sẵn sàng hi sinh tất cả để tránh cho ông một vài kỉ niệm nào đó, nhưng người khác lại không nghĩ thế. Tôi vừa nhận được thư cô ta. Cô ta đang ở đây, ở Peterburg.

Alecxei Alexandrovitr giật mình khi nghe nhắc đến vợ, nhưng liền đó, bộ mặt ông lại đờ ra như xác chết, lộ rõ sự bất lực hoàn toàn trước việc này.

- Tôi vẫn chờ đợi điều đó, - ông nói.

Nữ bá tước Lidia Ivanovna nhìn ông bằng con mắt khâm phục và ứa nước mắt xúc động trước tâm hồn cao thượng đó.

25

Khi Alecxei Alexandrovitr bước vào tư thất lộng lẫy của Lidia Ivanovna, trang trí đầy chân dung và đồ sứ cổ, nữ chủ nhân vẫn chưa có mặt tại đó.

Bà đang thay quần áo.

Bộ đồ trà Trung Quốc và chiếc ấm đun bằng bạc đặt trên bàn tròn phủ khăn. Alecxei Alexandrovitr lơ đãng nhìn những chân dung quen thuộc treo nhan nhản trong tư thất và ngồi xuống cạnh bàn, mở quyển Kinh Phúc âm đặt ở đó. Tiếng áo lụa sột soạt của nữ bá tước làm ông chuyển hướng chú ý.

- Thế! Bây giờ, ta có thể yên tĩnh được rồi, - nữ bá tước Lidia Ivanovna vừa nói vừa lướt qua giữa bàn và đi vắng với một nụ cười xúc động, - ta sẽ vừa uống trà vừa nói chuyện một lát.

Sau vài câu chào đầu, nữ bá tước Lidia Ivanovna đỏ mặt lên thở hổn hển đưa cho Alecxei Alexandrovitr bức thư vừa nhận được.

Đọc xong thư, ông nín lặng hồi lâu.

- Tôi thấy mình không có quyền từ chối cô ta việc này, - ông ngược mắt rụt rè nói.

- Ông bạn ơi, ông chẳng nhìn thấy sự xấu xa ở đâu cả!

- Trái lại, tôi nhìn thấy nó ở khắp mọi nơi. Nhưng như thế liệu có đúng không khi mà...?

Bộ mặt ông lộ vẻ lưỡng lự và mong muốn một lời khuyên, một sự nâng đỡ, một chỉ dẫn đối với một vấn đề ông không hiểu gì cả.

- Không, - nữ bá tước Lidia Ivanovna ngắt lời ông. - Cái gì cũng có giới hạn. Tôi hiểu được sự vô luân vô đạo, - bà nói, không phải hoàn toàn thành thực, vì bà chẳng bao giờ hiểu nổi cái gì đẩy người đàn bà đến chỗ vi phạm quy tắc đạo đức, - nhưng tôi không hiểu nổi sự tàn ác, mà tàn ác đối với ai kia chứ? Đối với ông! Làm sao cô ta nỡ lưu lại ở thành phố này, nơi ông đang sống! À! Phải, ở vào tuổi nào, cũng có thể học cho sáng mắt ra được. Tôi đây, tôi đã học vỡ ra, hiểu được tâm hồn cao thượng của ông và sự đê tiện của cô ta.

- Ai lại cặn tàu ráo máng thế được? - Alecxei Alecxandrovitr nói, hài lòng ra mặt về vai trò của mình. - Tôi đã tha thứ tất cả, tôi không thể tước đoạt cái điều vốn là nhu cầu của trái tim cô ta: tình mẫu tử...

- Ông bạn ơi, nhưng đó có phải là tình mẫu tử không kia chứ? Nó có thành thực không? Cứ cho rằng trước đây ông đã tha thứ và nay ông vẫn còn tha thứ... Nhưng liệu ta có quyền làm ảnh hưởng đến tâm hồn chú tiên đồng đó không chứ? Nó đã tin là cô ta chết rồi. Nó cầu nguyện cho cô ta và cầu Chúa tha thứ mọi tội lỗi cho cô ta... như thế tốt hơn. Bây giờ, nó sẽ nghĩ thế nào?

- Tôi không nghĩ tới điều đó, - Alecxei Alecxandrovitr nói, rõ ràng tỏ vẻ đồng ý.

Nữ bá tước Lidia Ivanovna lấy hai tay che mặt và nín lặng. Bà cầu nguyện.

- Nếu ông hỏi ý kiến tôi, - bà nói sau khi cầu nguyện xong và không che mặt nữa, - tôi xin khuyên ông không nên làm như vậy. Ông tưởng tôi không thấy ông đau khổ, không thấy việc này đã khơi lại tất cả vết thương của ông hay sao? Nhưng cứ giả dụ ông vẫn quên

mình như xưa nay vậy. Cái đó sẽ dẫn ông đến đâu? Đến những đau khổ mới, và đến những day dứt thực sự cho con ông. Nếu thực cô ta còn chút lòng nhân đạo, thì đừng nên mong muốn như vậy. Không, tôi không chút do dự khuyên ông đừng làm như vậy và nếu ông cho phép, tôi sẽ viết thư cho cô ta.

Alecxei Alexandrovitr đồng ý và nữ bá tước Lidia Ivanovna liền viết bức thư sau đây bằng tiếng Pháp:

"Thưa bà.

"Hồi ức về bà có thể khiến con trai bà đặt ra những câu hỏi không thể giải đáp mà không gieo vào đầu óc đứa bé ý muốn lên án những cái lẽ ra phải là thiêng liêng với nó. Cho nên tôi xin bà hiểu cho sự từ chối của ông nhà với tinh thần từ thiện Cơ đốc giáo. Tôi cầu xin Đấng Chí Cao rủ lòng từ bi đối với bà".

Nữ bá tước Lidia

Bức thư đã đạt được cái mục đích thâm kín mà nữ bá tước Lidia Ivanovna vẫn tự giấu cả bản thân mình: nó làm cho Anna đau đớn tận đáy lòng.

Về phía Alecxei Alexandrovitr, sau khi ở nhà Lidia Ivannovna về, trong ngày hôm đó ông cũng không bắt tay làm công việc bình thường được và cũng không tìm lại được sự yên tĩnh tâm hồn của kẻ mộ đạo đã siêu thoát, như ông thường thấy trước đây.

Nhớ đến người vợ tội lỗi, mà, theo lời nữ bá tước, ông đã cư xử với cô ta như bậc thánh nhân, lẽ ra ông không việc gì phải bối rối, nhưng vẫn thấy không yên tâm; ông đọc sách mà không hiểu gì, ông không thể gạt bỏ những kỉ niệm day dứt về quan hệ vợ chồng xưa kia, về những sai lầm mà giờ đây ông thấy hình như mình đã mắc phải. Nhớ lại cách tiếp nhận lời thú tội phụ bạc của vợ khi ở trường đua ngựa trở về (chỉ yêu cầu nàng giữ thể diện mà không thách Vronxki đấu súng), ông day dứt chẳng khác gì đang ăn năn hối hận. Ông cũng đau khổ khi nghĩ tới bức thư đã viết cho vợ, tới sự tha thứ chẳng ai cần

đến, tới việc chăm sóc đứa trẻ không phải con ông: mọi cái đó làm ông bưng bưng hổ thẹn và hối tiếc.

Và giờ đây, điểm lại tất cả quá khứ sống với vợ, hồi tưởng tới lời nói vụng về lúc đi cầu hôn sau thời gian dài do dự, ông cũng cảm thấy xấu hổ và hối hận như vậy.

"Nhưng ta có lỗi gì kia chứ", ông tự hỏi. Câu hỏi đó bao giờ cũng kéo theo một câu hỏi khác: "Tất cả những kẻ khác, những Vronxki, những Oblonxki... những quan thị vệ có bắp chân to béo, họ cảm nghĩ, yêu đương, kết hôn có khác ta không?". Và ông nhớ tới cả loạt người khoẻ mạnh, béo tốt và tự tin đó, bất kì lúc nào và ở đâu cũng thu hút sự chú ý của ông. Ông gạt bỏ ý nghĩ đó và cố tự thuyết phục rằng mình sống không phải vì cuộc đời phù du nơi hạ giới này, mà vì cuộc đời vĩnh viễn, rằng lòng yêu thương cùng sự yên tĩnh vẫn ngự trong tâm hồn ông. Nhưng một vài sai lầm, theo ông không đáng kể, mắc phải trong cuộc đời phù du và đáng khinh miệt này, lại dần vật ông đến nỗi tưởng như không hề có sự cứu độ linh hồn vĩnh cửu ông hằng tin tưởng. Sự căm dỗ đó không kéo dài và sau đó, tâm hồn Alexei Alexandrovitch trở lại bình tĩnh và lảng lảng, khiến ông có thể quên cái điều ông không muốn nhớ tới.

26

- Thế nào bác Capitonitr? - Xerioja, mặt đỏ bừng vui thích sau cuộc dạo chơi hôm trước sinh nhật, hỏi lão gác cổng già khi lão cởi áo khoác cho nó và đứng cao sừng sững, mỉm cười nhìn xuống chú bé. - Cái ông viên chức đeo băng có đến không? Ba có tiếp ông ta không?

- Có. Khi ông chánh văn phòng ra về, tôi đã vào báo với ông nhà tiếp ông ta, - lão gác cổng vui vẻ nháy mắt nói với chú bé. Cậu để tôi cởi áo cho nhé.

- Xerioja! - viên gia sư người Xerbi đứng trên ngưỡng cửa thông sang các gian buồng gọi. - Em hãy cởi áo lấy một mình!

Nhưng Xerioja không chú ý đến những lời đó, mặc dầu đã nghe thấy cái giọng nhỏ nhẹ của ông gia sư: chú bé đứng đó, nắm lấy dây lưng lão gác cổng và nhìn thẳng vào mặt lão.

- Thế ba có làm giúp những việc ông ta cần không?

Lão gác cổng gật đầu.

Ông viên chức đeo băng đã bảy lần đến thỉnh cầu Alecxei Alecxandrovitr việc gì đó, làm Xergei và lão gác cổng phải chú ý. Một hôm Xerioja gặp ông trong phòng chờ và nghe thấy ông ta nài nỉ van lơn, nhờ lão gác cổng báo xin tiếp kiến, nếu không ông chỉ còn cách cùng chết với lũ con.

Từ hôm đó, sau một lần gặp nữa tại phòng chờ, Xerioja quan tâm đến ông ta.

- Ông ta có hài lòng lắm không? - chú bé hỏi.

- Tôi chắc là có! Ông ta ra khỏi đây như muốn nhảy cẫng lên.

- Có ai mang gì lại đây không? - Xerioja hỏi, sau khi nín lặng hồi lâu.

- Thưa cậu,có ạ, - lão gác cổng gật đầu nói nhỏ với chú bé, - của nữ bá tước gửi đến.

Xerioja hiểu ngay đó là quà của nữ bá tước Lidia Ivanovna tặng nó nhân kỉ niệm ngày sinh.

- Bác bảo sao hả? Đâu?

- Cornei đưa lên phòng của ba rồi. Chắc là một đồ chơi đẹp lắm!

- To chừng nào? Bằng này nhé?

- Không, nhỏ hơn, nhưng đẹp lắm.

- Sách à?

- Không đồ chơi. Thôi, cậu đi đi, Vaxili Lukic gọi cậu đấy, - lão gác cổng nói vậy khi nghe thấy tiếng chân ông gia sư. Lão nhẹ nhàng gõ

bàn tay bé nhỏ đã tuột nửa găng ra ngoài, đang bím lấy dây lưng lão và nháy mắt ra hiệu chỉ về phía gia sư Lukic.

- Vaxili Lukic, em đến ngay đây, - Xerioja trả lời với nụ cười vui vẻ và âu yếm bao giờ cũng làm xiêu lòng thầy Vaxili Lukic nghiêm khắc.

Xerioja đang sung sướng quá nên không thể không chia sẻ với ông bạn gác cổng niềm vui của gia đình mà đứa cháu gái nữ bá tước vừa cho chú biết trong khi dạo chơi ở vườn hoa mùa hè. Chú bé thấy niềm vui đó càng lớn hơn vì nó trùng hợp với niềm vui của ông viên chức và niềm vui của bản thân chú khi được biết có người mang đồ chơi đến tặng. Xerioja thấy hôm nay hình như mọi người đều phải được sung sướng và hài lòng.

- Bác có biết ba được thưởng huân chương Alecxandr Nevski không?

- Tất nhiên có biết chứ! Người ta đến chúc mừng ông rồi đấy.

- Ba có thích không?

- Được Nga hoàng ban ơn thì ai mà chẳng thích. Ông nhà xứng đáng được như vậy, - lão gác cổng nói giọng nghiêm trang và trịnh trọng.

Xerioja vừa ngẫm nghĩ, vừa ngắm khuôn mặt lão gác cổng mà chú thuộc đến từng nét nhỏ nhất, nhất là cái cằm lơ lửng giữa hai chòm râu má hoa râm, điều không ai nhận thấy trừ Xerioja vì bao giờ chú bé cũng nhìn ông bạn từ dưới lên.

- Con gái bác đến thăm bác đã lâu chưa?

Con gái lão gác cổng ở trong đội vũ balê.

- Ngày thường nó không có thì giờ lại đâu. Nó cũng phải học chứ. Thôi mời cậu đi học bài đi.

Bước vào phòng, đáng lẽ ngồi xuống học bài thì Xerioja lại bảo gia sư là nó đoán người ta đã mang đến cho nó một cái đầu tàu hoả.

- Thầy bảo có đúng không? - nó hỏi.

Nhưng Vaxili Lukic đang nghĩ tới việc chuẩn bị bài ngữ pháp cho vị giáo sư sẽ đến đây hồi hai giờ.

- Không, thưa thầy, - nó đột nhiên hỏi sau khi ngồi vào bàn học, tay cầm quyển sách, - thầy bảo cho em biết trên huân chương Alexandr Nevski còn có huân chương gì nữa? Thầy biết là ba vừa được thưởng huân chương Alexandr Nevski chứ?

Vaxili Lukic trả lời còn có huân chương Thánh Vladimia.

- Thế to hơn nữa là huân chương gì?

- Thánh Andrei.

- Thế cao hơn huân chương Thánh Andrei là gì?

- Tôi không biết.

- Sao kia, cả thầy cũng không biết à? - và Xerioja tì khuỷu tay xuống bàn, triền miên suy nghĩ.

Những ý nghĩ đó thuộc loại phức tạp và linh tính nhất. Chú bé tưởng tượng đủ điều, nào là ba chú cùng một lúc được hưởng cả huân chương Thánh Vladimia lẫn huân chương Thánh Andrei, nào là hôm nay ông sẽ dễ dãi hơn nhiều đối với bài học và bản thân chú, nào là khi lớn lên, chú cũng sẽ được hưởng mọi thứ huân chương, kể cả những huân chương sẽ đặt ra cao hơn huân chương thánh Andrei nữa. Hễ họ đặt ra huân chương nào là chú sẽ xứng đáng được thưởng ngay huân chương đó. Họ sẽ đặt ra những huân chương ngày càng cao hơn và chú sẽ lập tức xứng đáng được thưởng ngay mọi huân chương đó.

Thời gian trôi theo những ý nghĩ đó và khi giáo sư đến, bài học về những bổ từ thời gian, địa điểm và trạng thái, chú vẫn chưa thuộc và giáo sư chẳng những không bằng lòng mà còn buồn phiền. Vẻ buồn rầu của giáo sư làm Xerioja xúc động. Chú không cảm thấy mình có

lỗi: dù cố gắng thế nào, chú cũng không thể học thuộc được bài; khi giáo sư giảng, chú thấy hình như mình hiểu cả, nhưng khi còn lại một mình, quả thực chú không sao hiểu nổi tại sao một chữ ngắn như vậy và dễ hiểu như vậy, chẳng hạn chữ "bổng nhiên" lại được mệnh danh là bổ từ trạng thái; nhưng chú vẫn hối hận vì đã làm phiền lòng giáo sư.

Chú chọn lúc giáo sư đang lảng lạng tìm gì đó trong quyển sách:

- Thầy Mikhain Ivanitr, sinh nhật của thầy vào ngày nào ạ? - chú đột nhiên hỏi.

- Em hãy nghĩ đến việc học của em thì hơn; ngày hội không có gì quan trọng đối với một người đứng đắn. Đó cũng là một ngày phải làm việc như mọi ngày thôi.

Xerioja chăm chú nhìn giáo sư, nhìn bộ râu thưa thớt, cặp kính tuột xuống mũi của ông và suy nghĩ miên man đến nỗi lần này chú hoàn toàn không nghe thấy những lời ông giảng. Chú biết giáo sư không nghĩ đúng như ông nói, chú cảm thấy thế qua giọng ông khi thốt ra lời đó. "Nhưng tại sao họ lại cứ đồng tình nói giống hệt nhau những chuyện buồn tẻ và vô ích như vậy với mình? Tại sao ông ta lại xa lánh mình? Tại sao ông ta không yêu mình?", đứa bé buồn rầu tự hỏi mà không tìm nổi câu trả lời.

27

Sau bài học của giáo sư đến bài học của ông bố. Trong khi chờ đợi, Xerioja ngồi trước bàn học nghịch con dao con và tiếp tục suy nghĩ. Một trong những công việc ưa thích của chú là tìm mẹ trong những lúc dạo chơi. Chú không tin vào cái chết nói chung và nhất là không tin là mẹ chết, mặc dầu Lidia Ivanovna nói thế và bà cũng xác nhận điều ấy: cho nên, sau khi họ nói mẹ đã chết, chú vẫn tiếp tục tìm mẹ khi dạo chơi. Tất cả những phụ nữ xinh đẹp, tóc nâu, hơi đậm người đều là mẹ chú. Mỗi khi thấy một bà như vậy, một niềm yêu thương

mãnh liệt tràn ngập tâm hồn Xerioja đến nỗi chú nghẹn thở và rừng rừng nước mắt. Và lần nào chú cũng hi vọng có một trong những người đàn bà đó đến với chú và nhắc mạng che mặt lên. Chú sẽ nhìn thấy khắp mặt mẹ, mẹ sẽ mỉm cười, ôm chú trong tay. Chú sẽ ngửi thấy mùi thơm của mẹ, cảm thấy bàn tay hiền dịu và khóc oà lên, vui sướng như cái tối nằm dưới chân mẹ, cho mẹ cù và chú cười chảy cả nước mắt rồi cắn vào bàn tay mẹ đẹp, trắng muốt, đầy nhẵn. Sau đó, khi bà vú nuôi cho biết mẹ chưa chết và khi bà cùng Lidia Ivanovna giảng giải là đối với chú, mẹ chết rồi vì mẹ không tốt (chú yêu mẹ nên chẳng bao giờ tin thế), chú lại tiếp tục tìm kiếm và chờ đợi mẹ như không có việc gì xảy ra. Hôm nay, ở Vườn hoa mùa hè, chú thấy một bà đeo mạng màu hoa cà men theo cùng một lối tiến lại gần, chú nhìn mà cứ thốt thức hi vọng đó chính là mẹ. Nhưng bà không đến tận nơi mà rẽ đi khuất. Hôm nay, Xerioja thấy lòng yêu thương mẹ tràn ngập mãnh liệt hơn bao giờ hết và chú vừa ngồi đợi bố, vừa lấy dao gọt cạnh bàn, đôi mắt long lanh nhìn thẳng đằng trước, vẻ lơ đãng, tưởng nhớ tới mẹ.

- Bà đang đến đấy, - Vaxili Lukic bảo chú.

Xerioja đứng phắt dậy, ra đón bố và sau khi hôn tay bố, liền chăm chú nhìn mặt ông, tìm xem có dấu hiệu gì vui mừng sau khi được thưởng huân chương Alecxandr Nevski.

- Con đi dạo chơi có thích không? - Alecxei Alecxandrovitơ hỏi con, ngồi vào ghế bành và mở cuốn kinh Cựu ước. Mặc dầu đã nhiều lần bảo Xerioja rằng bất cứ tín đồ nào cũng phải thuộc lòng Kinh Thánh, chính ông cũng thường phải luôn tra cứu kinh Cựu ước để giảng bài. Chú bé nhận thấy thế.

- Có ạ, con chơi thích lắm ba ạ, - Xerioja nói, ngồi ngang trên ghế và lắc lư người, điều chú không được phép làm. - Con gặp Nadenca (Nadenca là cháu gái Lidia Ivanovna được bà nuôi nấng dạy dỗ). Nó bảo con là ba được thưởng huân chương mới. Ba có thích không hả ba?

- Thứ nhất, ba yêu cầu con không được lười biếng, - Alexei Alexandrovitch nói, - và thứ hai, đối với chúng ta công việc mới là quý, chứ không phải khen thưởng. Ba muốn con hiểu điều đó. Nếu con làm việc, học tập để nhận phần thưởng, con sẽ cảm thấy vất vả; nhưng nếu yêu thích công việc trong khi lao động con sẽ tìm thấy phần thưởng ngay trong đó. (Alexei Alexandrovitch nhớ lại sáng nay đã phải kí tới một trăm mười tám công văn và ông chỉ lấy tinh thần trách nhiệm cao mà tự động viên mình làm xong cái công việc bạc bẽo ấy).

Đôi mắt long lanh yêu thương và vui sướng của Xerioja tối sầm lại trước cái nhìn của bố. Lần nào nói chuyện với nó, Alexei Alexandrovitch cũng giữ nguyên một giọng như vậy và đứa trẻ đã tập làm quen với điều đó. Bao giờ cũng vậy - ít ra cũng là cảm tưởng của chú bé - ông nói với nó như nói với một đứa trẻ tưởng tượng thường thấy trong sách, không giống nó chút nào. Và đứng trước mặt bố, Xerioja cố gắng để giống đứa bé nọ.

- Ba chắc con hiểu chứ! - ông bố bảo con.

- Thừa ba vâng, - Xerioja trả lời, đóng vai đứa trẻ tưởng tượng.

Bài học gồm việc học thuộc lòng mấy đoạn kinh Phúc âm và đọc những chương đầu kinh Cựu ước. Xerioja thuộc bài nhưng trong khi đọc, chú lại mãi ngắm cái gờ trán bố gần như thẳng góc với thái dương nên đâm lú lẫm và đọc nhầm hai đoạn kinh, một đoạn thì kết thúc và một đoạn lại bắt đầu bằng cùng một chữ. Đối với Alexei Alexandrovitch thì hiển nhiên là chú bé không hiểu gì lời mình đọc cả và điều đó làm ông bực tức.

Ông cau mày và bắt đầu giảng giải, Xerioja từng nghe những lời đó hàng bao lần rồi và không bao giờ nhớ được, vì trong đó chẳng có gì đáng tìm hiểu cả. Đại loại như: "bổn nhiên" là một bổ từ trạng thái, Xerioja nhìn bố, khiếp hãi, và chỉ nghĩ tới một việc: liệu bố có bắt nhắc lại lời ông vừa nói như một vài lần trước không? Ý nghĩ đó làm chú khiếp sợ đến nỗi không còn hiểu gì. Nhưng bố không bắt chú nhắc lại và chuyển sang học Kinh Cựu ước. Xerioja kể rất trôi chảy

các sự tích nhưng đến khi phải giải thích ý nghĩa những sự tích đó, chú cứ ngồi im thín thít, mặc dầu có lần đã phải phạt vì bài đó. Đến đoạn các tộc trưởng trước trận hồng thủy, chú không nói được gì nữa: chú ngắc ngứ, lấy dao gọt bàn, lắc lư trên ghế. Chú chỉ nhớ có Enor, còn sống, được đưa lên trời. Trước đây một lát, chú còn nhớ những tên khác, thế mà bây giờ đã quên tiệt, chủ yếu vì trong toàn bộ kinh Cựu ước, Enor là nhân vật chú ưa thích nhất và vì trong đầu óc chú việc Enor được đưa lên trời gắn liền với chuỗi dài ý nghĩ đã choán hết tâm tư, trong khi chú đắm đắm nhìn cái dây đeo đồng hồ của bố và khuy áo gi lê tuột một nửa ra ngoài khuyết.

Xergei không tin hẳn là có cái chết, mà người ta thường nói với chú. Chú không tin là những người chú yêu và cả bản thân chú có thể chết. Đối với chú, cái đó hoàn toàn không thể có và không thể hiểu được. Nhưng ai cũng nói tất cả mọi người đều chết: chú tìm hỏi những người chú tin cậy và họ đều thừa nhận điều đó; bà vú nuôi cũng bảo thế, mặc dầu miễn cưỡng. Nhưng nếu Enor không chết, thế tức là mọi người đều không chết. "Tại sao mỗi người lại không xứng đáng được lên trời từ lúc còn sống?" Xerioja thầm nghĩ. Những kẻ độc ác, nói cách khác là những người Xerioja không thích, có thể chết, nhưng người tốt thì có thể được như Enor.

- Thế nào, những tộc trưởng khác tên là gì?

- Enor... Enor...

- Con nói tên đó rồi, Xerioja, như thế là không tốt. Rất không tốt. Nếu con không gắng học điều cần thiết hơn cả đối với một tín đồ, - ông bố đứng dậy và nói, - thì liệu con còn quan tâm đến cái gì nữa kia chú? Ba không bằng lòng con và Piot'r Igantiêvich (tức ông giáo chính) cũng không bằng lòng con... Ba buộc phải phạt con.

Bố và thầy giáo, cả hai đều bực Xerioja và quả thực, nó học rất kém. Tuy nhiên, không thể bảo nó là đứa trẻ đần độn. Trái lại, nó còn thông minh hơn nhiều so với những đứa trẻ thầy giáo đã nêu lên làm gương. Theo cách nhìn của ông bố, nó không chịu học điều người ta dạy nó. Sự thực, nó không thể học được. Nó không học được vì tâm

hồn nó chứa đựng những yêu cầu cấp thiết hơn nhiều so với yêu cầu mà bố và thầy giáo đề ra. Những yêu cầu khác nhau đó chống đối nhau, cho nên nó công khai đối lập với những người giáo dục nó.

Nó lên chín, nó chỉ là một đứa con nít; nhưng nó hiểu tâm hồn nó, tâm hồn đó thân thiết với nó, nó bảo vệ tâm hồn như hàng mi bảo vệ con mắt, chống lại những ai muốn đi sâu vào tâm hồn mà không có chìa khoá của tình yêu. Những người giáo dục than phiền nó không chịu học trong khi tâm hồn nó lại đang khao khát hiểu biết. Nếu nó học được gì là học ở Capitonitr, ở bà vú, ở Nadenca, ở Valixi Lukic, chứ không phải ở các giáo sư. Dòng nước mà ông bố và nhà sư phạm chờ đợi sẽ xoay chuyển bánh cối xay của họ, từ lâu đã thấm vào miếng đất khác để tác động ở đó.

Để phạt Xerioja, ông bố cấm nó không được đến thăm Nadenca - cháu gái Lidia Ivanovna: nhưng hình phạt hoá ra lại có lợi cho nó. Vaxili Lukic hôm đó đang phấn khởi, đã bày cho nó cách làm cối xay gió. Nó dành cả buổi tối để làm một cái và mơ tưởng cách dùng cối xay như vậy để quay lộn trong không trung: liệu có phải buộc người vào hay chỉ cần bám chặt cánh cối xay thôi? Cả buổi tối nó không nghĩ đến mẹ, nhưng khi đi nằm, đột nhiên nhớ tới, nó bèn cầu nguyện theo cách riêng để mẹ thôi đừng ẩn trốn nữa và đến thăm nó trong dịp sinh nhật ngày mai.

- Thầy Vaxili Lukic, thầy có biết em cầu xin thêm cái gì nữa không?

- Cầu học giỏi hơn?

- Không.

- Cầu đồ chơi?

- Không. Thầy chẳng đoán ra được đâu. Tuyệt lắm kia, nhưng bí mật! Khi nào thành sự thực, em sẽ nói cho thầy biết. Thầy không đoán được, phải không?

- Chịu. Chú sẽ nói cho tôi biết sau nhé, - Vaxili Lukic nói và mỉm cười, một việc hiếm thấy ở ông. - Chú ngủ đi, tôi tắt nến đây.

- Không có ánh sáng, em càng nhìn thấy rõ điều em đã khấn cầu. Ấy, suýt nữa em lộ cho thầy biết điều bí mật rồi đấy! - Xerioja nói và cười khanh khách.

Khi ông đem nến đi rồi, Xerioja cảm thấy như mẹ hiện ra. Mẹ đứng bên cạnh và âu yếm nhìn chú. Nhưng những cối xay, con dao liên chen vào, tất cả đều rối mù... và chú bé ngủ thiếp đi.

28

Tại Peterburg, Vronxki và Anna trọ ở một khách sạn loại sang nhất. Vronxki ở dưới nhà, Anna cùng con gái, chị vú và chị hầu ở một gác rộng gồm bốn buồng.

Ngay hôm mới đến, Vronxki đã lại nhà anh trai: ở đó, chàng gặp mẹ, bà đến Moxeva để thu xếp công việc. Mẹ và chị dâu tiếp chàng như thường lệ: hai người hỏi thăm về chuyến du lịch nước ngoài, nói chuyện về những người cùng quen biết, nhưng không hề dả động câu nào tới chuyện dan díu của chàng với Anna. Trái lại, hôm sau, đến thăm chàng, ông anh nhắc đến nàng trước tiên. Và Alecxei không quanh co úp mở nói tuột rằng chàng coi mối tình với Carenina là hôn nhân, chàng định thu xếp cho xong chuyện li dị để kết hôn, nhưng trong khi chờ đợi chàng vẫn coi nàng như vợ chính thức và nhờ anh kể lại chuyện đó cho mẹ và chị dâu biết.

- Mặc cho thế gian phản đối, tôi không cần, - Vronxki nói, - nhưng nếu gia đình còn muốn hoà thuận với tôi, thì cũng cần đối xử hoà hảo với vợ tôi.

Ông anh cả, vốn luôn luôn tôn trọng ý kiến em trai, còn phân vân không biết Alecxei phải hay trái, chừng nào mọi người chưa kết luận

dứt khoát về vấn đề này; nhưng bản thân ông thì không phản đối gì cho nên ông cùng em trai lên phòng Anna.

Trước mặt anh, cũng như trước mặt bất cứ ai, Vronxki gọi Anna bằng "chị" và đối xử như một bạn gái thân, nhưng hàm ý rằng ông anh đã hiểu rõ quan hệ giữa hai người, cho nên họ bàn đến dự định đưa Anna về sống ở trang trại của Vronxki.

Mặc dầu có kinh nghiệm xã giao, Vronxki vẫn phạm phải một sai lầm kì quặc, nó là hậu quả hoàn cảnh mới hiện nay của chàng. Đáng lẽ chàng phải hiểu xã hội thượng lưu sẽ cấm cửa hai người; trái lại, chàng mơ hồ nghĩ rằng thời trước mới thế, còn bây giờ, nhờ những tiến bộ nhanh chóng (vô hình chung gần đây chàng trở thành người ủng hộ mọi tiến bộ), dư luận xã hội đã thay đổi và vấn đề họ có tiếp Anna và chàng hay không, còn chưa ngã ngũ. "Tất nhiên, chàng thâm nghĩ, giới quý phái chính thức sẽ không tiếp nàng, nhưng những người thân của mình có thể và phải hiểu hoàn cảnh cho thích đáng".

Người ta có thể ngồi bất chéo khoeo hàng giờ liền nếu biết không có gì cản trở mình thay đổi tư thế, nhưng hễ đã biết mình bắt buộc phải ngồi gập chân là y như rằng bị chuột rút và đôi chân sẽ theo bản năng tìm cách duỗi ra. Đó đúng là điều Vronxki cảm thấy đối với giới thượng lưu. Mặc dầu, trong thâm tâm, chàng biết hai người không thể bén mảng đến giới xã giao được nữa, chàng vẫn tiếp tục tự hỏi liệu giới thượng lưu có thay đổi không và liệu họ có tiếp hai người không. Nhưng rồi chàng đành thừa nhận: nếu giới thượng lưu còn mở cửa tiếp chàng, thì họ vẫn cấm cửa Anna. Như trong trò chơi mèo đuổi chuột, những bàn tay giơ lên cho chàng chui qua lập tức hạ xuống chặn Anna.

Một trong những phụ nữ đầu tiên thuộc giới thượng lưu Peterburg chàng gặp lại là bà chị họ Betxi.

- À đây rồi! - bà vui vẻ thốt lên khi thấy chàng. - Thế còn Anna đâu? Tôi rất mừng! Cô chú trọ ở đâu? Tôi chắc sau cuộc hành trình thú vị vừa rồi, chú hẳn thấy thành phố Peterburg thật gồm giếc nhỉ.

Tôi có thể mừng tượng ra tuần trăng mật của chú ở Rôm. Thế còn việc li dị? Thu xếp xong cả rồi chứ?

Vronxki thấy vẻ vui mừng của Betxi biến mất khi được biết việc li dị vẫn chưa thành.

- Tôi biết họ sẽ ném đá vào tôi, nhưng tôi sẽ đến thăm Anna, phải, nhất định tôi sẽ đến. Cô chú ở đây có lâu không?

Quả thực, ngay hôm đó, bà đến chơi với Anna; nhưng thái độ bà không giống như trước nữa. Rõ ràng bà kiêu hãnh vì sự táo bạo của mình và muốn Anna phải kính phục cái bằng chứng về lòng chung thủy và hữu ái đó. Bà ngồi nói chuyện tin tức trong ngày không quá mười phút và trước khi ra về còn bảo:

- Chị vẫn chưa nói cho tôi biết bao giờ sẽ li dị? Vì dù tôi có bất chấp mọi dư luận, thì bọn lên mặt đạo đức vẫn cứ lãnh đạm với chị chừng nào hai người chưa kết hôn. Mà bây giờ thì thật dễ dàng. Việc đó có thể làm được⁽¹⁾. Thế ra thứ sáu này chị đi à? Thật đáng tiếc, từ nay đến hôm đó, ta không gặp nhau được.

Xem thái độ Betxi, lẽ ra Vronxki đã có thể hiểu là chẳng thể trông mong gì nữa ở giới thượng lưu, nhưng chàng vẫn ướm thử lần nữa ở gia đình. Chàng không đặt chút hi vọng nào ở mẹ. Chàng biết mẹ yêu thích Anna trong lần gặp đầu tiên, nhưng bây giờ bà rất khắc nghiệt với người đã phá hoại sự nghiệp con trai bà. Nhưng chàng hi vọng rất nhiều ở bà chị dâu Varya. Chàng tin bà sẽ không lên án hai người, sẽ vui vẻ, mạnh dạn đến thăm và tiếp Anna ở nhà bà.

Ngay sau hôm đến Peterburg, Vronxki lại nhà, và thấy bà chỉ có một mình, liền nói thẳng ý muốn của mình.

- Alecxei, chú biết tôi rất quý chú và rất sẵn sàng làm mọi việc giúp chú, - bà nói, sau khi nghe chàng kể từ đầu đến cuối. - Sở dĩ tôi vẫn làm thinh, vì biết không giúp ích gì được cho hai người, cả chú

⁽¹⁾ Ca se fait (tiếng Pháp trong nguyên bản).

lần Anna Arcadievna (bà phát âm thật rành rọt: Anna Arcadievna). Chú đừng cho rằng tôi kết tội cô ta. Hoàn toàn không phải thế: có thể, ở vào địa vị đó, tôi cũng sẽ làm như vậy. Tôi không đi sâu vào chi tiết và cũng không làm thế được, bà nói, thỉnh thoảng lại rụt rè nhìn bộ mặt lầm lầm của chàng. Nhưng ta cần nói thẳng thắn với nhau. Chú muốn tôi đến thăm cô ấy, tiếp cô ấy tại nhà và bằng cách đó, khôi phục lại địa vị cô ấy trong xã hội thượng lưu; nhưng chú hiểu cho tôi không thể làm thế được. Tôi còn lũ con gái đang tuổi lớn và bắt buộc phải sống trong chốn thượng lưu vì nhà tôi. Giả dụ tôi đến thăm Anna Arcadievna; chắc cô ấy sẽ hiểu tôi không thể mời cô ấy đến nhà được hoặc cùng bất đắc dĩ thì tôi phải liệu cách mời thế nào để cô ấy khỏi gặp những người có cách nhìn nhận khác: chính cô ấy sẽ tự ái trước. Tôi không thể nâng cô ấy dậy...

- Nhưng tôi cho rằng cô ấy cũng chẳng sa ngã gì hơn hàng trăm phụ nữ chị vẫn tiếp! - Vronxki ngắt lời, mặt càng sa sầm, và lẳng lặng đứng dậy, biết không thể lay chuyển được chị dâu.

- Alecxei! Chú đừng giận tôi. Tôi xin chú, chú hãy hiểu cho đó không phải lỗi tại tôi, - Varya nói tiếp và nhìn chàng với một nụ cười e dè.

- Tôi không giận chị, chàng nói, mặt vẫn buồn rười rượi, nhưng điều đó càng làm tôi khổ tâm gấp đôi. Và tôi lấy làm tiếc là điều đó sẽ cắt đứt tình thân giữa chúng ta. Cứ tạm cho rằng điều đó không cắt đứt mà chỉ làm nhạt tình thân. Chị cũng hiểu đối với tôi, không có cách nào khác.

Nói rồi, chàng liền từ giả bà.

Vronxki hiểu dù có thử vận động thêm người khác cũng vô ích và mấy ngày đó hai người sống tại Peterburg như ở một thành phố xa lạ, tránh mọi tiếp xúc với chốn thượng lưu cũ, để khỏi hứng lấy những bức mình và nhục nhã có thể xúc phạm sâu sắc đến chàng. Một trong những bức dọc chủ yếu là tên chàng luôn luôn bị ghép liền với tên Alecxei Alecxandrovit. Không thể nói bất cứ vấn đề gì mà câu chuyện không chuyển sang Alecxei Alecxandrovit; không thể đi đâu

mà không vấp phải tên ông ta. Ít nhất, đó cũng là cảm tưởng của Vronxki, tựa hồ người có ngón tay đau, ở đâu cũng như bị ai cố tình chạm phải ngón tay khốn khổ đó.

Vronxki thấy những ngày ở Peterburg càng nặng nề thêm vì suốt thời kì đó, chàng thấy tính nết Anna đậm khác thường và khó hiểu. Khi thì nàng có vẻ say mê chàng, khi lại lạnh lùng, bực bội và bí hiểm. Nàng không chịu thổ lộ cho chàng biết điều gì đang giày vò mình và hình như không chú ý tới những bực bội đang đầu độc cuộc sống Vronxki, những điều lẽ ra còn cay cực gấp bội đối với nàng, con người thường ngày vốn tinh tế nhạy cảm là thế.

29

Một trong những mục đích đã định của Anna khi trở về Nga là thăm con trai. Kể từ hôm rời khỏi Ý, ý định gặp gỡ đó không ngừng khuấy động lòng nàng. Và càng về đến gần Peterburg, niềm vui và tầm quan trọng của việc đó càng tăng lên trước mắt nàng. Nàng thấy việc đến thăm con là rất giản dị và tự nhiên, một khi ở cùng thành phố với nó; nhưng sau khi đến Peterburg, nàng đột nhiên nhìn thấy rõ cương vị hiện tại của mình trong xã hội và nàng hiểu việc bố trí gặp gỡ sẽ khó khăn.

Nàng đến Peterburg đã được hai ngày. Lòng thương nhớ con không lúc nào nguôi nhưng nàng vẫn chưa gặp được nó. Nàng cảm thấy mình không có quyền về thẳng nhà, nhờ ra chạm trán với Alecei Alecxandrovitơ ở đó. Người ta có thể cự tuyệt không tiếp nàng, làm nhục nàng. Viết thư cho chồng, bắt liên lạc với ông ta, chỉ nghĩ vậy nàng đã không chịu nổi: nàng chỉ bình tĩnh khi nào không nghĩ tới chồng. Gặp con lúc dạo mát, sau khi hỏi dò được giờ giấc đi chơi của nó, nàng thấy chẳng thấm tháp gì: nàng đã bao lâu chờ đón cuộc gặp gỡ này, có bao nhiêu chuyện cần nói với nó, vô cùng thêm khát ghi nó trong tay, hôn nó. Bà vú già của Xerioja có thể giúp đỡ và mách nước cho nàng. Nhưng bà ta không còn ở nhà Alecei

Alexandrovitơ nữa. Nàng mất đứt hai ngày loay hoay và tìm kiếm bà vú già.

Được biết quan hệ khăng khít giữa Alecei Alexandrovitơ và nữ bá tước Lidia Ivanovna, sang ngày thứ ba, Anna quyết định viết thư cho bà ta, việc này đòi hỏi nàng hết sức cố gắng; trong thư, nàng chủ tâm nói việc cho phép đến thăm con trai tùy thuộc vào lòng cao thượng của chồng. Nàng biết nếu chồng xem thư, ông ta sẽ không từ chối nàng để tiếp tục đóng cho trọn vai trò cao thượng của mình.

Người mang thư đem về cho nàng câu trả lời độc ác và bất ngờ nhất, khi hắn nói người ta không phúc đáp thư nàng. Nàng chưa bao giờ cảm thấy nhục nhã bằng lúc gọi người đưa thư lên phòng, nghe hắn kể lại tỉ mỉ việc người ta bắt hắn chờ đợi ra sao để rồi bảo là không có thư trả lời. Anna cảm thấy bị sỉ nhục, nhưng hiểu rằng, đứng về quan điểm bà ta, nữ bá tước Lidia Ivanovna đã làm đúng. Nỗi đau buồn càng khốc liệt vì nàng phải chịu đựng một mình. Nàng không thể và cũng không muốn chia sẻ với Vronski. Nàng biết mặc dầu là nguyên nhân chủ yếu của đau khổ này, chàng vẫn có thể coi nhẹ cuộc gặp gỡ của nàng với con trai. Nàng biết không bao giờ chàng có thể hiểu nổi tất cả tâm sâu sắc nỗi đau của nàng: biết đâu, khi nhắc đến chuyện đó, chàng lại chẳng dùng một giọng hồ hững khiến nàng có thể đâm ghét chàng. Đó là điều nàng sợ nhất trên đời, cho nên nàng giấu chàng tất cả những gì dính dáng đến con trai.

Nàng ở nhà suốt ngày, nghĩ cách gặp con và cuối cùng quyết định viết thư cho chồng. Nàng bắt đầu viết thì có người đem thư của Lidia Ivanovna đến. Sự im lặng của nữ bá tước đã làm nàng nguôi đi, cam chịu, nhưng bức thư của bà ta, với tất cả ẩn ý trong đó, khiến nàng tức giận đến cực độ, nàng thấy sự tàn nhẫn đó đối với lòng thương yêu con tha thiết và chính đáng của mình thật đáng phẫn nộ đến nỗi nàng đâm bất bình với mọi người khác và thôi không tự kết tội mình nữa.

"Thật là vô tình và đạo đức giả! Nàng thầm nghĩ. Họ chỉ muốn làm nhục mình, làm khổ con mình, thế mà mình lại chịu khuất phục ư!

Không đời nào! Mụ ta còn xấu xa hơn mình. Mình đây, ít nhất, mình cũng không nói dối". Và nàng lập tức quyết định ngay hôm sau, sinh nhật Xerioja, nàng sẽ đến gặp kì được con trai và chấm dứt sự dối trá kinh tởm mà họ đang vây quanh đứa bé tội nghiệp.

Nàng đến cửa hàng đồ chơi, mua rất nhiều thứ và bố trí cả một kế hoạch hành động. Sáng mai, nàng sẽ đến vào hồi tám giờ: Alecei Alexandrovitr chắc chắn vẫn chưa dậy. Nàng sẽ sắp sẵn tiền giúi cho lão gác cổng và gã hầu phòng để họ cho nàng vào nhà, và không nhắc mạng che mặt, nàng sẽ nói bố đỡ đầu Xerioja phái nàng đến chúc mừng chú và ông ta dặn nàng phải đặt đồ chơi ngay cạnh giường chú bé. Nhưng nàng không chuẩn bị trước những lời sẽ nói với con. Nàng suy nghĩ mãi, nhưng không tìm được câu nào.

Hôm sau, hồi tám giờ sáng, Anna một mình trên xe ngựa thuê bước xuống và giật chuông trước bậc thềm chính ngôi nhà cũ của nàng.

- Ra xem người ta hỏi gì. Có một phu nhân đấy, - Capitonitr, mặc áo bành tô, đi ủng cao su nói vậy sau khi ghé nhìn qua cửa sổ thấy một bà mặt che mạng đứng trước cửa ra vào. Người giúp việc lão, một gã thanh niên Anna không quen, vừa mở cửa thì nàng đã bước luôn vào và rút trong bao tay ra tờ giấy bạc ba rúp, nhét vội vào tay gã.

- Xerioja... Xergei Aleceiêvich, - nàng nói và định đi xộc vào nhà trong. Nhưng sau khi liếc nhìn tờ giấy bạc, gã trai trẻ liền ngăn nàng lại trước cửa kính thứ hai.

- Bà hỏi ai ạ? - nó hỏi.

Nàng không nghe gã hỏi và không trả lời gì.

Thấy vẻ bối rối của bà khách lạ, Capitonitr đích thân ra khỏi buồng cánh cửa, mời khách vào và hỏi bà muốn gì.

- Hoàng thân Xcorodumov phái tôi đến thăm Xergei Aleceievitr, - nàng nói.

- Cậu ấy chưa dậy, - lão gác cổng trả lời và chăm chú nhìn nàng.

Anna không ngờ gian phòng chờ vẫn y nguyên của căn nhà này, nơi nàng đã sống chín năm, lại tác động tới nàng đến thế. Từng kỉ niệm vui sướng hoặc đau buồn lần lượt nổi dậy trong tâm hồn và trong giấy lát, nàng quên bẵng tại sao mình đến đây.

- Xin bà chờ cho một lát, Capitonitr nói và cởi áo khoác cho nàng.

Ngay lúc đó, lão nhận ra nàng và lẳng lặng không nói gì, cúi rạp xuống chào.

- Xin mời bà lớn vào, - lão nói.

- Nàng muốn nói gì đó, nhưng nghẹn lời không thốt ra được tiếng nào; sau khi liếc nhìn ông già với một vẻ phạm lỗi và van lơn, nàng thoăn thoắt nhẹ nhàng bước lên thang gác. Capitonitr cúi gập người, đôi ủng cao su vấp vào bậc thang, chạy theo sau, gắng đuổi kịp nàng.

- Ông giáo có lẽ vẫn chưa mặc quần áo. Tôi xin đi báo trước.

Anna vẫn tiếp tục leo lên chiếc cầu thang thân thuộc, không hiểu ông già bảo gì mình.

- Xin mời bà đi về phía này, bên trái kia ạ. Xin bà tha lỗi cho nhà cửa bừa bộn. Cậu hiện nay ở phòng khách nhỏ cũ, - lão gác cổng thở hỏn hển nói. - Thưa bà lớn, xin bà chờ cho một lát, để tôi đi ngó qua một cái, - lão vượt lên trước, mở chiếc cửa lớn và đi khuất. Anna dừng bước và đứng chờ.

- Cậu vừa dậy xong, - lão gác cổng lại hiện ra ở cửa và nói.

Ngay khi lão gác cổng nói câu đó, Anna nghe thấy tiếng trẻ con ngáp. Nàng nhận ra tiếng con trai và hình dung rõ ràng như nó đứng ngay trước mặt.

- Để tôi vào, để tôi vào, nào! - nàng nói và bước vào phòng. Bên phải cánh cửa, kê một chiếc giường và ngồi trên đó là một đứa trẻ mặc sơ mi không cài khuy, cái thân hình bé nhỏ cúi về đằng trước,

vừa vươn vai ngáp xong. Đôi môi vừa mím lại thoáng mỉm cười ngái ngủ và nó lại uể oải, khoan khoái gieo mình xuống gối.

- Xerioja! - nàng khẽ gọi, bước lại gần êm như ru.

Suốt thời gian hai mẹ con xa nhau và những ngày gần đây, khi lòng yêu thương con trào lên dào dạt, nàng vẫn hình dung nó như hồi lên bốn, cái tuổi nàng yêu nó nhất. Giờ đây, nó không còn như hồi nàng bỏ đi; nó lớn thêm và gầy đi. Trời! Sao mặt nó gầy thế! Sao tóc nó ngắn thế! Sao hai cánh tay nó dài thế! Nhưng dù sao, vẫn là nó, hình dáng cái đầu, đôi môi, cái cổ mảnh dẻ và đôi vai rộng của nó.

- Xerioja! nàng nhắc lại bên tai đứa bé.

Nó chống khuỷu tay nhòm dậy, quay cái đầu rồi bù sang trái như tìm ai và mở mắt. Trong một vài giây, nó nhìn mẹ đứng trước mặt, vẻ dò hỏi, rồi mỉm cười ngây ngất, và lại khép đôi mi mắt dính vào nhau, gieo mình vào cánh tay mẹ.

- Xerioja! Con trai bé bỏng yêu quý của mẹ! - nàng hôn hển nói, ôm tấm thân bé nhỏ mũm mĩm.

- Mẹ ơi! - nó vừa gọi, vừa cựa quậy trong tay mẹ để mọi bộ phận thân thể đều cảm thấy sức ghì vòng tay đó.

Vẫn mỉm cười và ngái ngủ, mắt nhắm nghiền, nó buông thành giường và vòng hai cánh tay tròn trĩnh ôm lấy vai mẹ, nép vào người mẹ, phả ra cái mùi thơm âm ẩm, dịu dịu của trẻ con đang ngủ bao bọc lấy nàng rồi dụi mặt vào vai và cổ nàng.

- Con biết ngay mà, - nó nói và mở mắt ra. - Hôm nay là sinh nhật con. Con biết thể nào mẹ cũng đến. Con dậy ngay bây giờ đây.

Và vừa nói xong, nó lại ngủ luôn.

Anna đắm đuối nhìn con; nàng thấy nó đã lớn và thay đổi rất nhiều trong thời gian nàng vắng mặt. Nàng nửa nhận ra nửa ngỡ với đôi cẳng chân để trần giờ đây dài ngoẵng; đôi má gầy gò, mái tóc

cắt ngắn xoắn lại ở gáy, chỗ nàng hay hôn trước đây. Nàng sờ nắn tất cả thân hình con và không nói nên lời: nàng nghẹn ngào nước mắt.

- Tại sao mẹ lại khóc, mẹ? - nó tỉnh hẳn và nói. - Mẹ ơi, sao mẹ lại khóc? - nó hỏi, giọng ả nã.

- Mẹ không khóc nữa đâu... mẹ khóc vì vui sướng đấy thôi. Bao nhiêu lâu mẹ không được trông thấy con! Mẹ không khóc nữa, không khóc nữa, - nàng nói, nuốt nước mắt và quay mặt đi. - Bây giờ, đến lúc con mặc quần áo rồi đấy, - nàng nói thêm khi trấn tĩnh lại sau một phút im lặng, và vẫn nắm tay nó, nàng ngồi xuống chiếc ghế tựa xếp sẵn quần áo, kê cạnh giường.

- Vắng mẹ, con mặc lấy quần áo như thế nào hả? Làm thế nào... - Nàng muốn chuyện trò vui vẻ, bình thường, nhưng không được và một lần nữa, lại quay mặt đi.

- Bây giờ, con không tắm nước lạnh nữa đâu, ba cấm con không được tắm thế. Mẹ chưa gặp Vaxili Lukic à? Thầy ấy sắp đến đấy. Mẹ ngồi lên quần áo của con rồi!

Và Xerioja cười khanh khách. Nàng nhìn nó mỉm cười.

- Mẹ ơi, mẹ yêu quý ơi! - nó kêu lên và lại lặn vào trong tay mẹ. Dường như mãi đến lúc này, nhìn thấy mẹ cười, nó mới hiểu rõ sự việc xảy ra. - Mẹ cất cái này đi, nó nói và bỏ mũ nàng ra. Và như đã hoàn toàn nhận ra mẹ với cái đầu để trần, nó lại hôn nàng.

- Con đã nghĩ như thế nào về mẹ hả? Con không tin là mẹ chết chứ?

- Không đời nào.

- Có thật không, con yêu quý của mẹ?

- Con biết lắm chứ, con biết lắm chứ! - nó nói, nhắc lại câu nói ưa thích. Và cầm bàn tay đang vuốt ve tóc mình, nó úp lòng bàn tay vào miệng và hôn khắp lên đó.

Trong khi đó, Vaxili Lukic thoát đầu không hiểu vị phu nhân đó là ai, nhưng rồi qua lời trò chuyện của gia nhân, mới biết đó chính là người mẹ trẻ đã bỏ chồng, ông vào làm ở đây sau khi nàng đi nên không biết, ông bối rối không biết nên vào phòng hay nên đi báo cho Alecxei Alecxandrovit. Sau khi suy nghĩ, ông quyết định cứ triệt để thi hành đúng bốn phận là đến giờ quy định thì vào đánh thức Xergei dậy, không cần biết người ngồi trong phòng đưa bé là mẹ nó hay người nào khác, và ông mặc quần áo bước đến mở cửa phòng.

Nhưng thấy hai mẹ con âu yếm vuốt ve nhau, nghe giọng họ và những lời nói với nhau, ông bèn thay đổi ý định. Ông lắc đầu và khép cửa lại. "Ta hãy chờ thêm mười phút nữa", ông tự nhủ, vừa dềnh dảnh vừa lau mắt.

Cùng lúc đó, đám gia nhân xôn xao cả lên. Tất cả đều biết bà chủ đã đến, Capitonitr để bà vào nhà, và bà hiện đang ở trong buồng Xergei; ông chủ bao giờ cũng đến đó hồi chín giờ và tất cả đều hiểu phải tránh dừng để cho hai vợ chồng gặp nhau. Cornei, gã hầu phòng, chạy xuống buồng canh cửa và khi biết chính Capitonitr đã tiếp đón và đưa Anna vào nhà, hắn liền máng ông lão tàn tệ. Lão gác cửa vẫn giữ vẻ lặng thinh ương bướng, nhưng khi Cornei bảo lão thật đáng tống cổ đi, Kapitônich bèn chồm lên và vung hai tay trước mặt Cornei nói rằng:

- Thế còn mày, để mày không để bà ấy vào chắc? Sau mười năm hầu hạ người ta, lĩnh lương cao bổng hậu bỏ túi, bây giờ mày lại đi nói: "Xin bà ra cho tôi nhờ!". Mày là thằng mật thám chính trị xảo quyệt, thế đấy! Nhưng mày vẫn không quên ăn cắp của ông lớn và đánh thó cả áo khoác ngoài của ông ấy!

- Đồ tốt đen! - Cornei khinh bỉ nói và quay lại phía bà vú đang đi vào. Maria Efimovna, bà cứ thử nghĩ xem. Lão ta để bà ấy vào, chẳng

bảo ai cả. Alecei Alecxandrovitr sắp sửa bắt chợt đi sang phòng chú bé.

- Chao ôi! Cơ sự đến là rắc rối! - bà vú nói. - Cornei Vaxilievitr, anh hãy tìm cách nào giữ ông lớn lại, còn tôi, trong lúc đó, tôi sẽ chạy lại dẫn bà ra. Chao ôi! Cơ sự rắc rối quá!

Khi bà vú bước vào buồng, Xerioja đang kể cho mẹ nghe nó và Nadenca, hai đứa đã ngã khí trượt trên núi Nga⁽¹⁾ xuống và vấp lộn ba lần liên như thế nào. Anna nghe giọng con, nhìn khuôn mặt và những sắc thái thay đổi, sờ nắn bàn tay nó, mà không hiểu nó nói gì. Nàng phải đi, phải rời nó bây giờ. Nàng chỉ còn nghĩ đến điều đó. Nàng đã nghe thấy tiếng chân Vaxili Lukic vừa ho vừa lại gần cửa ra vào, rồi tiếng chân bà vú già, nhưng nàng vẫn ngồi lì ra đó, như đã hoá thành tượng đá, không đủ sức nói năng hoặc đứng dậy nữa.

- Bà lớn thân yêu! - bà vú nói, bước đến gần Anna và hôn vai, hôn tay nàng. - Đây là niềm vui Chúa gửi đến cho cậu bé nhà ta. Bà vẫn thế, không thay đổi chút nào.

- Ô! Vú già thân yêu, tôi không biết vú vẫn ở đây, - Anna nói, sau một lát trấn tĩnh lại.

- Tôi hiện không ở đây nữa, tôi ở với con gái tôi, nhưng tôi đến để chúc mừng cậu Xerioja. Anna Arcadievna, bà lớn hiền hậu của tôi!

Bà lão đột nhiên oà lên khóc và hôn tay Anna.

Xerioja tươi cười, cặp mắt long lanh, một tay nắm lấy mẹ, tay kia nắm lấy vú già, đôi chân trần nhỏ bé giậm giậm lên thảm. Thái độ triu mến của vú già với mẹ làm chú vui thích.

- Mẹ ơi! Vú già vẫn đến thăm con luôn và khi vú tới... - chú nói, nhưng dừng lại khi thấy bà vú ghé vào tai mẹ nói thầm và thấy mặt

⁽¹⁾ Một trò chơi phổ biến thường thấy ở các công viên Nga.

mẹ tỏ ra sợ hãi cùng một vẻ gần như xấu hổ không hợp với mẹ chút nào.

Nàng bước lại gần con.

- Con yêu quý của mẹ! - nàng nói.

Nàng không thể nói từ biệt được, nhưng nhìn vẻ mặt mẹ, nó hiểu thế.

- Con thân yêu của mẹ, Kutich bé bỏng thân yêu của mẹ! nàng nói, gọi nó bằng cái tên hồi nhỏ, - con sẽ không quên mẹ chứ? Con... - nàng không nói nổi hết câu.

Về sau, nàng nghĩ ra biết bao lời đáng lẽ có thể nói với nó! Nhưng lúc này, nàng không thể thốt ra được tiếng nào. Nhưng Xerioja hiểu tất cả những điều mẹ muốn nói. Nó hiểu mẹ đau khổ và mẹ yêu nó. Nó hiểu tất cả những điều vú già đã nói thầm. Nó nghe thấy: "Bao giờ cũng vào hồi chín giờ", nó đoán là nói ba nó, và ba mẹ nó không nên giáp mặt nhau. Có một điều nó không hiểu nổi. Đó là vẻ sợ hãi và xấu hổ nó thấy hiện trên nét mặt mẹ, mẹ không có tội, tuy nhiên mẹ vẫn sợ ba, mẹ xấu hổ. Nó muốn hỏi mẹ một câu có thể xua tan mọi nghi ngờ, nhưng không dám. Nó thấy mẹ đang đau khổ và nó thương mẹ. Nó im lặng ghì chặt lấy mẹ rồi khẽ nói:

- Mẹ đừng đi vội! Ba chưa đến ngay đâu.

Mẹ kéo nó nhích ra xem nó có nghĩ đúng như nó nói không, và thấy vẻ mặt nó hoảng sợ, nàng biết không những nó nhắc đến bố mà hình như còn muốn hỏi nàng xem nó nên nghĩ thế nào về bố.

- Xerioja, con của mẹ, con hãy yêu ba, ba tốt hơn mẹ và mẹ có tội với ba. Lớn lên, con sẽ nhận xét lấy.

- Không ai tốt hơn mẹ được, - đứa trẻ tuyệt vọng kêu lên qua hàng nước mắt và nó nắm lấy vai mẹ, ráng hết sức ghì chặt vào người đến nỗi đôi cánh tay run lên.

- Con bé bỏng xinh đẹp của mẹ! - Anna nói và oà lên khóc như nó, như một đứa con nít.

Trong lúc đó, cánh cửa mở ra, Vaxili Lukic bước vào. Có tiếng chân ở gần cánh cửa đằng kia. Bà vú nuôi thì thầm, vẻ sợ hãi: “Ông đến đây”, và đưa mũ cho Anna.

Xerioja nằm lăn ra giường khóc nức nở, hai tay ôm lấy mặt. Anna gỡ tay nó ra để hôn lần nữa lên đôi má đầm nước mắt và thoăn thoắt bước ra cửa. Alecei đang đi tới. Thoáng thấy nàng ông dừng lại và cúi đầu chào.

Mặc dầu vừa nói là ông tốt hơn nàng, nhưng khi đảo mắt nhìn khắp người ông ta, đến tận những nét nhỏ nhất, lòng nàng bỗng tràn đầy một cảm giác ghê tởm, căm thù và ghen tức vì con trai. Nàng vội kéo mạng che mặt xuống và rảo bước gần như chạy ra khỏi phòng.

Trong lúc hấp tấp, nàng đã để quên trong xe những đồ chơi mà hôm qua nàng chọn với biết bao thương yêu, sầu tủi! Nàng đành mang về khách sạn.

31

Mặc dù khao khát sôi nổi và từ lâu chờ đón cuộc gặp gỡ đó. Anna vẫn không ngờ nó lại gây cho nàng những xúc động mãnh liệt như vậy. Về tới căn buồng cô độc của mình, trong một lát, nàng vẫn chưa hiểu nổi tại sao mình ở đây? "Phải, thế là hết và ta lại chỉ còn một mình ở đây", nàng thầm nhủ, và không bỏ mũ, ngồi xuống ghế bành gần lò sưởi. Đôi mắt đăm đăm nhìn chiếc đồng hồ bằng đồng đặt trên chiếc bàn kê giữa hai cửa sổ, nàng suy nghĩ.

Cô hầu phòng người Pháp đưa từ nước ngoài về bước vào và hỏi nàng có thay quần áo không. Anna ngơ ngàng nhìn cô ta và nói:

- Lát nữa.

Một gã bồi khách sạn đến mời nàng đi ăn sáng, nàng nhắc lại.

- Lát nữa.

Chị vú nuôi người Ý bế đứa con gái nhỏ vừa mặc quần áo xong vào cho nàng. Cũng như mọi khi, trông thấy mẹ, đứa bé hé cái miệng chưa mọc răng mỉm cười, úp sấp hai bàn tay xinh xắn và bắt đầu vẫy vẫy như con cá quẫy vây, vỗ vào những nếp hồ cứng trên chiếc váy thêu. Không thể không mỉm cười, không thể không hôn con gái, không thể không chìa ngón tay cho nó nắm lấy, vừa la hét vừa nhảy cẫng lên, không thể không chìa môi để cái miệng nó đớp lấy như hôn vậy. Anna làm mọi cái đó: nàng bế con trong tay cho nó nhún nhảy, hôn đôi má tươi mát và cánh tay trần nhỏ bé; nhưng vừa nhìn thấy đứa con này, nàng càng thấy rõ tình cảm đối với nó không thể so với lòng nàng yêu thương Xerioja. Con bé xinh đẹp mọi vẻ, nhưng tất cả cái đó không hề làm lòng nàng rung động. Nàng đã trút tất cả sức mạnh của mối tình chưa thỏa vào đứa con đầu lòng, dù không yêu bố nó; còn đứa con gái đã sinh ra trong hoàn cảnh đau buồn nhất, lại không được hưởng tới một phần trăm sự nâng niu săn sóc dành cho đứa đầu lòng. Và lại con bé mới chỉ là niềm hi vọng, trong khi Xerioja đã gần thành người lớn rồi; ở nó, tư tưởng và tình cảm đã có xung đột, nó hiểu nàng, yêu nàng, nhận xét nàng, nàng thậm nghĩ khi nhớ tới lời nói và cái nhìn của nó. Thế mà phải vĩnh viễn xa nó, không những về thể xác mà cả về tinh thần, và không có cách nào cứu vãn cả!

Nàng trao trả con gái cho vú nuôi, bảo chị ta đi ra và mở chiếc huy hiệu hình trái tim, trong có chân dung Xerioja hồi bằng đứa con gái hiện nay. Nàng đứng dậy và bỏ mũ, cầm quyển an bum đặt trên bàn tròn, trong đó có dán ảnh con trai ở các thời kì khác nhau. Nàng muốn so sánh những ảnh đó, và lấy tất cả ảnh ra khỏi an bum. Chỉ còn lại một cái, đó là cái đẹp nhất: nó đang cười lên ghế tựa, mặc áo choàng, lông mày nhíu lại và miệng tươi cười. Đây là vẻ mặt có cá tính nhất của nó. Bằng đôi bàn tay nhỏ nhắn và mềm mại với những ngón lóng ngóng, đặc biệt co quắp lại lúc này, nàng định nạy những góc bức chân dung ra; nhưng ảnh bị rách và không bóc ra được. Không sẵn dao rọc giấy trong tay, nàng bèn cầm bức ảnh bên cạnh,

(đó là bức chân dung Vronxki đội mũ vành mềm, tóc để dài chụp ở Rôm) và dùng để gỡ ảnh con trai ra. "À! Đây!", nàng nói, nhìn ảnh Vronxki và đột nhiên nhớ tới người đã gây ra mọi đau khổ cho mình. Suốt buổi sáng nay, không lần nào nàng nhớ tới chàng. Nhưng nhìn thấy bộ mặt thân yêu, quý phái, anh tuấn, xiết bao quen thuộc, nàng bỗng cảm thấy dào dạt yêu thương chàng.

"Chàng đang ở đâu nhỉ? Tại sao chàng lại bỏ ta một mình với nỗi đau khổ thế này?", nàng bỗng trầm nghĩ với ý trách móc, quên rằng là chính nàng đã giấu chàng mọi cái dính dáng đến con trai. Nàng sai người mời chàng lên ngay; rồi ngồi chờ chàng, lòng thổn thức, tưởng tượng tới những lời mình sẽ nói để thổ lộ mọi nỗi niềm cùng những lời âu yếm chàng dùng để an ủi nàng. Người hầu trở lại báo là chàng đang tiếp khách, và hỏi nàng có thể tiếp chàng cùng hoàng thân Yasvin vừa mới đến Peterburg không? "Chàng không tới một mình; từ bữa ăn chiều qua đến giờ chàng chưa gặp mình; và mình sẽ không thể nói hết với chàng, vì có cả Yasvin nữa". Đột nhiên nàng nảy ra một ý nghĩ kì lạ: "Nhỡ chàng không yêu mình nữa?".

Nghĩ lại những việc trong mấy ngày gần đây, nàng có cảm tưởng tất cả đều chứng thực cho cái giả định kì quái đó: hôm qua, chàng không ăn ở nhà, chàng đã khăng khăng đòi thuê hai buồng riêng ở Peterburg, và bây giờ chàng lên buồng nàng lại có người đi cùng như sợ phải đối diện tay đôi.

"Nhưng chàng phải nói cho mình hay chứ! Mình phải được biết điều đó. Nếu quả thực thế, mình sẽ biết phải làm nốt những gì, nàng trầm nghĩ, không dám hình dung tới hoàn cảnh sẽ lâm vào khi biết chắc chàng đã nhạt tình. Định ninh là chàng không yêu mình nữa, nàng gần như tuyệt vọng và xao xuyến lạ lùng. Nàng giật chuông gọi cô hầu phòng và sang phòng thay quần áo. Nàng mặc hết sức chải chuốt, tưởng như Vronxki dù lạnh nhạt với nàng cũng sẽ trở lại say mê khi trông thấy chiếc áo dài và mái tóc đặc biệt hợp với nàng.

Nàng chưa chuẩn bị xong thì chuông đã réo.

Khi bước vào phòng khách, thoát tiên nàng bắt gặp cái nhìn của Yasvin chứ không phải của Vronxki. Vronxki đang xem những tấm ảnh con trai nàng để quên trên bàn và chưa vội ngược mắt nhìn nàng.

- Chúng ta đã quen biết nhau, - nàng nói và đặt bàn tay bé nhỏ vào bàn tay to lớn của Yasvin đang rất lúng túng (dáng điệu này trái ngược kì lạ với vóc người đồ sộ và khuôn mặt hơi thô của chàng). - Năm ngoái chúng ta đã gặp nhau tại trường đua. Lại đây anh, - nàng nói và nhanh nhẹn giằng lấy những ảnh Vronxki đang xem, đôi mắt long lanh nhìn chàng đầy ý nghĩa. - Những cuộc đua năm nay có thành công không? Còn tôi, tôi đã được xem những cuộc đua ở Rom, ở Coocx. Nhưng hình như ông không ưa sống ở nước ngoài thì phải, - nàng nói với một nụ cười thân mật. - Tôi biết ông và biết cả mọi sở thích của ông, mặc dù chúng ta ít gặp nhau.

- Rất tiếc là phần lớn thị hiếu của tôi đều quê kệch, - Yasvin nói và nhăm nhăm hàng rìa mép trái.

Trò chuyện một lúc, thấy Vronxki xem đồng hồ, Yasvin hỏi Anna có định ở lại Peterburg lâu không, và vươn cái thân hình đồ sộ đứng dậy, chàng cầm lấy mũ lưỡi trai.

- Tôi chắc cũng không ở lại đây lâu, nàng nói và nhìn Vronxki bằng con mắt ngơ ngác.

- Nếu thế chúng ta sẽ không gặp nhau nữa? - Yasvin quay lại hỏi Vronxki: - Anh ăn ở đâu?

- Mời ông lại ăn với chúng tôi, - Anna nói, giọng quả quyết. Nàng hình như bực mình vì đã tỏ ra lúng túng, đồng thời lại đỏ mặt xấu hổ như mỗi lần để lộ hoàn cảnh mình trước người thứ ba. - Ăn ở đây không khá lắm đâu, nhưng ít nhất các ông cũng được gặp nhau. Trong tất cả các bạn ở trung đoàn, ông là người Alecei mến nhất.

- Rất hân hạnh, - Yasvin nói với một nụ cười tỏ cho Vronxki biết chàng rất hài lòng về Anna.

Yasvin cúi chào và đi ra, Vronxki nán lại sau.

- Anh cũng đi chứ? - nàng hỏi.

- Anh bị muộn giờ rồi đấy! - chàng trả lời. - Cứ xuống đi, tôi sẽ ra ngay bây giờ! chàng nói to với Yasvin.

Nàng cầm tay chàng và vẫn ngược mắt dăm dăm nhìn chàng. Nàng đang tìm cách nói thế nào để giữ chàng lại.

- Khoan đã, em có việc này muốn nói với anh, - và nàng cầm bàn tay ngắn của Vronxki áp lên má mình. - Em mời ông ta đến ăn như thế có được không?

- Em làm như thế là phải lắm! - chàng nói với một nụ cười bình thản, để lộ hàm răng đều đặn và hôn tay nàng.

- Alecei, anh không thay đổi gì đối với em chứ? - nàng nói, dùng cả hai tay bóp chặt tay chàng. - Alecei, ở đây em không chịu nổi nữa rồi. Bao giờ chúng mình đi?

- Sắp thôi, sắp thôi. Em không thể hình dung cuộc sống của chúng ta ở đây cũng làm anh khó chịu đến mức nào, - chàng nói và chìa tay cho nàng.

- Thôi được, anh đi đi! - nàng nói giọng dần dỗi và vội vã bỏ đi.

32

Khi Vronxki trở về, vẫn chưa thấy Anna ở nhà. Nghe nói có một phu nhân đến gặp nàng sau khi chàng đi được một lát, và cả hai cùng ra phố. Cách vắng mặt mà không nhắn lại là đi đâu (chưa bao giờ nàng làm như vậy), vẻ mặt xao xuyến, kì lạ của nàng sáng nay, giọng nói hằn học khi nàng gần như giật khỏi tay chàng những tấm hình con trai ngay trước mặt Yasvin, tất cả cái đó cộng lại khiến chàng phải suy nghĩ. Chàng định tâm yêu cầu nàng giải thích việc đó. Và chàng đợi ở buồng nàng. Nhưng Anna không trở về một mình, nàng

dẫn về một bà cô, một bà già không chồng, quận chúa Oblonxcaia. Đó là cái bà đến đây hồi sáng và đã cùng Anna đi sắm sửa đồ dùng. Anna vờ như không thấy vẻ mặt lo lắng và dò hỏi của Vronxki mà vui vẻ liệt kê cho chàng nghe những thứ mua được. Chàng thấy nàng đã thay đổi: một vẻ chăm chú tập trung hiện trong đôi mắt long lanh khi dừng lại nhìn chàng giây lát, và lời nói cùng cử chỉ đều bộc lộ cái vẻ hoạt bát sôi nổi và cái duyên dáng mà xưa kia trong thời gian đầu gần bó, đã làm chàng say mê, nhưng bây giờ lại làm chàng lo lắng và sợ hãi.

Bữa ăn được bày cho bốn người. Mọi người sắp sang phòng ăn nhỏ thì Tuskievitr đến, do Betxi nhờ lại báo cho Anna một việc. Bà ta xin lỗi không đến từ biệt nàng được vì bị mệt. Nhưng bà mời Anna đến chơi nhà từ sáu rưỡi đến chín giờ. Vronxki liếc nhìn Anna ý muốn bảo cho nàng hiểu giờ đó được lựa chọn để nàng không phải gặp ai cả, nhưng Anna lơ đãng làm như không thấy.

- Tôi rất tiếc lại mắc bận vào đúng từ sáu rưỡi đến chín giờ, - nàng khẽ mỉm cười nói.

- Nếu vậy quận chúa sẽ rất lấy làm tiếc.

- Cả tôi cũng vậy.

- Chắc bà đi nghe cô đào Patti hát? - Tuskievitr hỏi.

- Đào Patti à?... Ông gọi cho tôi một ý hay đấy. Nếu kiếm được một khoang ghế "lô" thì tôi sẽ đi.

- Tôi có thể kiếm được cho bà, - Tuskievitr nói.

- Tôi xin cảm tạ, rất cảm tạ ông, - Anna nói. - Nhưng mời ông ở lại ăn với chúng tôi nhé?

Vronxki khẽ nhún vai. Chàng quả tình không hiểu những việc Anna làm. Tại sao nàng lại dẫn cái bà quận chúa già này về, tại sao nàng lại giữ Tuskievitr ở lại ăn, và nhất là tại sao nàng lại nhờ ông ta đi lấy vé xem hát? Với hoàn cảnh hiện tại làm sao nàng có thể đến Ca

kịch viện vào một ngày toàn khán giả thuê bao⁽¹⁾ từ trước, một ngày mà những người nàng quen đều có mặt? Chàng nghiêm nghị nhìn nàng, nhưng nàng đáp lại bằng một cái nhìn khiêu khích, nửa giễu cợt nửa tuyệt vọng mà chàng không hiểu nổi.

Trong bữa ăn, Anna vui vẻ quá đáng. Nàng như làm đóm với Tuskievittr và Yasvin. Ăn xong, Tuskievittr liền đi lấy vé và Yasvin xuống nhà hút thuốc với Vronxki. Được một lát, Vronxki lại lên gác. Anna đã mặc chiếc áo lụa dài màu tươi viền nhung, hở cổ rất rộng, may ở Pari; hàng ren trắng quý giá ôm lấy khuôn mặt và đặc biệt làm tôn vẻ đẹp lộng lẫy.

- Em đi xem hát thực đấy à? - chàng nói và cố không nhìn nàng.

- Tại sao anh lại hỏi tôi với cái vẻ khiếp hãi như vậy? - nàng nói, giận dữ thấy chàng tránh nhìn mình. - Tại sao tôi lại không đi xem được kia chứ?

Nàng làm như không hiểu ý chàng muốn nói.

- Tất nhiên là chẳng tại sao cả! - chàng cau mày nói.

- Thì chính tôi cũng muốn nói vậy, - nàng nói, vờ như không thấy giọng nhạo báng trong câu chàng trả lời và ung dung xỏ chiếc găng tay dài xức nước hoa.

- Anna, lạ Chúa tôi, em làm sao thế? - chàng nói, muốn thức tỉnh nàng, y như xưa kia chồng nàng đã từng làm thế.

- Tôi không hiểu anh muốn nói gì.

- Em cũng biết em không thể đến đó được.

- Tại sao? Tôi không đi một mình. Quận chúa cùng đi với tôi.

Chàng nhún vai thất vọng:

⁽¹⁾ Hồi đó các gia đình quý phái thường đặt thuê bao từng khoang buồng riêng ở các nhà hát cho suốt mùa kịch.

- Thế em không hiểu là... - chàng nói.

- Mà tôi không muốn hiểu gì cả! - nàng nói gần như thét lên. Tôi không muốn. Thử hỏi tôi có hối hận vì những việc tôi làm không? Không, không và không! Nếu cần làm lại thì tôi sẽ làm lại như cũ. Đối với chúng ta, đối với tôi và đối với anh, chỉ có một chuyện duy nhất quan trọng thôi: là chúng ta yêu nhau. Những cái khác đều không đáng đếm xỉa tới. Tại sao ở đây chúng ta lại sống cách biệt nhau, không gặp mặt nhau? Tại sao tôi không thể đến đó được! Em yêu anh và em bất chấp tất cả, miễn là anh không thay lòng đổi dạ, - nàng nói bằng tiếng Nga và nhìn chàng với một ánh mắt kì dị mà chàng không hiểu nổi. - Tại sao anh lại không nhìn em?

Chàng ngược mắt nhìn nàng. Chàng thấy tất cả vẻ đẹp của khuôn mặt và bộ đồ trang sức vẫn rất thích hợp với nàng, nhưng giờ đây chính vẻ đẹp và thanh lịch đó lại khiến chàng tức giận.

- Tôi không hề thay đổi lòng dạ, em cũng biết đấy, nhưng tôi xin em, tôi van em đừng đi, - chàng nói tiếp bằng tiếng Pháp, giọng tuy dịu dàng nhưng cái nhìn vẫn lạnh lùng.

Nàng không nghe thấy chàng nói gì, chỉ nhìn thấy vẻ lạnh lùng trong khoé mắt, và nàng trả lời, giọng tức tối:

- Còn tôi, tôi xin anh cắt nghĩa cho tôi hiểu tại sao tôi không nên đi?

- Vì cái đó có thể gây cho em những... chàng ngập ngừng nói.

- Tôi không hiểu. Yasvin không thể *làm ai mang tiếng*⁽¹⁾ và quận chúa Vacvara thì cũng không thua kém ai cả. Bà ấy kia rồi.

⁽¹⁾ N'est pas compromettant (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Lần đầu tiên, Vronxki thấy một cảm giác oán giận gần như hằn học đối với Anna, vì nàng cố ý không chịu hiểu hoàn cảnh mình. Cảm giác đó càng tăng thêm vì chàng không thể giải thích nguyên nhân nổi bực tức của mình cho nàng hiểu. Nếu có thể nói thẳng tuột những điều suy nghĩ thì chàng sẽ nói thế này: "Mặc bộ cánh ấy đến rạp hát cùng với một người tiếng tăm bất hảo như quận chúa, không những em thừa nhận mình là người hư hỏng mà còn khiêu khích cả xã hội thượng lưu, tức là vĩnh viễn tự tách mình khỏi xã hội đó".

Chàng không thể nói điều đó ra với nàng. "Nhưng tại sao nàng không hiểu nổi điều đó và có gì đang xảy ra trong lòng nàng vậy?..., chàng tự hỏi. Chàng cảm thấy mình đánh giá nàng thấp đi, đồng thời càng nhận ra nàng đẹp biết bao.

Chàng dăm chiêu lo lắng quay về phòng, ngồi xuống cạnh Yasvin đang uống rượu cô nhắc pha nước suối, hai chân duỗi thẳng lên ghế tựa và chàng cũng pha cho mình một cốc như vậy.

- Thế cậu bảo là con Dững Mãnh của Lancovxki à? Con ngựa ấy tốt và mình khuyên cậu nên mua, - Yasvin nói, sau khi nhìn vẻ mặt u ám của bạn. Cái móng nó thon, nhưng chân và đầu thì... không thể ước ao có con nào tốt hơn nữa.

- Có lẽ mình sẽ mua con đó, - Vronxki trả lời.

Câu chuyện về ngựa làm chàng thích thú, nhưng chàng không phút nào lãng quên Anna. Bất giác, chàng lắng tai nghe ngóng tiếng chân ngoài hành lang và thỉnh thoảng lại nhìn lên đồng hồ treo trên lò sưởi.

- Anna Arcadievna cho đến thưa với ông là bà đã đi đến rạp hát, - một gã đầy tớ vào báo.

Yasvin rót thêm một li nhỏ cô nhắc vào cốc nước suối, uống cạn và đứng dậy cài khuy áo ngoài.

- Thế nào, ta đi chứ? - chàng nói, hơi nhếch mép mỉm cười dưới hàng rìa, bằng nụ cười đó, tỏ ra mình đã hiểu rõ nguyên nhân bức tức của Vronxki, nhưng không coi là quan trọng.

- Mình không đi đâu! - Vronxki rầu rầu trả lời.

- Còn mình, mình trót hẹn rồi, đành phải đi thôi. Tạm biệt. Nếu cậu thay đổi ý kiến thì cứ đến chỗ dàn nhạc, ngồi vào ghế của Craxinxki, - Yasvin nói thêm và đi ra.

- Không, mình bận.

"Có vợ đã là phiền, nhưng với tình nhân lại càng khổ hơn", Yasvin thầm nghĩ khi ra khỏi khách sạn.

Còn lại một mình, Vronxki đứng dậy và đi bách bộ quanh phòng.

"Hôm nay chương trình gì nhỉ? Tối diễn thứ tư cho khán giả thuê bao. Anh mình sẽ có mặt ở đó với bà vợ, có lẽ cả mẹ mình nữa. Nghĩa là tất cả Peterburg! Bây giờ, nàng đã vào đến nơi, đã cởi áo lông, thế là ngồi phơi mặt ra trước mọi con mắt. Tuskievitr, Yasvin, quận chúa Vacvara... chàng thầm nghĩ, thử hình dung cảnh tượng đó. Thế còn mình thì sao? Mình sợ hay là mình đã trao cho Tuskievitr quyền che chở nàng? Việc này, dù muốn nhìn nhận dưới góc độ nào, cũng thật là phi lí, phi lí... Và tại sao nàng lại dồn mình vào cái thế như vậy?", chàng nói và vung tay giậm dũ. Cử chỉ này khiến chàng chạm phải cái bàn tròn có đặt cốc nước sôi cùng chai rượu cô nhắc và suýt nữa xô đổ. Chàng định giữ cái bàn lại, nhưng lại hất nó đổ nhào và chàng cúi gập người nhặt một cái vào bàn, rồi giật chuông.

- Nếu anh còn muốn làm với tôi, - chàng nói với gã hầu phòng đang bước vào, - thì đừng có làm ăn chảnh mắng thế. Từ này đừng để xảy ra thế nữa. Cất cái này đi.

Gã hầu phòng thấy bị mắng oan, toan cãi lại, nhưng nhìn mặt chủ, hần hiểu im đi là tốt hơn; hần vội xin lỗi và quỳ xuống thắp nến những mảnh chai cốc vỡ.

- Đấy không phải công việc của anh, đi gọi bồi lại và chuẩn bị quần áo cho tôi.

Vronxki bước vào rạp hát lúc tám giờ rưỡi. vở kịch đã đến đoạn cao trào. Lão gia đưa chỗ⁽¹⁾ cởi áo choàng lông cho Vronxki và khi nhận ra chàng, liền bấm "Quan lớn"; rồi lão nói là chàng không cần số ghế mà chỉ việc gọi Fedor là được. Trong hành lang sáng đèn, không có ai, ngoài lão xếp chỗ và hai tên hầu trông áo khoác đứng nghe hóng cạnh cửa ra vào. Từ cánh cửa hé mở, vẳng ra tiếng dàn nhạc đệm theo tiết tấu staccato⁽²⁾ êm nhẹ và một giọng nữ hát uyển chuyển rành rọt một câu nhạc. Cửa mở ra một lát để một gã xếp chỗ đi vào và câu nhạc sắp kết thúc, đập rõ vào tai Vronxki. Cửa lập tức đóng lại: Vronxki không nghe thấy đoạn cuối câu nhạc, nhưng nghe tiếng vỗ tay, chàng biết khúc ca đã hết. Khi chàng bước vào rạp sáng trưng những chùm đèn treo và đèn đất bằng đồng đen, tiếng vỗ tay vẫn kéo dài. Trên sân khấu, cô đào hát, mặc áo hở ngực và đeo dây kim cương, mỉm cười cúi chào; và với sự giúp đỡ của ca sĩ giọng nam cao đang cầm tay mình, cô nhặt những bó hoa vụng về tung lên qua hàng biên sân khấu. Cô bước đến gần một vị tóc chải bóng mượt và bôi sáp rẽ ngôi giữa, đang giơ hai cánh tay dài ngoẵng qua hàng biên sân khấu để đưa cô một tặng vật, trong khi toàn thể công chúng ngồi hàng ghế giữa và ghế "lô" náo động, nhô mình ra trước, hò reo và vỗ tay. Nhạc trưởng đứng trước giá nhạc chuyển giúp tặng phẩm lên và sửa lại cà vạt. Vronxki tiến tới giữa hàng ghế gần dàn nhạc và dừng lại, nhìn quanh. Hơn bao giờ hết, hôm nay chàng càng ít chú ý tới khung cảnh quen thuộc, sân khấu, tiếng động, tất cả lũ khán giả quần áo sắc sỡ và tẻ ngắt ngồi chật ních trong rạp.

Vẫn những phu nhân ấy trong hàng ghế "lô" với vẫn những sĩ quan ấy ngồi sau; vẫn những phụ nữ quần áo sắc sỡ, vẫn những bộ triều phục, những áo đuôi tôm ấy, vẫn đám quần chúng bản thủ ngồi trên tít dãy ghế chuồng gà ấy, và trong tất cả đám người ngồi ở đây

⁽¹⁾ Kapelldiener (tiếng Đức trong nguyên bản).

⁽²⁾ Cách chơi dứt từng tiếng một.

ghế "lô" và dãy ghế đầu, chỉ có khoảng bốn chục nhân vật thượng lưu thực sự. Vronxki chú ý ngay tới những ốc đảo đó và tiến lại gần.

Khi chàng bước vào thì màn vừa hạ, do đó chàng không vào dãy ghế "lô" của ông anh mà đi lên dãy ghế đầu và dừng lại trước hàng biên sân khấu cạnh Xerpukhovxkoi, ông này co gối, lấy gót giày gõ vào hàng biên sân khấu, từ xa ông đã trông thấy và mỉm cười gọi chàng.

Vronxki vẫn chưa trông thấy Anna; chàng tránh không nhìn về phía nàng. Nhưng theo hướng những cặp mắt, chàng biết nàng ngồi đâu rồi. Chàng kín đáo liếc nhìn chung quanh nhưng không phải để tìm nàng, lo ngay ngáy điều tệ hại nhất có thể xảy ra, chàng đưa mắt tìm Alecxei Alecxandrovitr. Vừa may, tối nay, ông ta không có mặt ở rạp hát.

- Trông anh chẳng còn có vẻ gì là sĩ quan nữa! Xerpukhovxkoi nói. - Một nhà ngoại giao, một nghệ sĩ thì đúng hơn.

- Phải, về đến nhà là tôi mặc thường phục ngay, - Vronxki mỉm cười trả lời và thông thả rút ống nhòm ra.

- Về mặt đó, thú thực là tôi thêm được như anh đấy. Khi ở nước ngoài về và mặc cái này vào, - ông nói và sờ lên cầu vai ra hiệu, - tôi thấy luyến tiếc tự do.

Xerpukhovxkoi đã từ lâu không giục Vronxki đi vào con đường sự nghiệp nữa, nhưng vẫn quý chàng như xưa và lúc này càng tỏ ra đặc biệt hoà nhã.

- Đáng tiếc anh đến chậm quá không được xem màn thứ nhất.

Vronxki chỉ lơ đãng nghe có một bên tai, chàng lia ống nhòm từ khoang ghế dưới nhà lên dãy bao lơn tầng thượng và ngó một lượt khắp hàng ghế "lô". Bên cạnh một phu nhân chít khăn và ông già thấp bé hói trán, đang hấp háy mắt, vẻ giận dữ sau chiếc ống nhòm, chàng bỗng trông thấy đầu Anna, kiêu hãnh, tươi cười và đẹp mê hồn giữa đường ren cuốn quanh. Nàng ngồi trong khoang thứ năm, cách

chàng khoảng hai mươi bước. Nàng ngồi hàng ghế "lô" trước, hơi quay người lại và nói chuyện với Yasvin. Cái ngắn cổ, đôi vai rộng xinh đẹp, cái ánh rạng rỡ vừa phấn khởi vừa dè dặt của khoé mắt và tất cả khuôn mặt làm chàng thấy nàng giống hệt khi ở cuộc khiêu vũ trước kia tại Moxeva. Nhưng bây giờ chàng cảm thụ sắc đẹp nàng hoàn toàn khác hẳn. Giờ đây mối tình chàng dành cho nàng không còn có gì bí ẩn, cho nên sắc đẹp nàng vừa quyến rũ mãnh liệt hơn xưa, lại gần như xúc phạm tới chàng. Nàng không nhìn về phía chàng, nhưng Vronxki có cảm giác là nàng đã thấy mình rồi.

Khi Vronxki xoay ống nhòm nhìn về phía đó lần nữa, chàng thấy quận chúa Varvara mặt đỏ tía tai, đang cười gượng và luôn quay nhìn sang dãy ghế "lô" bên cạnh; Anna cầm quạt gấp lại gõ vào thành ghế "lô" bực nhung và nhìn đăm đăm vào một điểm, với dụng ý rõ ràng không thêm để ý tới những việc xảy ra bên cạnh. Còn Yasvin, anh ta vẫn có vẻ mặt như thua bạc. Anh cau mày, ấn sâu mãi ria mép trái vào mồm và liếc nhìn sang hàng ghế "lô" bên cạnh.

Trong dãy ghế "lô" phía bên trái nàng là vợ chồng Cartaxov, Vronxki quen họ và biết Anna cũng có giao thiệp với họ. Cartaxova, một bà bé nhỏ gầy gò, đứng trong hàng ghế "lô", nhưng quay lại Anna và đang xỏ tay vào chiếc áo khoác thường mặc sau khiêu vũ do chồng đưa cho. Khuôn mặt bà ta tái xanh, giận dữ và bà vùng vằng nói. Cartaxov, một ông to béo hói trán, luôn đưa mắt về phía Anna, cố dỗ dành vợ. Khi bà ta đã đi ra, ông chồng còn nán lại hồi lâu để tìm gặp cái nhìn của Anna, rõ ràng muốn chào nàng. Nhưng rõ ràng Anna làm ngơ không muốn biết tới việc đó, quay mặt đi và nói chuyện với Yasvin đang cúi cái đầu húi ngắn xuống phía nàng. Cartaxov đi ra không chào được nàng và khoang ghế "lô" bỏ trống.

Vronxki không biết đích xác chuyện gì xảy ra giữa vợ chồng Cartaxov và Anna, nhưng đoán là nàng vừa bị làm nhục. Chàng biết vậy qua những điều trông thấy và nhất là qua vẻ mặt Anna mà chàng thấy đang tập trung tất cả sức lực cuối cùng để đảm đương vai trò của mình đến phút chót. Nàng vẫn giữ thái độ ngang nhiên lãnh đạm. Những ai không quen biết nàng, không nghe thấy tất cả những lời

thương cảm, bất bình và kinh ngạc của bạn bè cũ của nàng trước cái gan dám lộ diện ở chốn thượng lưu xã hội một cách ngang nhiên với tấm khăn quàng viền ren và hào quang sắc đẹp của mình, những kẻ đó hẳn phải khâm phục sự bình tĩnh và vẻ duyên dáng của người đàn bà đó và không thể ngờ là nàng đang chịu đựng những cảm giác của người bị bêu trên giá nhục hình.

Biết có việc chẳng lành xảy ra nhưng không hiểu đích xác việc gì, Vronxki cảm thấy lo sợ vô cùng, và với hi vọng biết rõ thêm, chàng đến khoang ghế "lô" của ông anh. Sau khi chủ tâm đi ngang qua hàng ghế gần dần nhạc đối diện với khoang ghế "lô" của Anna, lúc ra đến cửa, chàng chạm trán với đại tá cũ của mình đang trò chuyện với hai người khác, Vronxki nghe thấy nhắc đến Carenin và thấy đại tá vừa vội vàng lớn tiếng gọi chàng, vừa liếc nhìn những người tiếp chuyện với một vẻ bao hàm đầy ý nghĩa.

- A! Vronxki! Bao giờ thì anh tới trung đoàn? Chúng tôi chưa chiêu đãi tiễn biệt thì chưa để anh đi đâu. Bây giờ anh là khách của chúng tôi rồi đấy, - đại tá nói.

- Rất tiếc tôi không có thời giờ, xin để đến lần khác, - Vronxki nói và chạy lên cầu thang dẫn tới khoang ghế "lô" của ông anh.

Bà bá tước già, mẹ Vronxki, với những búp tóc xoắn màu thép, đang ngồi trong khoang ghế "lô". Varya và tiểu thư Xorokina ở trong hành lang đi lại gặp chàng.

Sau khi dẫn tiểu thư Xorokina đến với mẹ chàng, Varia liền bắt tay em chồng và nói ngay về việc chàng đang quan tâm. Không mấy khi chàng thấy bà ta bị kích động thế.

- Tôi cho thế là hèn và dè tiện. Cartaxova không có quyền làm như vậy, Carenina... - bà nói....

- Nhưng có chuyện gì thế? Tôi không biết gì cả.

- Sao kia, chú không nghe thấy à?

- Chị hiểu cho, tôi là người nghe thấy sau rốt.

- Còn có người nào độc địa hơn cái mẹ Cartaxova nữa kia chứ!

- Nhưng bà ta làm gì vậy?

- Nhà tôi kể lại là... mẹ ta đã sỉ nhục Carenina. Chồng mẹ từ khoang ghế mình nói chuyện với cô ấy ở khoang ghế bên kia và mẹ Cartaxova đã rầy la ông ta. Hình như mẹ lớn tiếng nói một câu lăng mạ rồi bỏ đi.

- Bá tước, cụ nhà gọi anh đấy, - tiểu thư Xorokina thò đầu khỏi cửa buồng ghế "lô" và gọi.

- Tôi chờ anh mơn con mắt, - mẹ chàng nói với một nụ cười mỉa mai. - Không còn thấy anh ở đâu nữa.

Con trai bà thấy rõ bà không nén được một nụ cười vui thích.

- Chào mẹ. Con đã đến gặp mẹ, - chàng lạnh lùng trả lời.

- Thế con không đi ve vãn Carenin phu nhân⁽¹⁾ nữa à? - bà nói thêm khi tiểu thư Xorokina đã ra ngoài. - Bà ta làm xôn xao dư luận. Vì bà mà người ta quên bằng cả đào Patti⁽²⁾.

- Mẹ, con đã xin mẹ đừng nói chuyện đó với con, - chàng cau mày trả lời.

- Mẹ chỉ nói điều mọi người đều nói.

Vronxki không trả lời và chuyện trò vài câu với tiểu thư Xorokina rồi đi ra. Chàng gặp ông anh trên ngưỡng cửa.

- A! Alecei! - anh chàng nói. - Thật là đê tiện! Nó chỉ là một con mẹ ngu xuẩn, có thể, thôi... Tôi đang định đến gặp Carenina đây, chúng ta cùng đi đi.

⁽¹⁾ Faire la cour à Madame Carénine (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽²⁾ Elle fait sensation. On oublie la Patti pour elle (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Vronxki không nghe anh chàng nói. Chàng vội chạy xuống cầu thang; chàng cảm thấy mình phải hành động nhưng lại không biết làm thế nào; chàng vừa tức Anna đã dồn cả hai vào hoàn cảnh éo le như vậy, vừa thương nàng vì những đau khổ đang phải chịu đựng. Chàng xuống dãy ghế gần dàn nhạc và đi thẳng vào khoang ghế Anna. Xtremov đứng trước khoang ghế, đang nói chuyện với Anna.

- Bây giờ không có giọng nam cao nữa, - ông nói. *Khuôn đúc vỡ rồi*⁽³⁾.

Vronxki cúi chào Anna và dừng lại để lên tiếng chào Xtremov.

- Tôi thấy hình như ông đến muộn nên đã để lỡ bài ca hay nhất, Anna nói với Vronxki và chàng cảm thấy nàng nhìn mình giễu cợt.

- Tôi không phải người sành thưởng thức, chàng trả lời và nghiêm khác nhìn nàng.

- Giống như hoàng thân Yasvin, ông ta cho là nàng Patti hát to quá, - nàng mỉm cười nói. - Cảm ơn, - nàng nói thêm và giờ bàn tay nhỏ nhắn đi găng cầm lấy tờ chương trình Vronxki đưa cho và đột nhiên, khuôn mặt xinh đẹp run lên. Nàng đứng dậy và lui vào mãi trong cùng khoang ghế.

Nhận thấy, khi bắt đầu màn sau, khoang ghế "lô" của Anna bỏ trống, Vronxki, bất chấp lời phản đối của khán giả đang trầm lặng lắng nghe khúc độc xướng, ra khỏi dãy ghế giữa rạp và trở về.

Anna đã về tới nhà. Khi Vronxki bước vào buồng, nàng vẫn còn mặc chiếc áo dài đi xem hát. Nàng ngồi ngay ở cái ghế đầu tiên kê sát tường và nhìn thẳng về phía trước. Nàng ngược mắt nhìn chàng rồi trở lại ngay dáng ngồi cũ.

- Anna... - chàng nói.

⁽³⁾ Le moule en est brisé (tiếng Pháp trong nguyên bản). Ý nói không tìm đâu ra loại danh ca đó nữa.

- Chính anh, anh đã gây nên mọi sự! - nàng đứng dậy thét lên, giọng nghẹn ngào nước mắt, tuyệt vọng và giận dữ.

- Anh đã xin em, van em đừng đến đấy! Anh biết là sẽ khó chịu cho em...

- Khó chịu à! - nàng kêu lên, - kinh khủng ấy chứ lại! Chẳng nào còn sống, em vẫn không bao giờ quên việc này. Nó bảo ngồi cạnh em là ô nhục.

- Đó là lời một con mụ ngu ngốc, - chàng nói, - nhưng tại sao lại cứ liều lĩnh, khiêu khích...

- Em ghét cái tính trầm tĩnh của anh. Lẽ ra anh không nên đẩy em đến bước này... Nếu anh yêu em...

- Anna! Tình yêu của anh thì có quan hệ gì đến việc này kia chứ?

- Phải, nếu anh yêu em như em yêu anh, nếu anh đau khổ như em... - nàng nói và nhìn chàng, vẻ khiếp hãi.

Chàng thấy thương nhưng vẫn giận nàng. Chàng thể thốt thanh minh về tình yêu của mình vì thấy đó là phương pháp duy nhất để an ủi và tránh không trách nàng, nhưng trong thâm tâm, chàng vẫn trách nàng.

Nàng uống những lời thanh minh yêu đương dường như quá nhạt nhẽo đối với Vronxki, đến nỗi chàng nói lên mà thấy ngượng mồm, và nàng ngùi dằn. Hôm sau, cả hai hoàn toàn làm lành với nhau và về nông thôn.